

Tuần báo Xã hội Văn hóa Nghị luận

ĐỜI MỚI

ĐẶC BIỆT 52 TRANG

SỐ 125

Từ 5-8 đến 12-8-54

NAM VIỆT 6\$00

TRUNG, BẮC, MIỀN, LÃO. . 8\$00

TRONG TẬP NÀY :

- TRƯỚC TÌNH THẾ MỚI, PHẢI LÀM THẾ NÀO CHO CÓ HÒA BÌNH DÂN TỘC CHÂN CHÍNH, CHO CÒN NƯỚC, CÒN NHÀ.

của TRẦN VĂN AN

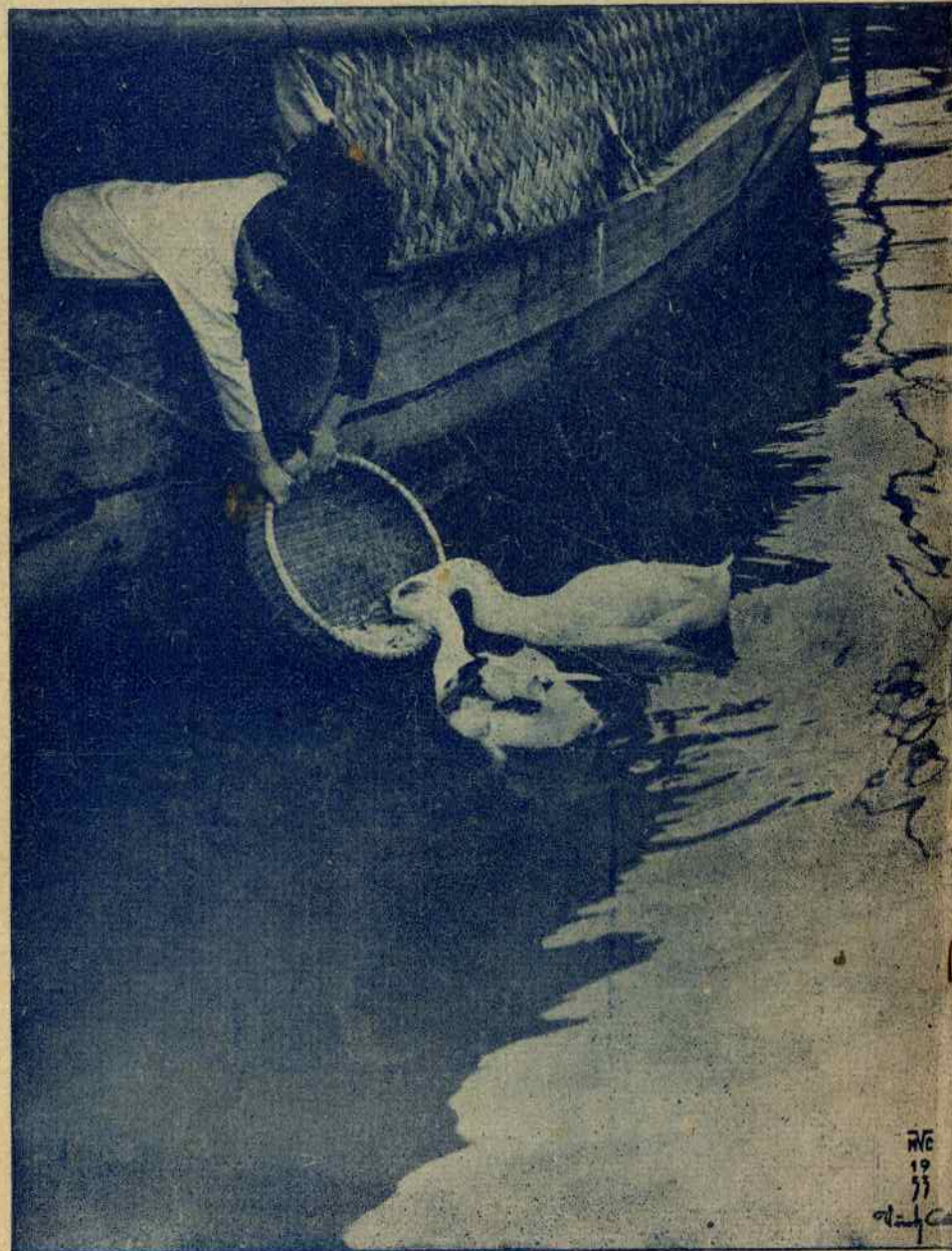
- ĐÔNG NAM Á CHÂU Ở GIỮA HAI THẾ GIỚI.
- HẢI PHÒNG SAU VỤ TRIỆT THỐI MIỀN NAM TRUNG CHÂU.
- NẾU CÁC EM MUỐN THI ĐẤU ?
- PHÊ BÌNH PHIM « TÌNH VÀ NGHĨA » VÀ « CÔ GÁI VIỆT »

ẢNH CỦA
NGHIÊM VINH CẦN

TÒA SOẠN—QUẢN LÝ—NHÀ IN
117 Đại-lộ Trần Hưng Đạo — Chợ Quán
Điện thoại : 793—Chợ Lớn

Chủ nhiệm : TRẦN VĂN AN
Quản lý : TRÁC ANH

Hộp thư 353 Saigon



Wagon
AP95
V6
D64+

TÌNH TRẺ THƠ VỚI LOÀI VẬT

TẠP CHÍ SỐ 125 NHIỀU NHẤT TRONG NƯỚC

LÁ THƯ TÒA SOẠN

HÀNG TUẦN. hàng trăm lá thư của các bạn xa gần gửi về nhà báo khuyến khích sự cố gắng của chúng tôi, thật đã làm cho chúng tôi vô cùng phấn khởi trong việc làm của chúng tôi: thành tâm xây dựng tuần báo Đời Mới thành một tờ tuần báo xứng đáng với sự đòi hỏi của bạn đọc.

Đời Mới đã thành một tờ tuần báo chung của các bạn đọc xa gần mà không phải là tờ báo riêng của Tòa soạn nữa. Số các bạn cộng tác về bài vở mỗi ngày mỗi thêm nhiều và chúng tôi cố bền bỉ chọn lọc bài vở để cho đăng dần lên một báo.

Nhiều bạn vẫn không nản chí khi thấy tác phẩm mình đã gửi về Tòa soạn nhưng vẫn chưa thấy đăng lên một báo đã chứng tỏ sự thiết tha muốn viết và tập viết của các bạn ấy. Tiếc đây chúng tôi cũng xin nói rõ các bạn biết. Những bài chưa đăng không phải hoàn toàn đã loại bỏ vào "sọt rác" như một vài bạn đã tưởng nghĩ lầm. Có bài chưa đăng vì đăng bài ấy ra chưa đúng lúc. Có bài không đăng được ngoài ý muốn của chúng tôi.

Nhiều bạn đã cộng tác với chúng tôi về bài vở thì lại có lần bạn giúp chúng tôi về phần mỹ thuật của tờ tuần báo. Một số các bạn nhiếp ảnh viên chuyên nghiệp cũng như các bạn "nhiếp ảnh viên tài tử" đã gửi tặng cho chúng tôi những tác phẩm giá trị với mục đích tô điểm thêm cho trang bìa. Đáp lại tấm thịnh tình của các bạn, từ nay, nhà xuất bản không kể tốn kém đã cho gửi những tác phẩm ấy ra ngoài quốc để làm bản kèm.

Trước sự khuyến khích chân thành của các bạn, trước tấm lòng sốt sắng của các bạn, chúng tôi chỉ biết cố gắng để làm cho tờ tuần báo chung của chúng ta mỗi ngày mỗi tiến cả về hai mặt: nội dung cũng như về phương diện hình thức.

Kính chào, thân mến
ĐỜI MỚI

VĂN CHÁNH THƠ XÃ

(Nhà sách và nhà xuất bản) 115 đường Gia Long (sau chợ Sài Gòn—gần ngã tư đường Aviateur Garros và Gia Long)

Cần bản thảo giá trị

Đề xuất bản.

Có các loại sách học

Cho các học sinh như các trường Chasseloup Laubat, Marie Curie, Petrus Ký, Gia Long và các trường tư từ ban tiểu học, và sách trường Đại học và các ngành chuyên môn.



Hộp thư Tòa soạn

Bạn Thu An (Pà Nă g):

"Ngày mai rồi sẽ giống tôi" đang xem Ba

Bạn Phạm Trọng Tuy (Caolăch):

Bạn đã viết lên hai mặt giấy!

Bạn Ngọc Bảo (Huế):

Đề tài khá. Nhưng cũng đừng quên nhắc đến trong thơ nhiều hy vọng. Cố gắng nhiều nữa đi! Thân mến. T.A.

Bạn Thảo Hoa (Đồng Hới):

Đã gửi trả lời rồi đây. "Món quà quý" và "Tiếng kèn" đang xem. Cảm ơn K.

Bạn Bản Cầm (Nhatrang):

Về Huế? Vui nh! Đừng quên nhận xét sinh hoạt và viết mẫu sắc lưu nhé! Đợi đây. Thân mến.

Bạn Phạm Tam Tư:

Bạn có công quá! Đang xem. Ba tạ.

Bạn Thanh Liêm (Huế):

Bà hoan nghênh. Bạn viết những bài về y học thường được: Phòng ngừa bệnh hoạn, cách dùng thuốc, công dụng các thứ thuốc v.v.

Bạn Thanh Lan (Nhatrang):

Rất hoan nghênh. Mong đợi. Thân mến.

Hữu sách Hồ Hải (Hàng):

Rất tiếc, chúng tôi không nhận được cuốn sách đó.

Bạn Nguyễn Huyền Sơn:

"Mùa Loạn" sao giống với câu trong truyện đã đăng rồi thế? Cả thế tài nữa? Khả quan. Nhưng đừng viết lên hai mặt giấy nhé! Thân mến.

Bạn Nâu Chiêm (Huế):

Đ.M. là nơi diễn đàn ngôn luận của bạn đọc bất phương, là cốt lõi của chúng tôi chịu ảnh hưởng của Đ.M. không ít thì nhiều. Nhưng cũng cần phải đem ý kiến khách quan để nói rộng vấn đề. Những bài về khả năng dân chủ không theo quy lệ nào cả. Tin tưởng. Thân mến.

Bạn Văn Thanh (Nam vang):

Bức vẽ hay lắm, có ý vị lắm, nhưng tiếc là vẽ chưa ổn nên kho cho in. Cảm ơn.

Bạn L. V. T. (Huế):

Hoan nghênh "Hành động của Hoạn thư" của bạn. Thân mến.

Các bạn: Văn Hóa (Huế), Trần minh Phú (Huế), Lê Thuận (Đồng Hới), Ngọc Qui (Sài Gòn), Việt Túy Phạm (Long Điền Bờ), Hoàng Hoài Phong (Huế), Hàn Thủy (Sài Gòn), Bình Phương, Ngô Đức Bôn, Hàn Thuý (Huế), Đạm Xuân Cầm, Tôn nữ Ngọc Bảo:

Đã nhận được bài của các bạn. Đang xem. Ba tạ.

Bạn Lê Hoàng:

Bạn đã lấy vợ về nhà rồi thì tại lý tưởng sao được nữa. Kiểm tra thông sự những ý kiến diễn hành xây dựng hơn.

Bạn Phi Nga (Sài Gòn):

Hoan nghênh bức thư bạn gái. Nhưng cần phải có những ý kiến thiết thực khác trít hơn. Chú ý đến nội dung nhưng cũng đừng quên sao lãng đến hình thức trình bày.

Bạn D. T. X.

Viết thư cho mình sao không cho biết địa chỉ để gửi trả lời cho cậu? G.T.



HOA-MỸ XUNG ĐỘT làm tối trời chánh trị thế giới

Hội nghị Genève đề ra hòa ước Chu Ân Lai — Mendès France. Phần đông các giới chánh trị Âu Á Nga Hoa cho rằng tình hình đã bớt căng thẳng. Người ta ra một giành công, làm như đã có hòa bình chắc chắn.

Giữa bầu không khí chứa đầy hy vọng ấy, xảy ra vụ phi cơ dân sự của hãng Cathay (Anh quốc) bị máy bay của Trung Cộng bắn rơi xuống biển làm thiệt mạng hai người Mỹ trong số 10 người tử nạn.

Liên sau đó máy bay Mỹ hạ hai chiếc máy bay của Trung Cộng ở biển Trung Hoa, gần đảo Hải Nam, vì « bị tấn công trong lúc lo tìm cứu những người ngộ nạn ».

Câu chuyện

Hoa Mỹ xung đột không phải chỉ có thể thôi. Người ta có thể đặt câu hỏi: Trung Cộng có thật ngộ nhận chăng? Vì trả lời được câu hỏi này là biết thành quả của sự kiện và sự diễn biến của tình thế.

Nếu chỉ căn cứ ở thông điệp xin lỗi chánh phủ Anh của Trung Cộng, xin lỗi và chịu bồi thường, thì người ta cũng chỉ xét bề ngoài thôi. Các chánh giới Anh đều hải lòng thái độ ôn hòa và mau mắn chịu lỗi của chánh phủ Bắc Kinh.

Người ta nhận ra vai tưởng điều giải của Anh quốc, nhưng người ta vẫn lấy làm lạ về chánh sách mâu thuẫn của Anh là một mặt tỏ ra đi sát với Mỹ trong hai vấn đề: cộng đồng phòng thủ Âu Châu và Á Châu, một mặt khác thì từ từ với Trung Cộng dáo dè.

Trả lời câu hỏi trên, người ta có thể trả lời rằng không có vấn đề ngộ nhận vì không thể ngộ nhận được. Như vậy, phải chăng là Trung Cộng có ý đánh một đòn thủ hai phía. Thủ coi sự nhún nạy của Anh đối Trung Hoa tới độ nào, và xem phản động lực của Mỹ ra sao. Do đó Tân Trung Hoa sẽ thực thi một chánh sách hay một chánh thuật mới ở Đông Á.

Sự trả đũa mau lẹ của Mỹ sẽ được Bắc Kinh nghiên cứu kỹ càng. Và Mỹ cũng sẽ dò la chu đáo ý muốn của Trung Cộng.

Thế thì tình hình sẽ có bộ mặt mới.

VĂN LANG



CUỘC TRANH LUẬN TẠI
QUỐC HỘI PHÁP

Thủ tướng M. France lại đắc thắng về vang

Hồi 15 giờ chiều 23-7 (giờ địa phương) quốc hội Pháp đã tiếp tục mở cuộc tranh luận về bản tuyên ngôn rất quan trọng của ông Mendès France về các hiệp định ký kết tại Genève.

Sau cuộc can thiệp của hai nghị sĩ Waldeck Rochet (cộng sản) và Dronne (đảng De Gaulle), tới lượt ông Bidault lên diễn đàn.

Ông « cựu » ngoại trưởng Bidault đã công kích ông « tân » ngoại trưởng Mendès France rất kịch liệt.

Tiếp tục phiên nhóm, ông tân ngoại trưởng Mendès France đứng lên đồng ý trả lời cả ông Bidault và Dupont.

Ông Letourneau nhắc chuyện xưa

Trong phiên nhóm của quốc hội Pháp vừa qua đề chất vấn Thủ tướng Mendès France, ông Letourneau lên diễn đàn, có nói: « Sở dĩ tôi không tái lập được hòa bình là vì tôi không thể làm được việc đó và tôi không có ý chỉ trích những điều khoản của bản hiệp định.

« Đối với ông, ông không thể tránh được việc trải qua chỗ ông đã trải qua. Khi nước Pháp là nước đứng ra yêu cầu thi những điều khoản không thể nào không bắt lợi được.

« Điều mà tôi phản nản nhất là không có những sự bảo đảm quốc tế. Riêng phần tôi, lúc đó tôi phản đối việc công khai yêu cầu mở cuộc thương thuyết.

« Lúc đó tôi chủ trương mở cuộc thương thuyết kín, nhưng không bao giờ Việt minh cho biết rằng họ muốn nói chuyện. Tất cả những mưu toan thương thuyết đều không được thành tựu cũng vì đối phương ».

Ấn Độ chịu cầm đầu ủy hội kiểm soát Quốc tế ở Đông Dương

Có tin loan báo rằng Ấn độ đã chánh thức chấp thuận việc cầm đầu ủy

hội quốc tế kiểm soát ngưng bắn ở Đông Dương và việc tham dự công việc của ủy hội này.

Ba Lan và Gia nã Đại đều nhận tham dự Ủy ban kiểm sát đình chiến Đ. D.

Ba lan thông tấn xã loan báo: Ba lan đã chánh thức nhận lời mời tham dự ủy hội quốc tế kiểm soát đình chiến tại Đông dương. Chánh phủ Ba lan đã gửi thư phúc đáp lời mời tham dự của 2 ngoại trưởng Anh và Nga đã cùng gửi với tư cách chủ tịch hội nghị về Đông dương.

Ngoài ra tại Ottawa, người ta được biết sau khi xem xét kỹ các văn kiện ký kết tại Genève chánh phủ Gia nã đại đã quyết định tham dự ủy hội quốc tế đình chiến tại Đông Dương. Phúc điệp của Gia nã đại sẽ chuyển đạt tới Genève trong một ngày rất gần đây.

Ủy ban Quốc tế kiểm soát đình chiến ở Đông Dương sẽ nhóm phiên đầu tiên

TÂN-ĐỀ-LI 25-7-54. — Theo nguồn tin thông thạo, ta được biết thường tuần tháng tới đây Ủy ban quốc tế kiểm soát đình chiến ở Đ.D. sẽ nhóm họp phiên đầu tiên tại Tân đề Li.

Trong những cuộc thương đàm ở Tân đề Li trong hai ngày vừa qua giữa ông Nehru, thủ tướng kiêm ngoại trưởng Ấn Độ và ông Esecott Reid, tổng Ủy viên Gia nã Đại ở Tân đề Li với ông Grunxinski đại sứ Ba Lan, người ta được biết 3 ông bàn định về việc mở cuộc nhóm họp vào ngày 4-8-54.

27-7-54: Ngưng bắn ở Bắc Việt

Có tin xác định việc ngưng bắn ở Bắc Việt sẽ bắt đầu được thực hiện kể từ ngày 27 Juillet 1954, hồi 7 giờ (giờ địa phương) tức là ngày 26 Juillet, hồi 23 giờ GMT.

Ở Trung, Nam, Lào và Miên

Theo các giới thạo tin, lệnh ngưng bắn có lẽ sẽ thực thi ở Trung, Việt vào 7 giờ sáng ngày 1er Aout. Ở Lào, các cuộc giao phong có lẽ sẽ chấm dứt ngày 6 Aout, ở Cao Miên, ngày 7 Aout. Tại Nam Việt, lệnh này có lẽ sẽ thực hành vào ngày 11 Aout.

(xem tiếp trang 50)

Bạn đọc đề ý

Một nguồn tin ngoại quốc ngày 22 tháng 7-1954 có nói đến Ông Trần văn An và cho rằng ông có tuyên bố chỉ đó tại Paris.

Không biết có đúng lộn tên không.

Chắc chắn một điều là tại Genève, cũng như tại Paris, bản báo chủ nhiệm không bao giờ có tuyên bố.

Đứng trước cảnh thế lương nước nhà mà Ông Trần văn An biết sẽ xảy ra, Ông mau về nước với ước vọng đem ngòi viết của mình cải tạo nội bộ quốc gia, dẹp dẹp con đường tranh thủ hòa bình, tranh thủ dân chủ chân chánh và thống nhất quốc gia, trên nền tảng công lý xã hội.

Ông từ giả Genève ngày 16 tháng 6, và lìa khỏi Paris ngày 14-7. Như vậy nguồn tin ngoại quốc là thất thiệt. Bạn nào có đọc qua tin ấy, xin tự cải chính giúp cho. — ĐỜI MỚI

Tuần lễ trong nước

Ngày 20-7-54
là ngày Quốc hận

Tin phân chia lãnh thổ Việt Nam và việc công bố các điều khoản trong thỏa hiệp ngưng bắn làm cho toàn thể các nghị sĩ trong hội đồng quốc gia lâm thời rất kinh ngạc và buồn rầu nên ngày 26-7-54, trong phiên nhóm đông đủ các nghị sĩ, hội đồng đã quyết định gửi Đức Bảo Đại một bức điện văn phản đối thỏa hiệp ngưng bắn và quyết định coi ngày 20-7 là ngày quốc hận.

Hội nghị Trung Gia nhóm phiên khoáng đại và công khai

Viên phát ngôn của bộ tư lệnh tối cao Pháp cho hay hội nghị Trung Gia sẽ mở ra phiên nhóm khoáng đại và công khai ngày 27-7-54.

25 ký giả Pháp, Việt, Nhật và Mỹ sẽ được nhận vào phòng nhóm.

Hội nghị Trung gia cũng đã bế mạc cùng với ngày ngưng bắn ở Bắc Việt

Mở ra hôm 4 Juillet, hội nghị quân sự Trung gia đã chấm dứt hôm vào 16 giờ rưỡi, giờ địa phương. Trong phiên nhóm bế mạc ngắn ngủi, đại tá Lennuyeux và thiếu tướng Văn tiến Dũng đã khen tặng nhau những kết quả tốt đẹp đã thảo hoạch được trong một bầu không khí ngay thẳng, thành thật và lịch sự. Hiện thời, hội nghị đã nhường chỗ lại cho các ủy ban hòa hợp có nhiệm vụ kiểm soát các điều khoản trong những hiệp định ký kết tại Genève, chiếu theo lời lẽ đã ghi trong lời tuyên bố chung, công bố sau nhóm bế mạc của hội nghị quân sự.

Chủ tịch ban quản trị Saigon Cholon

Ngày 26-7, hội đồng thành phố Saigon Cholon đã nhóm họp để bầu chủ tịch ban quản trị Saigon Cholon.

Kết quả: Ông Lê quang Trọng đắc cử chủ tịch, ông Lê công Trí và Khai văn Dương: phó chủ tịch.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đến viếng ủy ban cứu trợ đồng bào Bắc Việt tàn cư

Ở Pháp và, vừa rồi Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đã có mỹ ý dành cuộc thăm viếng đầu tiên của Ngài cho ủy ban cứu trợ đồng bào Bắc Việt tàn cư.

Đức giáo chủ ngỏ lời khen tặng các nhân vật sáng lập ra ủy ban cứu trợ.

Về sự hoạt động của Ủy Ban cứu trợ. Đức giáo chủ tuyên bố đại khái: Mọi việc đều phải được thi hành với một tinh thần nhân đạo có khi là cả hy sinh...

Thiếu tướng Lê văn Viễn tuyên bố đại ý như sau:

« Vai tướng cao quý của mặt trận Quốc gia dân chủ và của ủy ban cứu trợ phát xuất từ mặt trận đó sự biểu lộ sự kết hợp của tất cả mọi người yêu nước vì nếu đoàn kết là sống, chia rẽ là chết thì kèm hãm các lực lượng

không hoạt động gì tức là tự sát. »

Sau khi nhận lời làm chủ tịch danh dự của ủy ban cứu trợ đức giáo chủ hứa sẽ cử một số đại biểu Cao Đài giáo đến giúp đỡ ủy ban. Đồng bào nào muốn đến lưu trú ở Tây ninh sẽ được tiếp đón nồng hậu.

Cải chính tin đồn « bán đứng đồng bào từ Bắc vào Nam ».

Nhi tổng giám đốc thanh niên vừa cực lực đính chánh những tin đồn có phương hại đến công cuộc tổ chức tiếp đón đồng bào Bắc Việt di cư vào Nam.

Cuộc hội họp những người Bắc Việt đi tìm tự do

Ngày 25-7, tại nhà hát lớn Hà Nội có cuộc họp của những người Bắc Việt quyết đi tìm tự do.

Hội nghị đã gửi bản kiến nghị cho Đức Quốc trưởng và thủ tướng Ngô đình Diệm.

Ông Nguyễn hữu Trí đã từ trần.

Ông Nguyễn hữu Trí, cựu thủ hiến Bắc Việt đã từ trần 11 giờ 45 sáng ngày 26-7 tại bệnh viện Grall.

Ông Lê quang Đức nhận nhiệm vụ mới

Do sắc lệnh của Thủ tướng ký ngày 13/7/54 ông Lê quang Đức được bổ nhiệm làm chánh tòa án quân sự Saigon về kỳ đệ nhị lục cá nguyệt năm 1954.

Cầu hàng không Saigon — Hanoi được thiết lập

Nhiều ủy ban tiếp đãi đã được đã được tổ chức tại Saigon để đón rước những người Pháp tàn cư ở Bắc Việt.

Một chiếc cầu hàng không sẽ được thiết lập một phần do các phi cơ dân sự sung công và một phần, do các phi cơ quân sự.

Thủ tướng Ngô đình Diệm yêu cầu ông Trần văn Đỗ cứ giữ chức vụ của ông

Ông Trần văn Đỗ, Tổng trưởng bộ ngoại giao, xin từ chức là để phân đối cái cung cách tiến các cuộc thương thuyết cuối cùng ở Genève đưa đến sự phân chia lãnh thổ Việt Nam.

Vì thế nên Thủ tướng Ngô đình Diệm yêu cầu ông Trần văn Đỗ thay đổi ý kiến và cứ giữ yên chức vụ của ông.

Và nguồn tin sáng 26-7 cho hay Ngoại trưởng Trần văn Đỗ đã bằng lòng ở lại chức vụ cũ.

Dân chúng Mông Cay tàn cư vào Nam

40.000 dân chúng trong vùng Mon-cay, thị trấn cuối cùng còn nằm trong tay Liên quân Việt Pháp tại biên thủy Hoa Việt có lẽ đã quyết định tàn cư hết vào Nam Việt. Phần đông những người này đều là những dân Nùng miền thượng

(đọc tiếp trang 50)

VIỆC NƯỚC NHÀ

Các nhà lãnh đạo cách mạng tháng 8 (1945) đã bỏ lập trường dân tộc

VĂN LANG viết

Cuộc cách mạng tháng 8 năm 1945 là một cuộc cách mạng dân tộc chứ chưa phải là cách mạng xã hội.

Mùa thu năm 1945, toàn dân Việt Nam tổng khởi nghĩa với nguyện vọng giải phóng dân tộc, khôi phục nền độc lập quốc gia và thống nhất lãnh thổ.

Lần hồi cuộc cách mạng ấy hoàn toàn lọt vào tay đảng Cộng sản để tam lãnh đạo. Cho đến giờ phút này, người ta có thể nói quá quyết tâm tất cả những sự quyết định, kế công nếu có công, kế tội nếu có tội, đều là của đảng Cộng sản Việt Nam dưới sự lãnh đạo của phòng chánh trị quốc tế Cộng sản.

Sau khi Hội Nghị Genève chấm dứt với hiệp ước Chu án Lai — Mendès France qui định sự ngưng bắn trên toàn cõi Đông Dương và chia Việt Nam ra hai vùng, chúng ta có thể xét đoán sự thành bại của các nhà lãnh đạo kháng chiến.

Đứng trên lập trường cách mạng giải phóng dân tộc, chúng tôi không cho rằng các nhà lãnh đạo đã đi sát nguyện vọng quần chúng,

Đã hai phen các nhà lãnh đạo Cộng Sản ký kết với Pháp để bỏ rơi Nam Việt. Lần đầu, hiệp ước 6-3-1946, với thỏa hiệp án 14 tháng 9 năm ấy cho Pháp cơ hội để ra chế độ phân ly Nam kỳ quốc, kháng chiến Nam bộ bị bỏ rơi, không một lời phủ ủy, và trước đó và về sau, kháng chiến miền Nam vẫn không được sự tiếp viện của Trung Ương.

Đến năm nay 1954, ngày 21 tháng 7 chính Chu án Lai đã cùng Pháp thỏa thuận trao đổi lợi quyền kinh tế, bỏ rơi Việt Nam, bắt buộc Việt Cộng hy sinh Nam Việt một lần nữa,

Kháng. Đứng trên lập trường cách mạng dân tộc, hiệp ước Genève ngày 20-7-1954 là một sự thất bại lớn. Có thành công thật, nhưng không phải thành công cho nhân dân Việt Nam mà chính là Nga Hoa thành công trong sự thi sách tấn công hòa bình để củng cố nội bộ của họ. Có lẽ cụ Hồ không đồng ý với Tổng bộ Việt Cộng ở chỗ cho rằng cách mạng dân tộc Việt Nam đã thành công.

Chúng tôi tin rằng đa số đồng bào kháng chiến miền Nam sẽ không theo Việt Cộng mà lên Bắc, và sẽ có một số đồng bào Bắc Việt vào Nam,

Kẻ viết sử Việt Nam

không quên ghi rằng các nhà hữu trách Việt Cộng đã rời bỏ lập trường dân tộc. Như vậy cuộc cách mạng dân tộc vẫn chưa thành công.



THỜI TIỀN

TUẦN LỄ... thay thầy đổi chủ.

Đầu tiên là PHÁP đương cạo lá cờ chủ hòa chạy từ Giơ Neo về Ba Lê, từ Ba Lê qua Sài Gòn, Hà Nội, Nam Vang, Vạn Tượng để phủ dụ nhân dân

Rồi đến Đồng minh hạng nhất của Pháp, là NGA, là HOA thì tha hồ mà yến tiệc để khao thưởng quân sĩ V.M. đã đánh mưu cho họ « đoạt » được lối thông ra biển, để tải khoáng sản Vân Nam, Tân Cương, Quảng Tây, v.v. sang Mạc Tư Khoa và Bắc Kinh, và để có Hải phòng buôn bạc lậu, thuốc lậu, súng lậu, v.v... chống với Hương Cảng (của Anh);

Sau mới đến đồng minh hạng nhì của Pháp, là ANH, là MỸ thì mặc sức mà bắt mìn vì mất bao nhiêu miếng mồi ngon, nên ra sức mà ca bản « Lâm khố », giữa lúc Trung Cộng xã sừng máy bắn lên phi cơ vận tải hạng nặng của Anh,



Mendès France

rồi để cho Mỹ bù lu bù loa phản kháng, và « tăng lữ » đi tìm máy bay bị thương để... ăn miếng trả miếng, bắn lại phi cơ Trung Cộng và bắn xuống mấy căn cứ hải quân của Hoa đỏ. Rút cục, lại sắp sửa xảy ra tình trạng lộn xộn như hồi Bá Linh 1951 — 52 gì đó: bạn cũ của Pháp ghen với bạn mới mà.

Cuối cùng đến đồng minh của Pháp, là VIỆT QUỐC và VIỆT CỘNG thì nhất định là uất ức hết chỗ nói, nên Việt Quốc thì coi ngày 20-7 là ngày quốc hận (treo cờ rã), còn Việt Cộng thì coi ngày đó, theo lời Võ Nguyên Giáp, chỉ là ngày tập hợp lại quân lực để bước sang giai đoạn tranh đấu khác thời.

Cho nên có thể nói rằng ngày 20-7 chưa chắc đã là ngưng chiến, và cũng chưa phải là ngưng bắn

Còn việc tổng tuyển cử, dự tính về cuối năm 1956, thì lại là một trò « Tào Tháo dử mao cho quân lính đỡ khát », vì tổng tuyển cử thế nào được, khi mà cả miền biên giới Hoa Việt, từ Moneay qua Lạng Sơn đến Phong Saly cứ bỏ ngỏ thông tuồng, và phải đoàn kiểm soát lại là ba ông Gia nã Đại (chưa hiểu gì về V.N.), Ấn độ (thần Cộng) và Ba Lan (chư hầu của Nga).

Rút lại, tuần vừa qua là tuần đảo lộn thể liên minh giữa các cường quốc với các tiểu quốc, trong đó Việt Cộng thêm được một ông chủ mới (là Hoa),



Eisenhower

NGÔ ĐỒNG THANH

29 - VII - 54

Ý VÀ VIỆC



của **HY VONG**

Kẻ sĩ

Vốn là hạng người có nhiều điều kiện để dễ cảm thông với thế sự nên mỗi khi « đầu biên đa đoan » thì thường thường Kẻ Sĩ bao giờ cũng phân ứng trước hết một tầng lớp khác.

Thực vậy, xưa thì có gương Bá Di Thúc Tề không thêm ăn thóc nhà Chu ; gần đây thì có Kẻ Sĩ trùm châu không thêm chịu tiếng ăn mảnh bánh mì (mì panchay) ; và hiện nay thì đã thấy khá nhiều Kẻ Sĩ của thời đại đang lặn tụt Nam Tiến đã tránh tạp pí lù... nhà... Hồng Mao (Hồng Mao là họ « Mao đỏ », chứ không phải là giống Ang Lát).

Ấu cũng là một thông lệ vậy.

Luật Nam Tiến

Nếu đã học kỹ sử nước Nhà thì ai cũng phải công nhận là mỗi lần Trung Hoa « lớn vớ da » thì dân Việt ta lại bị « đau mông óc » một lần. Đau mông óc vì phải « nạo » thân kinh tìm ra con đường sống. Mà con đường sống tất nhiên của dân tộc nhất định phải là con đường của Kim chi Nam.

Nên, nói rộng ra, chỉ có hạng người không học sử, không hiểu sử thì mới định mù bành xa lịch sử lại, nghĩa là ty toe lên tiếng chống cuộc Nam tiến của dân tộc mình.

Chống làm sao cho nổi chứ ? Vì đây là một định luật gang thép của lịch sử mà ! Và chính nhờ vậy mà dân tộc Việt Nam còn tới ngày nay.

Bởi vậy, « ĐÀN LẠC ĐÀ LỮ THƯƠNG CỬ VIỆC TIỀN »... về phương Nam. Để tìm đất sống.



Phục thiện

Ái đăm bào nhân dân Việt mình là không biết phục thiện ?

Thì đây, sau tám năm thấm nhuần tinh thần dân chủ rồi, ấy thế mà gặp một chính phủ của một vị Hoàng Thân (phong kiến dốt đi rồi) nhân dân cũng đã dung thứ nổi, vì chính phủ đó có thiện chí làm việc tốt lành.

Thế rồi, ngay đến cái ông Mendès France kia nữa mà dân mình cũng tỏ dấu « thần phục » chỉ vì ông « chịu khó làm việc » mặc dầu ông cũng đồng hội đã chủ trương cắt đứt nước nhà, và mặc dầu nước ông đã hành hạ mình đến là « chẻ suốt một thế kỷ nay ».

Mới biết dân mình thậm là biết người biết của.

Biết làm báo

Tạp chí PARIS MATCH thật đã tiến bộ vượt bậc. Bằng chứng :

Tháng Năm 1931 có 406.325 số ;
— 1932 có 686.000 số ;
— 1933 có 872.318 số ;

Thế mà đến
Tháng Năm 1934 có 1.433.000 số.
Nghĩa là số in tăng lên gấp ba trong ba năm... xáo loạn ở Pháp.
Hoan hô PARIS MATCH !

Phải giác ngộ chứ !

Khán giả có ý thức hãy đi xem điện ảnh có kèm thêm món giá trị « THU HÚT », tất phải nhận ra rằng : món giá trị nọ quả là có thu hút được khá nhiều khách hàng cho các rạp thường chiếu những cuốn phim « nhai lại » đến hai ba lượt rồi.

Thế nghĩa là Nghệ Sĩ Ca Kịch đã cứu sống một phần nào ngành điện ảnh khán phim. Và dĩ nhiên là làm giàu cho nhiều ông bà chủ rạp.

Và làm giàu một cách rất là ngay thơ : vì tiền « thu hút » nói trắng ra thì « nhà chủ » bỏ túi đến 85%, còn 5% thì chia 2% cho Nghệ Sĩ và 3% cho bài trí (bài trí này dĩ nhiên vẫn là vốn nằm để đẩy của nhà chủ).

Rút lại, nạn nhân vẫn chỉ có là... khán giả (phải xuất tiền phụ) và... Nghệ Sĩ (phải nhả phôi, và xuất... mồ hôi) ra thôi.

Còn đợi gì nữa mà không sớm sớm giác ngộ quyền lợi của mình chứ, các bạn Nghệ Sĩ !

Người Mới, Việc Mới

Ban Quản Trị Hội đồng Thành phố Sài Gòn Chợ Lớn vừa thành lập, theo chế độ đầu phiếu. Đó là một bước tiến « Người Mới » ra mắt nhân dân bằng một công việc mới :

Tuần Lễ Vệ Sinh

Hợp thời lắm.

Vì, như ĐỜI MỚI đã từng nói tới, ít lâu nay HÒN NGỌC VIÊN ĐÔNG có nhiều vết nhơ quá — nhơ cả về tinh thần lẫn vật chất.

Hãy khoan bản về cái nhơ tinh thần (vấn đề này sẽ có ủy ban TÔNG TÂY UẾ trừ diệt) chỉ cần nhắc nhở với ai có thâm quyền rằng : phố xá, nhất là vùng giáp giới « biên thủy » Saigon Cholon, hiện nay vẫn rác, bùn lầy bần thiu vô tả. Còn các xóm Càn lao thì ôi thôi ! Xin mời các vị Quản trị « dân bầu » hãy quá xót tới tận nơi chứng kiến cho, thì họa may tuần lễ này mới có thể xứng đáng là tuần lễ vệ sinh được.

Phi lý

Hiệp ước ngưng bắn ký kết hẳn hoi với nhau từ hôm 20-7, thế mà sau 20-7 người ta vẫn bắn nhau — nghĩa là vẫn có thể giết nhau được — như thường.

Ôan uổng thay cho những ai phải chết vào cái thời hậu... ngừng chiến !

Và phi lý thay là cái chuyện chém giết sau khi « long trọng » tuyên cáo là « thôi ! không chém giết nữa » !

Tại sao lại có sự trái ngược ấy nhỉ ?

Xin hỏi các nhà ngoại giao đấy.

TIỀN

Có đường lối tranh đấu
giữ vững tinh thần

Đức tin là yếu tố chánh mà không một người tranh đấu chân chánh nào là không có. Có đức tin tự nhiên giữ được vững tinh thần, vô luận ở trong trường hợp nào. Con người tranh đấu có đức tin, thắng không kiểu, bại không thất thần.

Nhưng có đức tin cũng còn cần nhận thức lập trường tranh đấu để cho đức tin khỏi bị lung lạc.

Trước tình thế mới do thỏa hiệp Pháp Hoa ký tại Genève ngày 21 tháng 7 gây nên không khỏi có một số người mất thần. Sở dĩ họ thất chí vì họ cho là con đường tranh đấu đã bế tắc cho các phần tử ái quốc. Họ tin rằng Bắc Việt là hành tinh Trung Hoa, Nam Việt có thể là hành tinh của Pháp.

Việc ấy có thể lắm. Họ có thể làm điều ấy là khi nào ta có thể bỏ rơi tranh đấu.

Con người tranh đấu không biết lối bế tắc.

Dù gặp bao nhiêu trở lực đường lối tranh đấu vẫn có. Chiến lược và nguyên tắc không thay đổi, mà chiến thuật phải đổi. Chiến thuật biến hóa là sở trường của người biết tranh đấu.

Trở đi trở lại, Bất Hủ chỉ nhắc lại vấn đề tạo thực lực. Có thực lực, dù lớn dù kém, cũng có lối xoay. Nằm được thực lực, có nhiều cách cấu tạo, là giữ được lập trường.

Lập trường của chúng ta, đầu thời cuộc có đổi chiều hay cải thế, vẫn là lập trường dân tộc.

Nước Việt Nam dù còn một tắc đất vẫn là nước Việt Nam. Người Việt Nam dù phải mất đi một số lớn đồng bào vẫn là người Việt Nam không bỏ được quốc hồn, không mất được chỉ hướng dân tộc.

Nhận ra điều ấy, tất trông rõ chiến thuật mới.

BẤT HỦ



SỐNG CHUNG !

Từ khi có loài người là có tranh giành. Không giành diện thổ cũng giành mỹ nữ. Giữa người trong một xã hội, trong một nước có giành giựt nhau đến khi có một bên yếu hơn phải chịu thua. Chưa có lúc nào là không có tranh nhau một cái gì.

Giữa các dân tộc cũng thế, cũng giành giựt.

Trước đây là các dân tộc Âu Châu tràn sang Đông Á giành thị trường, giành địa lợi, giành mỏ, giành đất, giành nước biển, giành con sông, sau khi giữa họ, họ giành nhau chán.

Giành nhỏ rồi giành lớn, giành lớn rồi đánh nhau ; đánh giặc chòm, giặc địa phương đến giặc thế giới.

Mà hết giặc rồi là các dân tộc sống làm ăn trở lại như trước, kẻ thua giặc chịu thiệt, người thắng trận sống đời « ông » bắt nạt kẻ chiến bại. Vì lẽ người Đông Á, da vàng, da đen không đánh bại người Âu (trừ Nhật Bản đã một phen đánh bại con voi Nga năm 1905) nên mới có câu chuyện khu biệt dân tộc, trọng người da trắng, khinh người màu da khác.

Mặc dầu vậy, trên thế gian này loài người vẫn sống chung chạ. Và mặc dầu trước kia không đủ tàu bè và không có máy bay vận tải hành khách như bây giờ, người khác giống vẫn chen nhau sống.

Chưa hề có vấn đề sống riêng biệt. Ông bà ta không biết màn sắt như thế nào cả. Vẫn có biết rằng khi tới Saigon, có dịp dạo chơi con đường Catinat, thì ông bà ta đành chịu đứng xa nhìn vào nhà hàng Continental, lúc bấy giờ dành riêng cho người da trắng và người dân tây, ông Henri Lê Văn hay ông Pierre Nguyễn Hữu, v.v...

Bây giờ, ở giữa thời đại máy bay nối liền các lục địa trên quả địa cầu, trong khi người Saigon ăn sớm bữa nay ở Saigon, mai có thể ăn trưa ở Paris, thì lại này ra vấn đề « sống chung ».

Từ Khi có Hội Nghị Genève, có đại diện khối Nga Cộng nhóm họp với đại diện Tây Âu, các báo Âu Mỹ và Á Châu, lần chánh khách đủ màu da, đen, đỏ, vàng, trắng, đều lên tiếng đặt vấn đề « sống chung ». Làm như người ta không có sống chung trên quả địa cầu này, hay là trái đất đã nứt hai, có hai thứ người sống hai bên riêng biệt.

Người ta hỏi có thể nào sống chung với các nước Cộng Sản chăng ?

Ông thì nói được, ông lại nói không.

Ở bên kia nửa thế giới thì có ông Chu Ân Lai, ông Nehru (có ông Đại Ân chen vào) lên tiếng rằng « được lắm, nên sống chung lắm ».

Bá Đương tôi ngạc nhiên thay !

Ông Tây đen sống chung được với Anh Ba Tàu thì chắc là ông Tây trắng sống chung được với ông nửa trắng nửa vàng là Nga. Ông vàng thì đành rồi, để sống với ông bà Nga lắm, bởi vì ông bà Nga coi « thiên hạ nhất gia » kia mà, và ông bà Nga là « tở sư bả đề » mà ngày nay con cháu Không Tử đã biến ra học trò mới của Đức Nga Từ rồi !

Bất quá dân tộc nhỏ sống đời tôi tớ dân tộc lớn trong vài ba trăm năm, chừng ấy hết đời dân tộc nhỏ thì hết vấn đề chung riêng.

Khi con người làm tôi mà được đặc chí, thì cái xiềng xích không còn là xiềng xích.

Khi đưa tôi được gọi là « đồng chí » thì phúc quá lớn, há dám than phận ư ?

Vậy mà, Bá Đương tôi còn chưa hài lòng.

DƯƠNG BÁ ĐƯƠNG

ĐỜI MỚI số 126

CÓ NHỮNG BÀI :

— *Lấy mắt người Việt xét việc xưa nay :*

GARIBALDI LÀ VỊ ANH HÙNG DÂN TỘC KHÁC THƯỜNG.

của Trọng Yêm

— *Làm thế nào ?* PHẢI ĐI THUẬN CHIỀU LỊCH SỬ ĐỂ XÂY DỰNG MỘT NƯỚC VIỆT NAM MỚI *của Trần văn Ân*

— *LỊCH SỬ QUÂN SỰ VÀ CHÍNH TRỊ TRẬN CHIẾN TRANH Đ.D.*

— *VÍ TUYẾN 17 OI !* *thơ của Viễn Lăng*

— *CÙNG MỘT KIẾP CHIM.* *một tùy bút chọn lọc của Bình Phương*

— *XÓM NGHÈO* *tản luận của Vũ Nguyên*

— *MỘT TẤN HÀI KỊCH* *tập văn của Lỗ Tấn*

— *UỐN TÓC HAY KHÔNG UỐN TÓC* *một phóng sự về*

người vợ lý tưởng của Nguyễn thu Minh

— *MỖI TUẦN MỘT CHUYỆN PHIM HAY.*

SÂM
NHUNG

CƯỜNG HUYẾT TINH



Dụng được phẩm hảo hạng, bảo chế rất tinh vi. Giúp người già yếu suy nhược, bồi bổ lại não cân hưng vượng, thêm tuổi sống lâu. Giúp Phụ nữ điều hòa kinh nguyệt dễ thụ thai. Khi sanh rồi, Huyết xấu, tay chơn lạnh, tê nhức, nên dùng phục hồi sức lực mạnh mẽ và giúp trẻ em hùng cường tráng kiện mau lớn. Tất cả Nam Phụ Lão Ấu trường phục.

Cường huyết tinh

Nhân « Thần hồ » sống đầy đủ sức lực khỏi lo đau ốm.

Nhà thuốc: Thiên bảo Đường

Có bán khắp tiệm thuốc Hoa Việt.

Số 69, Bd. Gaudot, CHOLON

Muốn Bán

Phổ lâu mới cất luôn đặt tại đại lộ Trần hưng Đạo Chợ quán

Có đèn (compteur riêng 10 ampères) và nước.

Cầu tiêu máy. Trên lầu và dưới đất đều lát gạch bóng. Nóc bằng.

Cất toàn bằng gạch tiêu (terre cuite) và dúc bằng bê tông armé cả (rất chắc).

Gác sở phí sang tên chủ bán chịu. Xin hỏi tại nhà báo Đới Mới 117, đại lộ Trần hưng Đạo - Chợ quán.

Muốn bán

2 chiếc xe hơi hiệu:

PEUGEOT 203 NBC
CITROEN NBE

Xin hỏi tại: số 32 A, đường A. Garros sau chợ Mới, Saigon.

Giữ cho giấy qui Bà mới mãi

Phấn HẢI QUANG
trắng, mịn không dính quần áo.

Chai Brillantine
BOBEL

Tức là xức dầu thơm
thứ quý nhất



Mỗi gia đình sáng suốt
nên chú ý mua sẵn:

1. — 1 gói

BEKINAN Tiên

(Equisetine actiole)
cho trẻ em

Thuốc ban nóng thần hiệu
Quản thủ số 1 ban nóng trẻ em

2. — 1 hộp

LONKINAN Tiên

(Quinine actiole)
cho người lớn

Thuốc rét thần hiệu
Trị ban nóng và rét rất hay

Hygiène --- Santé --- Qualité

Pharmacie Tiên

98, Bd. Bonard — SAIGON

13 điểm của bản tuyên ngôn chung 9 nước về Hòa hội Genève và 6 điểm trong hiệp ước quân sự

Dưới đây là văn kiện đầy đủ của bản hiệp định ngưng chiến ký kết hồi 2 giờ 30 phút 20 sao hôm 21-7-54 tại GENÈVE dưới ký tên của Thiếu tướng Deltheil (Pháp) và Bộ trưởng Tạ Quang Bửu (V.M.).

Bản văn kiện gồm có 6 điểm chính và 13 điểm phụ, gồm theo một bản tuyên ngôn chung của hai bên ký kết:

1. — Hội nghị đã ký kết sự đình chiến khắp 3 xứ Việt, Miên và Lào, dưới sự kiểm soát của ủy ban Quốc tế.

2. — Cuộc ngưng chiến có công hiệu một lượt khắp cả 3 quốc gia liên kết Việt, Miên, Lào và các nước ấy được hưởng trọn nền độc lập và chủ quyền trong cuộc hòa bình công cộng.

3. — Sau cuộc ngưng chiến, riêng hai nước Cao Miên và Ai Lao, toàn dân sẽ được tổ chức cuộc phổ thông đầu phiếu trong năm 1955-56 để định đoạt của các quốc gia ấy.

4. — Sau cuộc ngưng chiến, trên toàn cõi lãnh thổ V.N. sẽ cấm hẳn mọi cuộc xâm nhập khí giới đạn dược và tất cả quân đội và đơn vị quân sự. Riêng chỉ hai nước Cao Miên và Ai Lao sẽ được nhận một số cố giới hạn về các cố vấn quân sự, huấn luyện viên hay dụng cụ ngoại quốc nhưng chỉ với mục đích phòng thủ lãnh thổ của họ theo đúng điều kiện ngưng chiến đã quy định rõ.

5. — Sau cuộc ngưng chiến, không có một căn cứ quân sự ngoại quốc nào được thành lập trên các vùng tập hợp quân sĩ của hai bên.

Hai bên ký kết không được vận động kết hợp một liên minh nào có tánh cách tái khởi chiến tranh hay đề tấn công bên nào.

Hai bên cam kết không được ký kết, liên minh quân sự với một ngoại quốc nào mà tánh cách phản hiến chương Liên hiệp quốc trên hai lãnh thổ Cao-miên và Ai-lao.

6. — Đối với vấn đề Việt Nam, sự hoạch định lần ranh giới chỉ có tánh cách tạm thời để liệu kết chiến cuộc. Vì vậy, lần ranh giới ấy không vì một lẽ nào mà được coi như một giới hạn chính trị và lãnh thổ. Lần ranh ấy rất cần thiết cho việc thực hiện một ngày gần đây chính sách của Việt Nam.

7. — Đối với Việt Nam, hội nghị đã thỏa thuận giải quyết các vấn đề chính trị để thực hiện một nước Việt Nam thống nhất lãnh thổ độc lập chủ quyền, và dân tộc V. N. được hưởng mọi thể chế căn bản dân chủ thực sự phát nguyên ở những cuộc phổ thông đầu phiếu.

Để nền hòa bình được tấn triển và các điều kiện cần thiết được tổ hợp và phát biểu ý chí của toàn dân, cuộc phổ thông đầu phiếu sẽ được thực hiện trong khoảng tháng bảy (Juillet) năm 1955, đến tháng 7 năm 1956, dưới sự kiểm soát của một ủy ban quốc tế. Ủy ban ấy lãnh luôn nhiệm vụ kiểm soát cuộc ngưng chiến.

8. — Các dân tộc trên 2 vùng ranh giới V.N. có thể chọn sự cư ngụ cho mình theo ý muốn, không bị bó buộc và họ được che chở về sanh mạng và của cải.

9. — Các nhà cầm quyền ở 2 vùng Nam và Bắc, V.N. cùng các nhà cầm quyền Ai Lao và Cao Miên phải bảo đảm mọi sự trả thù các gia đình, các cá nhân và đoàn thể đối với những người, những nhóm đã hợp tác mỗi bên trong thời kỳ đương chiến.

10. — Chánh phủ cộng hòa Pháp tuyên bố sẵn sàng rút quân đội khỏi Cao Miên, Ai Lao và Việt Nam theo lời yêu cầu của các chánh phủ liên hệ và trong thời hạn ấn định

do hiệp ước với các nước này, trừ trường hợp hai bên ký hiệp ước để lại một số quân đội Pháp trong những địa điểm và theo một thời hạn ấn định.

11. — Trong cuộc điều đình các vấn đề liên quan đến việc thiết lập và tăng cường hòa bình cho Cao Miên, Ai Lao và Việt Nam, Chánh phủ Cộng hòa Pháp sẽ cân cứ trên sự tôn trọng nền độc lập và chủ quyền như sự thống nhất và nguyên vẹn lãnh thổ Cao Miên, Ai Lao và V. N.

12. — Các nước trong chín cường quốc tham dự hội nghị Genève cam kết tôn trọng nền độc lập, chủ quyền và sự thống nhất lãnh thổ của ba quốc gia Việt, Miên Lào và sẽ không hề xen vào nội bộ các quốc gia ấy.

13. — Chín cường quốc tham dự hội nghị sẽ dò hỏi các ý kiến về các vấn đề cần thiết do ủy ban quốc tế chuyển giao, để kiểm soát, coi chừng các biện pháp cần thiết và kính trọng các hiệp ước đã ký kết để thi hành cuộc ngưng chiến trên 3 nước quốc gia Việt, Miên, Lào.

6 ĐIỂM TRONG BẢN HIỆP ĐỊNH NGUNG BẮN

Bản hiệp định quân sự về ngưng bắn ở Việt Nam gồm sáu điểm:

1) Lân phân ranh. — Lân này được ấn định theo sông Bến Hải, cách phía Bắc quốc lộ số 9 lối 20 cây số và tại vĩ tuyến 17. Lực lượng của đôi bên sẽ tập hợp ở 2 bên lân phân ranh này. Có một khu vực tập hợp ở miền Bắc và nhiều khu vực ở miền Nam (3 hoặc 4 khu vực chánh). Sẽ có cuộc triệt thoái lần lượt các lực lượng quân đội ở trong các khu vực này trong thời hạn tối đa là 300 ngày. Sau đó cả hai khu vực sẽ được thuận nhứt.

2) Chương này liên hệ đến các thể thức ngưng bắn và đến vấn đề di chuyển các ty sở hành chánh. Đoạn nhứt vạch rõ ràng không có sự trả thù các người hoặc các tổ chức đó trong thời chiến đấu. Trong khoảng thời gian từ lúc thi hành các bản hiệp định đến lúc di chuyển quân đội, những người nào muốn rời khỏi khu vực khác sẽ được thỏa mãn.

Cả hai không nhìn nhận các sự phá hoại hoặc sự xâm phạm đến người ta. Chương này cũng liên hệ những giai đoạn sắp tới liên hệ đến cuộc triệt thoái các lực lượng quân đội từ khu vực này qua khu vực khác.

3) Chương III đề cập đến việc cấm đem vào thêm quân đội, chiến cụ và đạn dược, cấm thành lập các căn cứ quân sự mới và cấm nhượng các căn cứ cho ngoại quốc kể từ khi thi hành các bản hiệp định.

4) Chương này liên quan đến những tù binh và những thường dân bị giam, sẽ phải được phóng thích trong một thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký các hiệp định.

5) Chương thứ năm liên quan đến các khoản linh tinh.

6) Chương này nhằm vào việc kiểm soát và những điều khoản liên quan đến những ủy hội quốc tế và hỗn hợp kiểm soát. Ủy hội hỗn hợp sẽ gồm một số đại diện ngang nhau của hai bên. Ủy hội quốc tế sẽ gồm những đại diện của Gia nã đại, Ba lan và Ấn độ. Ủy hội hỗn hợp có trách vụ thi hành việc ngưng bắn, tập hợp, tôn trọng lân phân ranh, Ủy hội quốc tế có trách vụ giám thị và kiểm soát những điều khoản của hiệp định. Những đoàn thường

(đọc tiếp trang 50)

Đại tửu lâu SOAIKINHLAM

496, đường Thủy Bình — CHOLON. Téléphone N° 169

PHÒNG RỘNG RÁI, MÁT MẺ ĐẶC BIỆT
CHIỀU ĐÁI AN CẦN

Nhận đủ tiệc trà, tiệc rượu, lãnh bao dọn tại nhà

Retenez cette adresse:

Grand Restaurant SOAI KINH LAM

496 rue des Marins, Cholon

SALLES CONFORTABLES, SPÉCIALITÉS
CHINOISES, ACCUEILS CHALEUREUX.

KỶ LƯỜNG
và
MAU LẺ

Lịch

NGUYEN-TRUNG
150, RUE GIA LONG - TEL. 21.503

ĐỌC KHẮP CÁC BÁO NGOẠI QUỐC

Cá voi có chân cách đây 20 triệu năm

Lần đầu tiên người ta tìm ra một con cá voi hóa thạch ở Easashi, trên hòn đảo Hokkaido. Người ta phỏng đoán rằng loại kinh ngư này đã có trên 20 triệu năm. Đặc biệt cá voi này lại chân mọc ra ở hai bên mình.

Vật hóa thạch lạ lùng này được trình bày tại cuộc thương nghị Quốc tế bàn về loài cá voi sẽ khai mạc tại Tokio.

(Combat)

« Kho tàng » của vua Farouk

Cũng là một lối đánh bạc với trời mà Gimbel Brothers một hãng buôn rất lớn ở bên Mỹ loan báo cho đồng bào tới mua một phần gia tài của Farouk.

Hãng buôn đó đã phải tốn kém một số tiền khổng lồ là 8 triệu mỹ kim để mua tất cả những đồ vật quý giá, nhiều nghệ phẩm này cốt ý để bán kiếm lời.

Một thứ lịch mới.

Ấn Độ định cho ra một thứ lịch thế giới gồm 4 kỳ ba tháng một, gồm có 91 ngày, thêm một ngày nửa ngày thứ 365 sẽ là ngày thế giới.

Lợn bẽ

Một chiếc tàu đánh cá ở Lorient vừa mới « chộp » được một động vật có vú ở dưới biển. Nó hơi giống như loài hải cẩu mà các nhà thủy thủ đã mệnh danh là « con lợn bẽ ».

Con vật này có 2 hàm răng, đuôi thì giống như đuôi cá mập. Dài 5 thước và cân nặng 700 kilô.

Khí giới Nguyên tử bỏ túi.

Theo giáo sư Hans Thirring phụ trách viện vật lý tại đại học đưng Vienne cho biết rằng một vài mảnh phóng xạ vừa chỉ nhúng bằng đầu mũi kim, rất dễ dàng bỏ vào trong ống bằng chì vừa bằng cái bình bút máy sẽ là một thứ khí giới rất nguy hiểm.

Có thể đem giấu một cách dễ dàng vào trong lót quần áo hoặc, để dưới gối, nằm của của người mà muốn hạ sát. Chỉ độ vài giờ sau, những mảnh phóng xạ ấy sẽ gây nên sự thiệt hại không thể lường nổi được (!).

Cuối cùng giáo sư khuyên các ngài, nhất là những ông hay « ăn to nói lớn » nên kiểm soát lại giường ngủ một cách kỹ lưỡng trước khi đi « ngáo » kéo rồi « khí giới nguyên tử bỏ túi » ấy có thể « ru các ngài ngủ thảnh thơi » thì thật là « hận » cho vào mình nguyên tử làm đấy.

Phụ nữ Nhật thích đọc tác giả nào ?

Phụ nữ Nhật thích đọc các nhà văn Pháp nhất là Romain Rolland, André Gide, Camus.

Màu sắc đối với thú vật

Con tẻ giác sợ màu đỏ. Con cá sấu cũng thế. Sư tử ghét màu tím, với màu vàng, beo sợ màu xanh nhạt.

Đây là kết quả sau những cuộc thí nghiệm mới thực hành ở Nam Phi.

Áp dụng luồng siêu âm

Những luồng siêu âm cao độ có thể giúp ích chúng ta rất lớn trong việc thuộc da và nhuộm.

Trước kia muốn thuộc những tấm da phải mất 10 tuần lễ, thì nay vì đã nhờ những luồng siêu âm (ultra-sons) mà có thể giảm bớt được khoảng thời gian quá lâu ấy mà chỉ cần mất 3 giờ 30. Muốn nhuộm những hàng len dạ cũng chỉ cần mất khoảng 1 phần tư thời gian khi áp dụng luồng siêu âm.

(Daily Telegraph Londres)

900 Vệ tinh ?

Những nhà thiên văn học ở đài quan sát bên Mỹ đều có nhiệm vụ phải tìm

tôi tất cả những Vệ tinh lớn hoặc nhỏ ở xung quanh trái đất. Họ đã tìm được 900 Vệ tinh. Họ hy vọng rằng những vệ tinh này làm tránh được những sự nguy hiểm về sự đụng độ có thể xảy ra trong khoảng giữa các Hành tinh.

Các cô chưa chồng ở Đức

Ở Bonn (Tây Đức) đã ra một điều luật cho những cô « chưa chồng » ở đây « mang » một cái danh hiệu gọi là « Fran » (bò), một dấu những cô ấy chưa bao giờ lấy chồng.

Nhưng điều kiện tất yếu là những « nàng » ấy xuân xanh phải quá nửa tuổi và khi muốn được « thụ phong » chức tước « Fran » đó thì « nàng » phải « chịu » một số tiền « phạt » là 4.300 francs.

Bơi lội

★ Nhà vô địch điền kinh Ford Konno đã dự trận bơi phục thù với Katsufi Yamashita (Nhật) 4500m mất 18 phút 57 giây 3/10, ở Hawaii.

★ Ở Honolulu những con « cá kinh » Hà uy đi đã thắng các nhà bơi lội Nhật bản : Với 100 thước tự do, Cleveland bơi mất 59 giây, và 100 thước bơi ngửa Oyakawa thắng số : 1 phút 5 giây 1/10.

Hơn thế nữa Woolsey (Hawaii) lại thắng hai lần với đồng bào của chàng là Ford Kono 200 thước mất 2 phút 8 giây 1/10, và 400 thước, 4 phút 30 giây 3/10.

(Le Monde)

★ Ở Toulouse, Ginette Jany đã phá kỷ lục bơi 500 thước tự do ở Pháp của Colette Tinas từ năm 1948, với số 41' 34" 4/10 Ginette có những cú « vĩa ra » rất nhanh nên cô đã thắng điểm số hơn Colette được 14" 2/10.

Vua hề Charlot «nhậu nhẹt» với Châu Ân Lai

Ngoại trưởng Chu Ân Lai không có dịp dự buổi chiếu bóng nào ở Genève, chiều 2 cuốn phim bất hủ « Ánh đèn sân khấu » (limelight) « Ánh sáng đô thành » (City light) cho phái đoàn Trung Cộng xem. Nền ngoại trưởng bên mới vợ chồng Charlot « gắm âm » để đáp lại tâm thịnh tình cho đúng « tác phong ngoại giao ».

Và luôn thế mới vợ chồng « Charlot » thường thức cuốn phim mẫu đầu tiên của Trung Cộng nói về tài liệu cô tịch, nhan đề là : « GẤP LIÊN CHÂU BẢNG VÀ CHU MẠNH TÀI ».

Trong câu chuyện trao đổi từ rằng vui vẻ lắm nhưng chàng hề quốc tế ấy đã từ chối và không bàn đến vấn đề chính trị (?)

« Bóng hồng » trong cuộc hội nghị Trung Gia :



Cô Jacqueline Baroux, sinh quán ở hạt Carcassonne, thư ký của phái đoàn Pháp.

ĐỜI MỚI số 125

NHÂN BẢN MỚI ★ Hà Việt Phương ★ NHÂN BẢN MỚI

Tùy lúc, tùy nơi, đã có hai thứ thành tích :

1.— Thành tích Tiêu cực

tập trung vào việc khám phá ra được những khiếm khuyết của Nhân bản Đệ tam Quốc tế Cộng sản, căn cứ ở mấy điểm sau đây :

a) Về Văn Hóa, thủ tiêu phần Chủ quan của con người làm cho cá nhân đứng trước (và đứng trong) xã hội, không còn qua một lý giả trị nào nữa ; do đó CON NGƯỜI BỊ KHINH RE ĐẾN CÙNG CỰC ;

b) Về Chính Trị, TÔN THỜ CHẾ ĐỘ THỦ LẠI, khiến cho bộ máy Đảng và Chính quyền hóa thành một giai cấp thống trị chuyên đoán, coi nhân dân là một kho dụng cụ sống để phục vụ lòng tham vọng của mình ;

c) Về Quân Sự, với chủ trương xây dựng Xã Hội Chủ Nghĩa ở từng địa phương một, đã chia rẽ các dân tộc ra thành những « pháo đài » võ trang thường xuyên và thù nghịch nhau thường trực, luôn luôn nuôi mộng xâm lăng về mọi mặt tinh thần và vật chất, GÂY RA TÌNH TRẠNG CHIẾN TRANH TOÀN DIỆN Ở KHẮP THẾ GIỚI ;

d) Về Kinh tế, với chính sách kế hoạch hóa và kỹ nghệ hóa đem áp dụng miễn cưỡng vào mấy xứ nông nghiệp, còn lạc hậu, như Nga, Hoa, Việt, đã gây ra ở nội bộ các quốc gia một mối hiểm khích gay gắt giữa công nhân và nông dân, một tinh thần hằn恨 trong đám dân cày, và đối ngoại thì LỆ THUỘC HOÀN TOÀN VÀO TƯ BẢN VÀ KỸ THUẬT CỦA PHE ĐẾ QUỐC TÀI PHIỆT, đã vậy lại còn chia rẽ hàng ngũ của vô sản quốc tế, trong chỗ « bắt buộc » dân thợ các nước tiên tiến vô hình dung hóa thành giai cấp vô sản quý tộc, tông phạm với đế quốc chủ nghĩa, để bóc lột các dân tộc nhược tiểu đang bóp mồm bóp miệng xây dựng X.H.C.N.

Trên đây tạm dẫn ra mấy chứng lệ cụ thể về những thành tích đầu tiên của phe lý thuyết gia Tả đối lập trong vụ lên án Đệ Tam Quốc tế Cộng Sản. Mấy khuyết điểm tai hại ấy đã làm cho X.H.C.N. sa lầy rồi sa dọ mãi đi, song chỉ vì chúng thuộc về phạm trù Nguyên Lý, nên thiên hạ chẳng hề quan tâm tới, giữa lúc còn đang hoa mắt lên về mọi thành công rực rỡ (?) ở Nga Sô, đã được tuyên truyền phóng đại ra một cách khéo léo vô cùng, và, sau đó đã được che đậy bưng bít đi,

ĐỜI MỚI số 125

THÀNH TÍCH

của nền Nhân Bản Mới

ở sau bức màn sắt, khiến cho về màu nhiệm càng thêm màu huyền bí lại càng tăng thêm phần hiệu nghiệm (vì càng dễ khích thích khiêu tò mò của người ta), khiến cho

Thiên hạ chỉ nhìn vào khía Hành Động

Nghĩa là vào ba mặt chiến lược, chiến thuật và chiến sách của Đệ Tam Quốc tế thời. Mà nhìn vào đó thì dĩ nhiên là phải thấy Nga Sô thắng về Phương pháp hành động. Chứ có mấy ai nhìn sâu xa đến chỗ họ bại về Nguyên lý chủ nghĩa đâu ? Có mấy ai đủ điều kiện nhìn nhận ra chỗ họ sai lạc về Lý thuyết và về Nguyên tắc X.H.C.N. chính thống đâu ?

Thành thử suốt dọc thời gian tranh đấu lý luận của phe Tả đối lập, từ khoảng 1924 mãi đến khoảng 1948, quảng đại nhân dân chưa tài nào lý hội nổi điểm thắng thế của phe đó mà, trái lại, chỉ thấy Đệ Tam Quốc Tế lẩn tránh hoài hoài thôi (sa thải, trả đũa đối phương).

Đó là lý do thứ nhất về tính chất tranh đấu tiêu cực của phe Tả Đối Lập :

Bỏ qua khía Hành động mà họ cho là hạ sách.

Đây, lý do thứ nhì : Về Lý Thuyết suông thì ý thức hệ X.H.C.N. cũng đã tốt lành hơn mọi ý thức hệ cũ, nhất là hơn hẳn ý thức hệ Tư bản chủ nghĩa rồi, huống hồ lại chỉ nhìn phớt qua về mặt Hành động của Đệ Tam Quốc Tế rồi đem so sánh với Hành động của Đệ quốc thực dân phong kiến, thì thiên hạ thấy sờ sờ ra trước mắt mình là : ở Nga thì chế độ Lénine nhất định phải vượt chế độ Nga Hoàng đứt đi rồi ; còn ở Tàu thì ai dám bảo chế độ Mao Trạch Đông kém chế độ Trương Giới Thạch ; và ở Việt thì... Khỏi phải nói : Sự ưu thế của phe Việt theo X.H.C.N. (cho ngay là X.H.C.N. xuyên tạc của Đệ Tam Quốc Tế đi nữa) đã rành rành ra đó, về mọi phương diện chiến lược, chiến thuật, chiến sách, cho nên mới có cái ngày 20-7-1954 mới đây. Như vậy thì thiên hạ sờ sờ choáng đầu lên trước sự thành công của Đệ Tam Quốc Tế là

vi họ đem đối chiếu thành tích về phương pháp hành động của một trào lưu đang lên (của Đệ Tam Quốc Tế) với thành tích, cũng về phương pháp hành động của một trào lưu đang xuống (của Đệ

Quốc Phong Kiến) — chứ có mấy ai nghĩ xa tới MỤC ĐÍCH, tới cứu cánh của phương pháp kia đâu.

Ở đây, cần dẫn ra một vài tỷ dụ :

Phương pháp hành động của Đệ Tam Quốc tế Cộng Sản, vì dựa vào biện chứng pháp duy vật và lại được thực hiện vào một lớp người mới (là giai cấp vô sản, đầy nhiệt huyết, dễ cuồng tín) nên như một cỗ xe hơi tối tân, tuy chạy phăng phăng nhưng dẫn loài người tới cảnh Độc Tài, Chuyên Đoán, Vô Nhân, Bạc Nghĩa. tới mục đích nô lệ, tới cứu cánh phi nhân loại : tới chỗ chết. Còn phương pháp hành động của Đệ quốc và Phong kiến thì không những chỉ là một cỗ xe bò sộc sộc (vì dựa vào luân lý pháp hình thức và lại bị thực hiện vào một lớp người cũ, vụ hưởng thụ, vụ chia rẽ) bị mắc kẹt trong vùng bùn lầy nước đọng (rớt tích của chế độ Tư sản bóc lột và Tư do cuồng phóng) nên nhất định là lết dẹt, lúc lắc, chục chục, đã vậy tại còn dẫn giắt thiên hạ đến chỗ hắc ám, dọ đầy của mọi sự hất công, phi lý, nghĩa là tới cảnh sống dở chết dở.

Ấy đó, với con mắt thẳng thắn, với trí óc đơn giản của mình, nhân dân thế giới đã suy bì giữa hai phương pháp hành động trên đây, thì tất nhiên là ai nấy đều đổ xô vào

theo phương pháp hành động của X.H.C.N. chứ không phải là họ theo nguyên tắc lý luận của Đệ Tam Quốc Tế Cộng Sản.

Tới đây, cần đi sát vào vấn đề hơn nữa bằng cách lấy tình hình Việt Nam ra mà xét thì thiên hạ thấy gì ?

Gia dĩ, giữa lúc đó, thì phe Đệ quốc phong kiến hành động với một phương pháp tối ưu là lạc hậu, phi lý.

Rút lại thì lý do thứ nhì về tính chất tranh đấu tiêu cực của phe tả đối lập là :

(xem tiếp trang 49)

TRƯỚC TÌNH THẾ MỚI

Bạn đọc thân mến,

BẠN đã cùng chúng tôi theo sát tình hình bấy lâu nay, tất nhiên Bạn cũng như chúng tôi đã nhận ra từ lâu những kết quả tai hại của một tình thế có lợi làm cho nhân tâm phân tán, cho người ái quốc không có đất đứng.

Chính trên mặt báo này, và trước kia, chúng ta đã vạch ra con đường đi, đi trên cái thể dân tộc, với tâm hồn dân tộc, với thực lực của mình làm chính yếu, với sự liên lập làm thứ yếu. Về mặt hòa bình dân tộc, chúng ta đã từng cao rao quân bình lực lượng trong nước và điều hòa xã hội. Nhưng, tất cả chúng ta đều phải những bức thành phần động không để cho chúng ta tiến hành công tác vì dân vì nước.

Hiện nay, sau thỏa hiệp Chu ân Lai—Mendès France tại Genève (không có Việt quốc Việt Cộng), nước Việt Nam và dân tộc ta bước qua một giai đoạn hoàn toàn thay cũ đổi mới. Tình thế biến hẳn từ cơ sở đến hình thức. Những việc trước đây như không có nền độc lập không còn cần cứ ở giấy tờ. Độc lập thực tế. Ngày nay phải là độc lập thực tế. Dù muốn dù không, Pháp không thể đi lùi được. Chỉ có vấn đề thống nhất là còn khó khăn. Nhưng sự nên hư vốn ở nơi ta, cũng như Tổ quốc còn hay mất cũng do ta.

Như thế ấy, ta phải đặt ngay vấn đề: *Làm thế nào?*

Mà muốn biết làm thế nào, tất phải biết ta muốn đi đến đâu, và ta có những trở lực nào.

Ta thử xét.

Những người Việt Nam còn biết có Tổ quốc, còn giữ quốc hồn, và nhìn nhận phải có quốc gia — dân tộc, đều có một nguyện vọng: hòa bình dân tộc trong độc-lập và thống-nhất.

Những người Việt Nam ham mộ tiến bộ và công bình đều muốn kiến lập một nước Việt Nam dân chủ (chọn chánh) trên nền tảng công lý xã hội, làm cho mọi giai tầng nhân dân đều được an cư lạc nghiệp. Nói gọn lại muốn xây dựng một quốc gia dân chủ xã hội.

Những trở lực của chúng ta

(của toàn dân) là:

- Mọi hình thức thực dân.
- Phản động lạc hậu.

— Chế độ tự do quá độ (biến thành phóng đảng), và chế độ vô tự do.

— Đầu cơ, ý lợi ngoại viện (không nghĩ chủ lực) tức là có óc lệ thuộc.

Đại để chúng ta có những chướng ngại vừa kể trên đây.

Trên thực tế, ta có nước Việt Nam chia đôi. Miền Bắc, nói cho đúng danh từ là Việt Cộng, là phân bộ của tổ chức Nga Hoa. Miền Nam ta có cái mà thông thường người ta quen gọi là « quốc gia » một danh từ không

PHẢI LÀM THẾ NÀO CHO CÓ CHO CÒN NƯỚC,

thích đảng, nhưng đã quen dùng thì cứ dùng cho dễ biện bạch.

Cơ sở chung cho Nam Bắc là các giai tầng nhân dân Việt Nam, với cái tâm lý sợ Cộng, thích ái quốc.

Thế thì, khi ta ở vùng quốc gia ta phải lo cho vùng ta ở trước, và đối với vùng trên ta phải dùng miền Nam làm đơn vị thi đua trong cuộc tranh thủ phúc lợi nhân dân.

Nói đơn vị tức là gây thực lực về hai mặt tinh thần (chánh trị, văn hóa) và vật chất (xã hội kinh tế) để, dù

phải sống chung hay không sống chung với Cộng Sản đệ tam, ta có thể thiết lập một nền dân chủ xã hội chân chánh cho dân tộc Việt Nam.

Ấy là ta thi đua tranh thủ nhân dân với Việt Cộng, thì đua giành hòa bình dân tộc, hòa bình dân chủ.

Ta hãy tạm gọi đối Việt Cộng là đối nội bên kia lần mức. Và đối Pháp, Mỹ, ngoại quốc, là đối ngoại.

Ta phải làm thế nào?

Trước hết là phải giác ngộ tình thế khắp cùng nhân dân, vì tôi tin rằng một số đông người mình chưa hiểu rõ thực trạng nước nhà, chưa nhận thức thế nào là hòa bình dân chủ

hòa bình dân tộc, và thế nào là giữ vững đơn vị quốc gia dân tộc. Người mình quen hiểu một cách đơn giản danh từ độc lập và hòa bình.

Nên có can đảm mà chỉ rõ nguy cơ của sự thay đổi chủ, và đối với dân tộc ta tuyệt đối không có vấn đề « giận ông chủ này theo ông chủ khác », mà chỉ có một vấn đề ta làm chủ lấy ta, và dân tộc ta chỉ có thể làm

Từ trước tới giờ chúng tôi đã nói những gì?

Năm 1947. — Pháp không thể chiến thắng. Nên giao trả độc lập hoàn toàn cho Việt Nam (Quản lý báo « Quân Chung » ngồi tù vì bài báo của Văn Lang).

Cuối năm 1947. — Chế độ Nam kỳ quốc đi ngược nguyện vọng dân tộc, phải bị sụp đổ. Và chính bản báo chủ nhiệm xóa bỏ chế độ Nam kỳ quốc đặt nguyên tắc thống nhất quốc gia với chánh phủ lâm thời Nam phần Việt Nam.

Trên mặt báo Quân Chung, Văn Lang viết: « Nam kỳ quốc là cái quái gì? Là cái không có mà có. Có vì thực dân muốn. »

Năm 1949. — Hiệp ước 8-3-1949 phải có tính cách biến hóa (caractère évolutif), tức là nói chỉ lấy nguyên tắc độc lập làm cơ sở, và các hiệp định ký kết về sau phải

cho đúng với nguyện vọng dân tộc.

Năm 1950. — Hiệp định Pau không thể có hiệu quả. Không làm sao thi hành được

— Đảng đệ tam đưa dân tộc Việt Nam lọt trong cái thể Trung Cộng.

— Pháp sẽ không thành công.

Năm 1951-52. — Những chánh sách sẽ đưa quốc gia tới chỗ sụp đổ.

Năm 1953. — Hội Nghị toàn quốc phá hình thức độc phương (bất công) của Liên Hiệp Pháp, đòi độc lập hoàn toàn và thực sự. Lúc bấy giờ dư luận Pháp và các nhà cầm quyền đều một giọng đã phá Hội Nghị toàn quốc, phát cái tội vì đã phát biểu nguyện vọng dân chúng một cách thành thực.

Năm 1954. — Không nghe Hội Nghị toàn quốc, đại cuộc hư hỏng.

T. V. A.

bạn với dân tộc nào đối ngộ ta một cách bình đẳng, và dân tộc ta là một khối thương yêu nhau.

Sau đó là tổ chức.

Tổ chức cá nhân, tổ chức đoàn thể, tổ chức chánh quyền, tổ chức xã hội, tổ chức quốc gia,

Để đánh đổ những chướng ngại nội bộ quốc gia là: thực dân, phản động lạc hậu, phóng đảng, đầu cơ, ý lợi, và bất công xã hội.

Đồng ý, ở mọi nhóm, mọi đoàn thể, cơ sở tổ chức là nhân dân, đối tượng của tổ chức là phúc lợi nhân dân, phương pháp tổ chức là phương pháp khoa học, kỷ luật của tổ chức là kỷ luật dân chủ tập trung.

Vì sao cá nhân phải tổ chức?

HÒA BÌNH DÂN TỘC CHÂN CHÍNH, CÒN NHÀ?

Cá nhân phải tổ chức mới có thể đóng góp phần mình vào tổ chức chung, mới đánh đổ được tình thần ý lợi và tánh phóng đảng, mới có thể sống đời tranh đấu (sinh hoạt tranh đấu), mới khỏi bị thối nát gia đình và tình cảm.

Nguyên tắc chung cho những người giác ngộ tình thế: Hoàn toàn sẵn thân vào cuộc thi đua tranh thủ hòa bình với Việt Cộng tới ngày thành công

Sự tồn vong của dân tộc, của gia đình, của cá nhân vốn ở trong sự xây dựng một quốc gia thống nhất trên nền tảng công lý xã hội, làm cho các giai tầng nhân dân sống hòa thuận.

Có bao nhiêu việc phải làm ngay trong lúc này.

Thì làm thế nào để mà động viên nhân lực, và sử dụng vật lực, tài lực sinh lực quốc gia một cách có hiệu quả và vì ích lợi chung?

Phải dùng cái đang có, nghĩa là các đoàn thể hiện hữu phải đặt phúc lợi chung lên trên lợi quyền vụn vặt, phải hiệp nhau mà thiết lập một chương trình hành động trong cấp thời và những kế hoạch lâu dài, với sự phân công rành rẽ.

Đại đoàn kết là việc ít khi làm được. Thì hai hoặc ba đoàn thể có thể kết hợp thành trực tranh đấu, và ranh đấu hẳn hoi.

Công việc làm này phải do cấp

dưới đưa lên, tức là những phần tử tranh đấu trẻ trung phải thúc đẩy các nhà lãnh đạo, bắt buộc họ tập trung lực lượng để hành động đúng chiều đúng nhịp, luôn cả công cuộc cải thiện nội bộ của mỗi đoàn thể cũng phải do anh em thanh niên căng đáng, để lôi đoàn thể mình sẵn tới trên đường tiến bộ, mới mong tranh thủ được nhân dân. Và cũng phải do cán bộ thanh niên đánh đổ óc tự phụ và tình thần ý lợi.

Trận giặc chánh trị sắp bắt đầu có tánh cách quyết định sự tồn vong của quốc gia dân tộc

Sau khi ngưng bắn là dân tộc Việt Nam bắt đầu một trận giặc mới.

Ấy là trận giặc chánh trị thống nhất quốc gia và quyết định sự tồn vong của quốc gia dân tộc.

Ta muốn chẳng còn nước nhà, còn quê hương Tổ quốc thì ta phải thắng trận giặc chánh trị này.

Ta muốn chẳng toàn thể đồng bào Việt Nam sống trong cảnh thần yêu, hòa thuận để xây dựng phúc lợi chung thì ta phải thắng hòa bình ngày mai.

Ta muốn chẳng sống chung với đồng bào theo lý tưởng cộng sản đệ tam, sống không chia rẽ giữa đồng bào, thì ta phải mạnh hơn họ cả về hai phương diện tinh thần và vật chất, cao hơn họ trong chỗ mưu đồ công lý xã hội.

Hãy vững tin

Trước tình thế mới, ta hãy vững tin ở sự sáng suốt nhận định của nhân dân, ở lòng yêu chuộng tự do của dân tộc. Mặc dầu là khó khăn, nhưng đường lối tranh đấu của người ái quốc chọn chánh không thể nào bế tắc được. Điều tối cần là phải bắt tay ngay vào việc. Từ cá nhân đến đoàn thể, ta hãy nhất trí xây dựng Tổ quốc trên nền tảng dân chủ xã hội, khác hẳn dân chủ độc tài và dân chủ tư bản.

Ta phải đánh đổ óc phản động lạc hậu (nếu có) ở con người ta trước tiên, ta hãy tổ chức cá nhân ta để có thể tổ chức đoàn thể và xã hội.

Phải « trẻ trung hóa » con người và đoàn thể, mới có đủ hăng hái và can đảm mà sẵn thân vào trận giặc chánh trị giành hòa bình trong công lý xã hội.

T.V.A.

Mà muốn làm được những việc trên, tất phải có những điều kiện sau đây: — Phải có lý tưởng và vững tin ở lý tưởng.

— Phải biết hy sinh tự do và hạnh phúc cá nhân để đeo đuổi tự do và hạnh phúc dân tộc.

— Phải biết tổ chức và tôn trọng kỷ luật.

— Phải đánh đổ phản động và đời sống trưởng giả.

— Phải biết liên kết các đoàn thể cùng chí hướng.

Lý tưởng mà chúng tôi tin là thích đáng, là lý tưởng dân chủ xã hội. (Như ở Nam Tư)

Lập trường mà chúng tôi tin rằng đa số nhân dân tán thành là lập trường dân tộc,

Chánh sách đối ngoại mà chúng tôi tin rằng có thể giúp ta thêm thực lực là một trận hòa bình nhân loại trên cái thể liên lập dân tộc. (tức là không mất chủ quyền quốc gia)

Bắt đầu từ đây, không ai còn quyền do dự; không còn có thể chần chờ.

Giờ phút này là giờ phút của các phần tử ái quốc trung kiên, của thanh niên đầy nhiệt huyết, của các tầng lớp nhân dân giác ngộ và tiến bộ,

Ta hãy quyết thắng trận giặc chánh trị quyết định sự tồn vong của tổ quốc, của dân tộc, của gia đình và của cá nhân.

Đây là một cuộc tranh nhau kiến lập hòa bình trong thống nhất và độc lập quốc gia.

Cũng là tranh nhau xây dựng công lý xã hội để mưu đồ phúc lợi cho toàn dân Việt Nam.

Trần Văn Tấn

Phúc đáp một vài câu hỏi:

1. — Hai hiệp ước do hai Ông Bửu Lộc và Laniel « chấm lễ » (parapher) không có giá trị.

Tình thế mới đặt vấn đề độc lập quốc gia trong một khung cảnh khác.

2. — Kháng chiến là công trình của toàn dân. Không ai có quyền đưa dân tộc Việt Nam sát nhập với dân tộc khác, để làm cảnh thay thế đời chủ.

3. — Tình cảnh nước Pháp khác hơn tình cảnh Việt Nam, cũng như ở Âu châu sinh hoạt chánh trị không giống ở Á Đông.

T.V.A.

Ngày 7-5.— Điện biên Phủ thất thủ.

8-5.— Khai mạc hội nghị về Đông Dương, (đã được quyết định trong hội nghị ở Bả Lanh) có Pháp, Anh, Mỹ, Nga, Trung Hoa, ba quốc gia liên kết Việt, Miên, Lào và Việt Minh tham dự. Đại biểu Việt Minh, ông Phạm văn Đồng đưa đề nghị 8 điểm để chấm dứt chiến tranh.

12-5.— Trưởng phái đoàn Việt Nam, ông Nguyễn quốc Định đưa ra chương trình lập lại hòa bình.

14-5.— Ngoại trưởng Bidault vạch rõ lập trường của Pháp trước đề nghị của ông Phạm văn Đồng. Ngoại trưởng Molotov đưa đề nghị lập một ủy hội kiểm sát gồm những nước trung lập với nhiệm vụ kiểm sát việc thi hành hiệp ước chấm dứt chiến tranh.

17-5.— Phiên nhóm kín và thảo hiệp đầu tiên. Thỏa hiệp trên 3 điểm: tấn công thương binh ở Điện Biên Phủ; vấn đề quân sự đem bàn trước nhất, chương trình Pháp và Việt Minh làm nền tảng cho cuộc bàn cãi.

21-5.— Hội nghị quyết định bắt đầu ngày 24-5 thảo luận về dự định đình chiến.

27-5.— Thành lập một ủy hội biên tập gồm có 9 hội viên để thảo góp vào một tài liệu các điểm chung của các bản đề nghị về đình chiến.

29-5.— Theo chương trình của Anh đưa ra, chuẩn bị việc gặp gỡ ở Genève các đại biểu của hai bộ tư lệnh quân sự để nghiên cứu vấn đề khu vực tập trung quân đội ở Việt Nam.

2-6.— Cuộc nhóm họp đầu tiên của ủy hội đại biểu hai bộ tư lệnh tối cao.

8-6.— Ngoại trưởng Molotov đề nghị bàn cãi vấn đề chính trị song song với vấn đề quân sự. Ngoại trưởng

74 NGÀY HỌP HỘI NGHỊ GENÈVE

(theo nguồn tin của nhật báo Franc-Tireur)

Eden yêu cầu vẫn giữ lập trường của mình là giải quyết vấn đề quân sự trước nhất.

9-6.— Ngoại trưởng Eden đề nghị kiểm sát đình chiến giao cho 5 cường quốc hội nghị Colombo (Ấn Độ, Hồi Giáo, Nam Dương, Tích Lan, Miên Điện).

12-6.— Chánh phủ Laniel xin từ chức.

14-6.— Trong bản tuyên bố nhậm chức, thủ tướng Mendès France tuyên bố: « Ngưng bắn trước ngày 20-7 ».



Thủ tướng MENDES FRANCE

Nếu công việc không thành, tôi xin từ chức ngay lập tức.

23-6.— Thủ tướng Mendès France hội đàm với ngoại trưởng Chu Ân Lai ở Berne.

4-7.— Hội nghị quân sự Trung Gia khai mạc, chủ ý bàn luận những chi tiết thuộc về chuyên môn về việc « ngưng bắn ».

11-7.— Hội đàm Molotov—Mendès France, tiếp đến cuộc hội đàm Mendès France — Phạm văn Đồng.

13-7.— Cuộc hội đàm lần thứ hai Mendès France. Phạm văn Đồng.

14-8.— Ngoại trưởng Mỹ Dulles có mặt ở Ba Lê hội đàm với Eden và Mendès France. Ngoại trưởng Mỹ quyết định sẽ gửi Bedell Smith thay mặt Mỹ ở hội nghị Genève.

15-7.— Hoạt động ráo riết ở Genève. Có cả thảy 14 cuộc hội đàm riêng tư. Mendès France lần lượt gặp Eden, Sananikon (Lào) Trần văn Đỗ dự buổi ăn tối với Molotov. Bữa ăn kéo dài đến 1 giờ sáng.

16-5.— Các trưởng phái đoàn gặp nhau liên tiếp.

Thủ tướng Mendès France gặp riêng ông Menon sứ giả hòa bình Ấn Độ, và ông Phạm văn Đồng.

Buổi chiều sau hai giờ, gặp Molotov và Eden.

18-7.— Theo lời yêu cầu Molotov, hội nghị khai phiên nhóm thảo hiệp Các chuyên viên bàn xong các điểm về thỏa hiệp đình chiến.

20-7.— Ký kết các hiệp ước vào ngày 20-7-54. Ngày giờ đúng là 2 giờ G. M. T. ngày 21-7-1954.

2

Không tán thành chủ trương của đệ tam, phải làm hơn họ về mặt tranh thủ nhân dân, mưu đồ phúc lợi cho đồng bào, tổ chức xã hội, kinh tế và văn hóa: tức là phải đi con đường nhân dân chánh nghĩa và công lý xã hội, làm cho nội bộ « quốc gia » trong sạch, đánh đổ phản động lạc hậu, đoàn kết phần tử ái quốc tiến bộ, nhứt trí trên đường giải phóng con người, giải phóng xã hội.

ĐỜI MỚI

ĐÔNG NAM Á CHÂU Ở GIỮA HAI THẾ GIỚI



VIỆC đang tranh luận ở Genève không chỉ có giải quyết mỗi tranh chấp ở Triều Tiên và Đông Dương thôi đâu! Vấn đề bàn cãi còn rộng lớn. Tương lai của Á Châu trong những năm tới, mỗi ràng buộc của Đông nam Á Châu và Tây phương và Mỹ.

Thử đặt vấn đề và cũng ao ước như thế, chiến tranh Đông Dương được chấm dứt, việc phân chia thế giới cũng chưa dứt, không khí giữa hai phe cũng còn vẫn căng thẳng trong việc chia lại thế giới.

Phải hết sức lạc quan mới không tin như vậy. Ít hy vọng mà nói rằng Nga và Trung Hoa bỏ ý định ngự trị hoặc gây ảnh hưởng sang các nước khác để làm mờ hẳn địa vị ưu thế của Tây phương.

Hai khối đang tiếp tục tìm những thuận lợi về chiến lược, chỗ dựa về chính trị, khai thác những vùng chưa thuộc hẳn về khối nào.

Những phần đất đai đó, nguồn lợi giàu, dân số đông, có vị trí quan trọng về chiến lược, có phần hơn cả phần đất Đông Nam Á Châu. Nếu khối Nga chiếm được vùng ấy thì về kinh tế có thể làm bá chủ lục địa lớn nhất, chiếm nửa dân số nhân loại.

Mục thắng bằng của nhân loại sẽ thay đổi...

Chính theo hướng đi ấy, ông Tibor Mende, một người nhiều kinh nghiệm, nhiều tài năng, xét đoán rất công bằng để nghiên cứu về các nước và các dân tộc ở Đông Nam Á Châu, một vùng rộng từ Pakistan đến Nam Dương, đi qua Ấn Độ, Tích Lan, Diên Điện, Thái Lan, Mã Lai và Đông Dương.

Các nước trên đây, trừ Đông Dương, Tibor Mende đã đặt chân đến. Cuốn sách ông viết gồm nhiều tài liệu giá trị. Theo ông, vấn đề Đông Nam Á châu đặt ra như sau:

Trong mười năm sau cuộc đại chiến, Anh, Hòa Lan và Pháp đã rút bớt quyền hành của mình ở phần đất ấy trên thế giới.

Quyền hành của 600 triệu dân, tức 1/4 số dân trên thế giới nay lại vào tay dân các nước ấy hay do ở sức

manh bên ngoài góp phần vào. Tây phương muốn giữ lấy địa vị cũ của họ thì khó khăn lắm.

Bây giờ được tự chủ, những dân tộc đó muốn chấm dứt sự chế ngự của Tây phương. Họ muốn tìm một hướng đi mới.

Họ sẽ làm gì với nền độc lập ít nhiều thực sự của họ?

Xét chung người ta tưởng rằng họ đang ngập ngừng giữa hai chế độ: Cộng sản và dân chủ Tây phương. Làm! Thật ra, Đông nam Á châu đang sống giữa hai thế giới nhưng có sự chọn lựa: Cách sống theo Mỹ hay Cộng Sản, bên này hay bên kia cũng không ăn khớp với bản tính của họ, với công việc hàng ngày của họ, tuy có khác màu da, sắc thái nhưng cùng một ý chí chung, cùng phong tục, cùng sinh hoạt xã hội như nhau.

Chắc chắn rằng suốt mấy thế kỷ gần gũi tây phương cũng đã để lại nhiều gấn bó cho họ. Họ cũng nhận rằng không có Tây phương thì nền kỹ nghệ của họ không hoàn thành được. Nhưng rồi ý muốn giúp đỡ về kinh tế đã gặp thất bại. Chương trình Colombo, chương trình điểm thứ IV của Truman, dự định viện trợ chuyên môn của L. H. Q. dần dần cũng vô hiệu quả vì không dựa vào nền móng cổ truyền của các nước tham dự hay theo nhận xét của ông Mende « biến thành một vai trò hỗ trợ của kế hoạch chiến lược hay chính trị » của các Cường quốc tây phương.

Mende nghĩ rằng, Tây phương nếu muốn giúp đỡ về kinh tế bằng những phương pháp như thế, bằng cách « tiếm đồng mỹ kim » cho các nước ấy là làm. Trong những nước thiếu vốn, nhân công chuyên môn và người chạy việc bất thiếp, kinh tế có tấn bộ phải nhờ ở từ trên xuống, nghĩa là phải có sáng kiến trong việc cai trị hay là việc quản lý nhà nước. Mende tin chắc những dân tộc ấy không thoát khỏi một kế hoạch đã định.

Nhưng muốn đạt đến đích mà họ ao ước, chấm dứt lối lệ thuộc kinh tế, phải tìm một phương pháp mới, không phải ở kế hoạch bắt phải tin như đã thi hành ở Ấn Độ hay kế

hoạch dùng đến sức mạnh như ở Trung Hoa.

Tây Phương nếu đem thực hành một phương pháp mới kể ra cũng cũng chưa chậm. Tibor Mende không tin rằng phe Cộng sản kéo được họ, làm cho dân tộc Đ. N. Á. Châu tin được. Tuy vậy phải có một điều kiện này: tìm những điều kiện thỏa mãn nguyện vọng chính của dân tộc bằng cách cố gắng trước hết cải lương lại xã hội và giúp đỡ họ chiếm được một nền độc lập thật sự.

« Chống cộng theo kiểu Mỹ » không có một tiếng vang gì ở các dân tộc Á châu, giảm hiệu lực rất nhiều trước chính sách trung lập của Nerhu. Mende cũng nhận rằng chiến tranh thật sự chống với chuyên chế phải khai diễn trên đám đất xã hội.

Tây phương giúp dân tộc các vùng ấy tìm phương pháp trao đổi với phương pháp cộng sản. Phương pháp này tỏ cho dân tộc Đông Nam Á châu có một mức sống cao không chịu lệ thuộc cường chế hay với những phương pháp không đặt dưới ảnh hưởng của các cường quốc khác.

Có thể rằng Tibor Mende đã tăng quá sự đe dọa lên thế giới tây phương khi nói đến Á Châu thức dậy và đích nhắm của Nga Xô sẽ tràn ngập thế giới. Tây phương còn chưa chịu nhượng bộ Á Châu đâu! Tây phương còn ngự trị được đại dương thì còn nắm được cạnh tranh ở thế giới.

Hơn nữa, người ta không biết tìm những điểm của Nga và xem gương nước Anh có hợp tác với các nước Á Châu mà không lấy Cộng Sản.

Nếu rồi đây cái biển người và nguồn lợi thiên nhiên về tay Cộng thì sẽ xảy ra những hậu quả không thể tính được.

Áu châu và Mỹ châu khó sống hay sẽ bị lệ thuộc trên thế giới mà Mạc Tư Khoa và Bắc Kinh là cái trục chính.

Tây phương nên nghĩ đến công việc chính trong thế kỷ này: Tổ chức sự hợp tác giữa Á châu và Tây phương hơn là ngồi cãi cọ với nhau.

(Gazette de Lausanne)
Georges Rigassi
TRẦN ĐOÀN dịch



Em Như Lý mến,

THU em tôi đã làm cho chị phải nghĩ nhiều đến con người của chúng ta đối với cuộc sống, một lớp phụ nữ tiến bộ và tiếng « Mới » đã dùng để khen chê hoặc chỉ trích.

Em bảo rằng em cũng đồng ý với chị Thu Trang đã viết trong Đ. M. tuần rồi về « phụ nữ với danh từ MỚI » ư?

Phải lắm! Thế sự đã đổi thay và đến ngay mọi tầng lớp dân chúng, cuộc cách mạng của con người không riêng gì chị em chúng ta, đã đều hòa mình với làn gió mới.

Em ạ chúng mình đừng lấy nê rằng chúng ta « lột xác », và cuộc thử thách này đem lại biết bao nhiêu sự gai gán của một số chị em « lạc hậu » không muốn tiến bộ kịp thời, không nghĩ đến bánh xe lịch sử nó sẽ sa thải những tư tưởng cổ hủ cũ kỹ. Nhất là các cụ vẫn sẵn có thành kiến để chộp miệng:

— Chà con gái MỚI có khác!

Nhưng em ạ! nên thận trọng lắm đấy, dấu sao đi nữa « CÁI CŨ » không phải hoàn toàn là cổ hủ. Những đức tính đoan trang, hiền hậu, nết na của người con gái vẫn phải tồn tại và tồn tại mãi mãi. Đừng nên bảo rằng:

— Ôi chào ơi! Thời buổi này mình phải « MỚI », kéo các anh ấy chê cười.

Như thế là « lệch » đấy em ạ, như thế là thiên cặn, chỉ nhìn vào bản thân của mình để rồi mù quáng nghe lời « các anh » đồ ngon đồ ngọt, lợi dụng chữ MỚI mà chằm mồi cho tội lỗi.

Đồng ý là « Mới » để cải tạo... tâm hồn, MỚI trong cuộc sống, MỚI giúp ích cho xã hội, góp phần nào trong công cuộc cải tạo và kiến thiết lớp người Mới lành mạnh đang tranh đấu vươn lên, chứ không phải để a dua, theo đòi những cái MỚI sa đọa làm tổn thương đến phẩm giá, mang tiếng lây đến lớp phụ nữ Mới nói chung.

Thư đã dài và số trang có hạn, để dịp thư sau chị sẽ cùng các em thảo luận nhiều về cuộc sống Mới với hướng xây dựng của chị em chúng ta.

Thân Mến

TRẦN THANH ANH

Bạn — N.B.T. (V. T.):

Tôi có một người chị lấy người ngoại quốc. Nhưng mẹ tôi và cả gia đình chúng tôi đều không muốn có sự hợp hôn như vậy. Nhưng chị tôi không nghe. Vậy ông có cách nào chỉ bảo để chị tôi khỏi lấy một người khác giống như không?

TRẢ LỜI.— Trước khi trả lời, xin hỏi bạn rằng:

Bà chị ấy lấy chồng cho mẹ, cho gia đình họ hàng cô bác, hay là lấy chồng cho bản thân bà chị?

Nếu bảo rằng lấy chồng cho gia đình, thì miễn bàn. Vì như vậy chỉ cần đem uy lực cổ hủ ra đàn áp là ổn. (Nhưng không dám bảo đảm sự bức chị có thể xảy ra để hủy hoại sinh mạng đầu nhé).

Khi người con gái đã quá 18 tuổi tức đã đủ lý trí để tự định cuộc đời, đủ khôn ngoan mình mẫn để tìm yêu và tìm hạnh phúc, mặc dầu khác màu da hoặc không phân giai cấp thì phải định liệu một cách khác.

Mẹ bạn và gia đình không thuận như vậy là đang sẵn thành kiến cũ: « lấy tây lấy tàu » là con nhà thế nọ thế kia (?) Nhưng tôi xin đặt một giả thuyết: nếu như có ông chồng cùng đồng bang mà không làm tròn bổn phận làm chồng làm cha, không yêu thương vợ, hay « mèo chuột » thích tàn nhẫn với vợ, am hiểu một cách tinh vi « từ đố tương ». Trong khi trái ngược hẳn, một ông: chỉ phải « cái tội » là ngoại quốc, nhưng họ « văn minh » là biết quý trọng đàn bà, họ khôn khéo chiều chuộng, trung thành với vợ. Sống với nhau trong hạnh phúc thì hỏi bên nào hơn?

Tôi nói như thế này không phải là có ý khuyên nên lấy ngoại quốc là tốt cả. Nhưng khi đã « YÊU » thì không nên cấm đoán. Mà chỉ có bổn phận nhận xét và hướng dẫn người trong cuộc đi tìm « yêu » và « tìm hạnh phúc hôn nhân » một cách đúng đắn hơn. Không nên hồ đồ chẳng nghĩ trước tình sau.

Có thể rằng nên cấm đoán vì đã nhìn rõ thấy sự thua thiệt chắc chắn xảy ra, mà bà bị chị vì « yêu » nên mù quáng chưa được biết. Lúc đó gia đình bạn phải đem điều hơn lẽ

phải ra khuyên can, để sau này không có thể mang hận oán trách than phiền rằng: sao biết mà không bảo!

TRẢ LỜI ông Đỗ Thiệu (Sài Gòn):

TIỀN THIÊN LUẬT là một lối lý luận không cần đợi xét nghiệm có đúng hay không, mà chỉ căn cứ trên những nguyên tắc sẵn có từ trước. (spriorisme).

MỘT BẠN YÊU NHẠC (Saigon): Thưa ông, tôi yêu thích âm nhạc. Vậy học tập và làm thế nào để có thể sáng tác được nhạc? Để có những tác phẩm đáng kể, phục vụ được cho nhân dân?

TRẢ LỜI.— Muốn sáng tác nhạc bạn cần phải có 2 điều kiện:

1.) Tâm hồn (nhờ thiên bẩm).

2.) Lý thuyết.

Phần lý thuyết này do ở lòng hiểu học và nghị lực của bạn. Bạn đã học qua phần ký âm chưa? Nếu rồi bạn học đến phần hòa âm.

Bạn mua quyển « Traité d'harmonie » của Dubois, kể đến bạn mua bộ « Traité de Composition musicale » của Durand.

Còn muốn có những tác phẩm đáng kể, thì lẽ cốt nhiên là sáng tác phẩm ấy phải « lành mạnh », nghe phải « lọt tai », có một âm điệu đặc biệt không bị mang tiếng là « lai căng »,

nó được một « cái gì » rất dân tộc tính để chứng tỏ rằng bạn sẵn có tư tưởng và lập trường phục vụ nhân dân đứng đắn.

Đừng nên dấn đạp theo vết cũ của mấy ông « nghệ sĩ » vô lo tác trá đã « đẻ » ra những « hoang thai » than mây, khóc gió, lãng mạng kêu rêu. Những tình cảm của cá nhân tron hèn ấy không nên phơi bày để đầu độc nhân dân. Vì như vậy rất có « tội » với dân tộc, trong khi mọi người đều mong muốn đặt bao hy vọng vào nghệ sĩ, mong họ xây dựng nên nền nhạc với hướng « đi lên » của lớp dân quật khởi tha thiết đấu tranh giải phóng nhân phẩm.

Những loại tình tứ cũ kỹ ấy sẽ bị « thanh trừ » theo bánh xe lịch sử, sẽ không thể tồn tại trong lòng những lớp dân với đầu óc tiến bộ đề bông kiến tạo thành một xã hội tươi sáng của ngày mai.



của HOÀI VINH

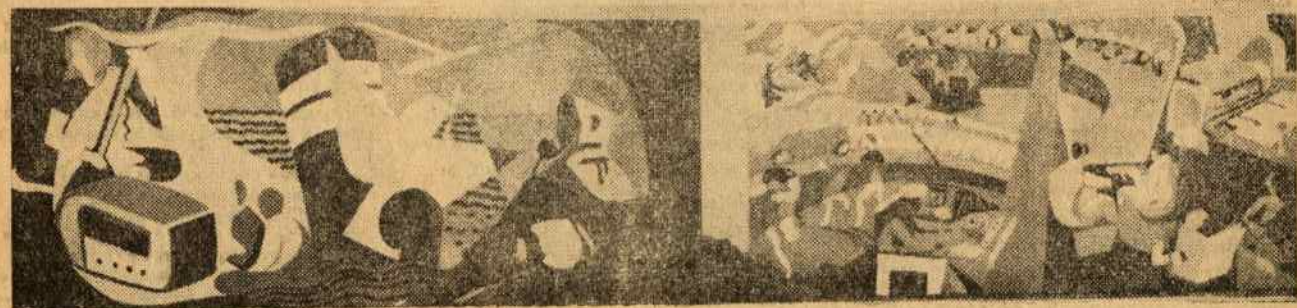


NGHỆ THUẬT vừa là trò tạo hóa lại vừa là trò du hí. Trong hai trò đó thì tôi cho Nghệ Thuật coi như

trò du hí, hay như trò giải trí thuần túy, mới là điều quan trọng hơn cả. Tôi càng say mê hình thức các tác phẩm bất hủ, dù là về hội họa, về kiến trúc hay về âm nhạc, thì tôi càng lại cho rằng tính lý chính xác của nghệ thuật chỉ có thể phớt cập và thẩm, nhuần vào trong xã hội sâu rộng hơn nữa, là khi nào có nhiều người thưởng thức Nghệ Thuật, coi nó là một trò chơi không hy vọng thành bất tử thôi. Vì nổi này là: nếu tất cả học sinh trong một ngôi trường mà có thể chơi được quần vợt hay túc cầu thì đó mới quan trọng hơn là nhà trường sản ra được một vài tay quán quân tranh giải toàn quốc; thì về Nghệ thuật cũng vậy: nếu tất cả thanh thiếu nhi trong nước mà đủ sức tự lực tạo ra được cái gì làm trò chơi thì vẫn hơn là toàn quốc mới sản ra nổi được một nhà điêu khắc đại tài Rodin.

Tôi sẽ thú vị được thấy tất cả trẻ con các trường được học nặn, và tất cả các ông hội trưởng ngân hàng và tất cả các ngài có văn kinh tế có đủ sức tự lực vẽ được những tấm tranh mừng lễ Cuối Năm, dù tranh đó lố lằng đến mực nào đi nữa thì cũng vẫn còn hơn là chỉ có một số hiếm hoi các nghệ sĩ coi Nghệ Thuật là một nghề sinh nhai. Tôi theo thuyết Tái Từ ở khắp mọi lãnh vực. Được nghe một người bạn đạo một bản nhạc một cách tâm thường thôi, tôi cũng lấy làm khoái trá ngang với sự được dự vào một cuộc hòa nhạc của các nhà nghệ đại tài. Hỏi có ai không thường thức trò về của một tay ảo thuật tài tử ngang với sự thưởng thức một tay quý thuật nhà nghề? Và thử hỏi xem cha mẹ học sinh há lại không đề nhiều tâm trí vào các cuộc tập biểu diễn kịch của con mình hơn là vào các kiệt tác của Shakespeare ư? Chúng ta thừa biết đó thực là tự nhiên, mà tính lý chính xác của Nghệ thuật thì chỉ ngụ riêng ở trong tính tự nhiên thôi.

Bởi vậy tôi mới cho câu chuyện này cực kỳ quan trọng: là ở Trung Hoa, ngành hội họa nhất thiết là trò chơi của nhà nho chứ không phải của các nghệ sĩ chuyên nghiệp. Chỉ khi nào Nghệ Thuật giữ được tính lý du hí thì nó mới có thể thoát khỏi nỗi tính chất buồn bán thôi.



ĐỜI MỚI số 125

NGHỆ THUẬT LÀ GÌ?

Thế mà đặc tính của du hí là ở chỗ người ta du hí không có lý do gì cả, và cũng không nên có lý do gì mới là phải. Trò du hí

tự nó đòi với nó đã là cứu cánh của nó rồi. Quan điểm này đã được lịch sử tiến hóa xác định rồi. Cái đẹp không phải có để mà tranh sống đấu, có nhiều hình thức phá hoại của cái đẹp, như những chạc hươu chạc nai chẳng hạn. Darwin đã nhận ra điều ấy và bắt buộc phải đi vào học thuyết của mình cái nguyên tắc phụ tá mà trọng đại này: là luật âm dương tuyến lỵ.

Chỉ có thể hiểu được tinh hoa của Nghệ Thuật khi nào

coi nó chỉ là một sự tràn ứ của tính lực thể chất và tâm hồn, tự do, phóng khoáng và chỉ tồn tại cho chính thân nó thôi. Đây là phương thức bị mặt sát biết mấy của chủ trương

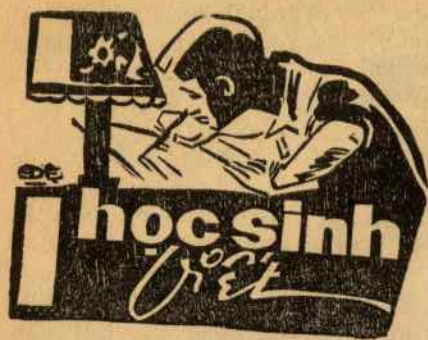
LÀM NGŨ ĐƯỜNG viết

« Nghệ Thuật vì Nghệ Thuật », vốn nó vẫn là một sự trượng không ai chối cãi được, có liên can đến nguồn gốc tâm lý của mọi sáng tạo nghệ thuật. Hitler đã có tổ cáo nhiều hình thức nghệ thuật tàn thời, cho đó là vô đạo, song tôi thì tôi lại cho cái lũ họa sĩ, vẽ chân dung Hitler đem trưng bày ở Viện Nghệ Thuật tân lập kia, mới là vô đạo bậc nhất. Vì đó không còn phải là chuyện Nghệ Thuật nữa, mà là chuyện đánh đi. Nếu Nghệ thuật có tính cách con buôn mà thường làm tổn thương đến tinh thần sáng tạo, thì nghệ thuật nhiệm tính chất chính trị mới chắc chắn là giết chết tinh thần kia đi.

Vì tự do vốn là linh hồn chân xác của tinh thần sáng tạo. Bọn độc tài đã uống công thù thách sản ra một Nghệ thuật có tính cách chính trị. Hầu như họ không thực hiện nổi là vì người ta chẳng thể lấy lưỡi lê để sản ra nổi Nghệ Thuật, đúng như là chẳng thể mua nổi chân ái tình ở một gái mãi dâm. Muốn hiểu tinh hoa của Nghệ thuật thì cần phải trả lại cơ sở vật lý của nó, vốn vẫn là một nguồn khích động có tính cách Nghệ Thuật hay sáng tạo. Nguyên một sự đem dùng danh từ Cầm hứng cũng đủ chứng tỏ rằng chính ngay nhà nghệ sĩ cũng chẳng biết rõ cầm hứng ở đâu sinh ra nữa. Đó chỉ là câu chuyện về một nguồn quật khởi nội tại, đúng như nguồn quật khởi đã dẫn giết nhà bác học vào việc khám phá chân lý, hay diu giết nhà thám hiểm đi phát kiến ra một hòn đảo tân kỳ.

(còn nữa)

QUẦN VẤN dịch



MÙA THI Ở HUẾ

Phóng sự của THẢO HOA

Ở cái xứ Huế mơ màng, yên lặng, tĩnh nhợt nhợt, nên không có những cái thay đổi thì hẳn là buồn lắm. Năm nào cũng vậy, mùa thi đến, đêm về Huế một cái gì rợn rợn, nao nức đến nỗi lòng dân như ngọn gió ngày hè thổi bay mây cảnh hoa phương đông, hay làm cơn sóng vỗ nước sông Hương.

Kỳ thi tiểu học ở Huế có những màu chuyện gì đáng buồn, là lạ, kỳ kỳ thi Trung học lại có những màu chuyện vui vui. Ngày thi viết chẳng có gì lạ cả, có chăng thì chỉ vài đêm người hiền kỳ tụ tập trước cổng trường để nghe ngóng tin tức của người thân.

Nhưng ngày đọc kết quả, ai được vào khuôn viên mới là lúc sôi nổi nhất. Ngày 5 tháng 6, tuy trường đã yết là sẽ tuyển bổ danh sách vào lúc 6 giờ rưỡi, nhưng từ lúc 5 giờ rưỡi, các cô cậu đã lũ lượt kéo nhau đi đây đó. Thời thì đủ, áo quần đủ màu phất phơ bay lượn như bướm bướm. Mọi nét mặt đều ghi một cái gì hân hoan hay hồi hộp lo lắng. Xe đạp, xe xích lô vương vít vào nhau, chuông bấm inh ỏi. Tôi lại trong đám người ấy để đi xem, nhân thể nghe lỏm vài câu chuyện của họ. Tôi bỗng chú ý đến ba bốn cậu đang gò lưng đọc, vừa nói chuyện rồi phá lên cười:

Một người hỏi: — E, thằng Lan đi mô? — Tao đi xem bằng, Tao không thi nhưng tôi chỉ mà không đi « nghề » cho sướng. Họ cùng cười rộ rồi bỏ lưng vấn đề Qua hết cầu Trường Tiền, ngang trước Morin, họ sực nhớ rằng sắp đến nơi:

— Này mi ơi, hồi tui mình làm rằng mà rún bưng ra công cho bắt nước sông Hương kéo rồi lúc xuống danh xong, các cậu không được « vinh quy » lại đâm ra phẫn uất, nhẩy tòm xuống sông mà tự tử thì khờ. Mình không sợ cho mấy cả « đực rựa », chỉ thương cho các « nàng » (!) Nàng mà chết thì chúng mình ở với ai! (Lũ làng chưa!) Phải không?

Một cậu tiếp: — Vào tiệm thuốc mua một « tuýp » Cory cho rồi chúng mày ơi, uống trước đi kẻo chốc nữa chúng mình bị cầm hết.

— Ô, rằng rứa?

Người kia trả lời:

— Có chi mô! Lát nữa tui mình sẽ hít phải hơi đất mưa đông đó chứ chẳng chơi.

Mọi người ngơ ngác. Chẳng thấy ý kiến mình bị hiểm quá, người ấy tiếp:

— Bây không hiểu à? Nội nước mắt của mấy trăm học sinh cũng đủ khiếp, nhất là nước

mắt các chị, và có lẽ của thằng Kinh nữa.

Một cậu dân tộc bẻm xôm, mặt đầy mụn — có lẽ đó là « thằng Kinh » — nở một nụ cười gượng gợ, méo xệch như núi Ngự Bình thật đúng như câu ca dao: « Núi Ngự Bình trước tròn sau méo ».

Đến đây thì mọi người đều rẽ vào trường. Tôi liền cũng chạy vào nấp một chỗ thuận tiện để tiếp tục thiên phóng sự này.

Lúc này chính là một màn kịch sôi nổi nhất.

Học sinh chen nhau đổ xô lại trước cửa phòng giám thị, đứng sát lại với nhau, vây các nữ sinh vào giữa! Các chị ngày thường rụt rè là thế, mà bây giờ sinh ra táo bạo tợn. Sau một lúc lâu chờ đợi tưởng sẽ chẳng mấy chốc, ông chánh chủ vệ bước lên chiếc ghế đặt ở trước cửa. Bằng một động đờm, trang nghiêm, ông tuyên bố, trước hết là nữ sinh. Người ta đang say sưa, hồi hộp bỗng nghe « A »! to lớn như tiếng hét khét lét của các bà cô lên đồng. Mấy trăm cái đầu cùng ngoảnh lại một lúc, ngơ ngác nhìn.

Thì ra nàng nào đấy, khi nghe đọc tên mình, sung sướng quá đến không còn giữ ý, giữ từ gì nữa, đã « phì » ra tiếng kêu kìm « mỹ quan » ấy. Nghe chối tai quá đi mất. Thị sinh cười ồ, giám khảo cười ồ, đến sau cùng nổi lên một điệu nhạc bí hùng « ồ! ồ! » như nước lụt róc ngáp.

Đã hết vài tờ, các chị bây giờ mới hồi hộp, nín thở. Bỗng sau lưng róc rắt những điệu nhạc nữa, « hu hu » như « khúc đàn bạc mệnh » của nàng Kiều, hòa lẫn với khúc « allegretto ha ha » của các cô đình bang.

— Hay! Lại cái gì thế này nữa? — « What's mater »? Tôi lăm lăm trong miệng một câu tiếng Anh học lóm.

Mấy trăm cái đầu nhất tề ngoảnh lại.

Trời ơi! Hay cô ấy đang diễn cho gánh hát nào thế? A! một màn « ca vũ bí hải kịch nhạc »! Phải lấy cái tên như thế mới đúng! Hai chị đang... ôm lấy nhau như mèo... « đang xé » và một chị thì « bi », một chị « hải » hay nói đúng hơn một chị bông, một chị đồ.

Chỉ hồng thì khóc ròng, mặt mũi đỏ gay, nước mắt như mưa, hạt nào hạt ấy lớn bằng viên bi thủy tinh rơi đậm đập. May mà không rơi xuống đất, chỉ có đủ sức để làm... ướt cả vạt áo trước thôi!

Chỉ đồ cười, cười như nắc nẻ, cười ra nước mắt, cười bỏ lén, bỏ lóc, vừa ôm bạn vừa nhẩy chơi chơi, mặc bạn khóc, cười ha ha, rồi hề hề, hi hi, cười như thổi đũa cười chề, cười đến... đứt quai nón! Hai chị vẫn ôm lấy nhau.

Theo tôi thì lúc ấy có lẽ có lẽ qua màng lệ chỉ thấy một chữ HỒNG to tướng mà không thấy mặt bạn. Trái lại, có bạn kia có lẽ thấy những giọt nước mắt ấy kết lại với nhau thành một chữ ĐỒ đại họ « trong sáng như pha lê ».

Một lát sau, con mèo đã qua; chị đồ cầm tay bạn, còn một tay vừa phát vào vai, vào mình vừa dục:

— Đi đi chứ! Đừng khóc nữa, ai lại khóc ở đây, không biết xấu à?

Hà chất hổ người ta chưa! Đã không khuyến nhủ, an ủi người ta mà còn nổi những câu đứ đứ như thế!

Hồi ra mới biết rằng hai người là bạn rất thân với nhau. Thế mới oán oăm chứ!

Vấn chưa hết! Con nhieu « xen » rất linh động nữa.

Một chị, có lẽ vì sốt ruột quá không chịu nổi và có lẽ là cô chủ của gì ở trong, mới nhờ người xem giùm trong lúc các bạn đang đứng chờ mỗi giờ.

Lát sau, chị biết được chị đồ, trời ơi! Chỉ sưng mà lên, xôm xôm ra cửa, nụ cười toét đến mang tai. Đến cửa lại gập ngay một anh bạn — ai biết có ta làm gì không? — Này nhé, cô ta... vô lấy tay anh lắc lắc, lắc để, không cần biết đến mấy trăm con mắt đang nhìn mình như nhìn một quái vật. Chị ta vừa lắc vừa cười, sung sướng như Magsayay lúc đặc

GIÓ

Tùy bút của KIM TUẤN

KHÔNG HẸN, mỗi hoàng hôn xuống là gió lại về thổi tung những chiếc lá vàng khô từ mùa thu nào còn sót lại, rơi lại rơi bên hè đường hồ vắng... Gió đã mang rét mướt về rồi ư? gió về đem cảm lạnh cho vài kẻ không nhà, xa quê, giờ đây có lẽ họ đang tìm hơi nóng trong lửa lòng đã tàn đi với những tháng ngày cơ cực không cơm kéo dài trên cuộc sống...

Gió có thấy chăng? Đây là găm cầu của thị trấn xa hoa, trong lúc dân làng chơi còn say sưa với xe pháo, rượu trà, thì lúc ấy cũng có lắm chàng công nhân không nhà ở, đang run bật lên vì... gió vì rét lắm gió ơi!

Gió vẫn rít! Gió rít lên từng cơn trong sương lạnh phủ dài lấy cảnh đêm... gió cuốn theo: gió cuốn theo những lá vàng khô cũng như vài cánh chim dần lạc hướng từ phương ngàn về đây. Chưa vừa ư? gió còn mang rét buốt cho lòng ta cũng như bao cõi lòng giờ đây đang oán gió.

Từ chiều tuyên về đây! Gió đã mang mùi bình lửa về đây khi khói sừng chưa tan cũng như lửa chưa tàn ngoài phương ấy. Gió đã chẳng kiến bao điều tàn của mấy năm khói lửa sang rồi, gió nhỉ? Có đêm nào ta nghe vắng vắng như gió than rằng: « gió không về đây nữa... không muốn về vì vẫn thấy dân Việt còn lắm than... »

Phải lắm gió ơi! dân Việt còn lắm than... còn lắm than vì khói lửa chưa tàn trên non sông gấm vóc... Chiều nay cũng như những buổi chiều khác, gió vẫn về và vẫn rít lên từng cơn trong rét buốt kéo lê trên đất Việt còn khét mùi khói sừng chưa tan...

Đồ thành mùa gió

cứ làm tổng thống Phi Luật Tân cũng tiếp đón các chính khách đến viếng bằng những cái « lúc lắc » khoái trá!

Vui quá!

Ngoài ra còn có biết bao nhiêu chuyện nữa. Nhưng nhiều quá, nên người ta cũng xem như không. Hi lại cũng:

— Thảo em tao có đồ không?

— Lan đó thử mấy? hoặc:

— Minh, Phương hồng rồi!

Xen lẫn với tiếng « hu hu » hoặc « ha ha » bên những nét mặt rưng rờ hoặc đau buồn.

Ngày xuống danh qua, kỳ vấn đáp đến. Nhưng nó chẳng còn gì sôi nổi nữa...

THẢO HOA

ĐỜI MỚI 125



NG LÃO đã ngoại lục tuần, nhưng vợ chồng già nuôi bốn cậu con trai.

Cậu nhỏ nhất năm nay đã được mười tám tuổi. Cậu cả, người con đầu của ông lão được cái chỉ thông minh, đèn sách chửi đỉnh, còn ba cậu em kia chẳng sá đến học hành, lêu lổng với chúng bạn và ước vọng sẽ trở nên những tay « cử khôi » trong xã hội.

Trót mấy mươi năm qua, nhờ của cải ông bà để lại, ông bà được thanh thoi, các cậu được sung sướng. Bỗng Bà lão lia cổ trần sau một cơn bệnh ngặt nghèo. Nhưng ác thay! cái buồn đến cái khổ, từ khi mấy cậu đã mồ côi mẹ, gia đình càng ngày càng suy sụp trước cảnh ăn không ngồi rồi, nên ông lão buồn cảnh vợ chồng ly biệt lại lo cho đàn con vô nghề nghiệp.

Đêm đêm, ông lão nằm dài trên ván, gác tay lên trán suy nghiệm và cố tìm một con đường sáng có thể đưa bầy con vào cái tương lai của chúng.

Một hôm ông gọi cả bốn đứa vào mà bảo chúng:

— Các con ạ! Cha gọi các con vào đây để trừ tình cho các con một việc. Mỗi con cần phải có một cái nghề, chỉ có nghề nghiệp là kho tàng có thể nuôi sống nổi các con thôi! Cha cho phép mỗi con tự do lựa nghề mà mình thích rồi đưa ý kiến cho cha biết nhưng cần nhất, khi các con đã quyết định rồi thì phải theo đuổi nghề ấy đến cùng hầu có thành thoi tấm thân về sau...

Cả bốn cậu chăm chỉ nghe lời ông lão dặn cậu cả, người con trai lớn nhất của ông đứng lên đồng ý thưa với cha:

— « Thưa cha! con đã quyết định rồi; con sẽ đi tìm thầy, học cho được cái nghề « thiên văn địa lý », nghề mà con thích nhất.

Ba cậu kia, tai vẫn nghe, nhưng óc đang suy nghĩ cái nghề mà mình thích nhất; Người con thứ hai, xin phân tỏ ý kiến.

— Thưa cha! con nghe nói trên đây đời về hướng đông mái nhà của chúng ta có một tay hiệp khách,

chuyên môn nghề ăn trộm, con muốn đến đó xin làm đệ tử và học cái nghề ấy. Đây là ý muốn con vậy.

— Thưa cha! Cậu thứ ba phát biểu. Nghề này hơn cả nghề của hai anh con, chắc cha đồng ý lắm. Con thường chơi với lũ trẻ và nghe chúng nói thiên hạ đồn ở cách tỉnh chúng ta ba mươi mấy dặm, có người bắn súng tài tình lắm: con ruồi đậu trên lưng con ngựa người ấy có cái tài bắn chết con ruồi mà không chết con ngựa. Con hằng mơ ước sẽ cướp lấy nghề ấy trong tay, thì trên đời này con sẽ được sung sướng.

Ông lão điềm đạm, nở ra một nụ cười kín đáo, rồi hất hàm hỏi người con chót khi thấy anh ta ngồi ngơ ngác:

NHẤT NGHỆ TINH NHẤT THÂN VINH

LÂM KIM HUÊ thuật

— Còn con!..

Cậu út bình tĩnh:

— Thưa cha! Con sẽ làm cha vừa lòng hơn cả vì con đã lựa một nghề quý cho con rồi; Hôm tháng trước, khi đi cắm trại, con đã gặp một người thợ may, anh ấy khoe tài với con, nào là may cái gì cũng được, đến cả cột gậy, ghe bè, trứng chim bồ, anh đều may được cả. Anh ấy có mới thương con lắm, nên có chỉ chỗ ở cho con khi muốn học nghề; vậy con xin làm thợ may để vá mấy miếng ngói khi mình không còn tiền lợp nhà.

Vì quen luyến con, hơn nữa, ông cũng có bụng rộng rãi để thử đàn con một phen, ông đồng ý... Nhưng cũng tay đi nào?

Cậu út bước tới với túi đồ nghề của anh ta và chỉ trong mấy phút cũng làm xong phận sự nốt.

Bỗng một hôm, cả nước xôn xao lên vì cái tin nàng Công chúa bị mất, nhà Vua đã ra lệnh cho ai tìm được thì trọng thưởng. Ông bèn gọi bốn con vào mà giao cái trách nhiệm đi tìm Công chúa.

Nhà Vua nghe qua lấy làm mừng, trao cả đồ ăn, thức uống và cả thuyền bè cho bốn chàng hiệp sĩ lãnh phận

(xem tiếp trang 48)



KHI mẫu phóng sự này đến mắt bạn đọc thì không rõ tình thế đã ngã ngũ ra sao, thương cảng Hải phòng sau hội nghị Genève. Nhưng hôm nay, khi đặt bút viết những dòng này thì Hải phòng đang sống dưới ánh nắng hè 32 độ, với bầu không khí rừng rực chính trị và sắc mùi quân sự.

Trên trời, từng đoàn Bearcat, B 26, đen chũi đi công tác, húc hắc kéo nhau về như đem theo từ khí. Dưới đất, từng G.M.C. Half trach, xe tăng, xe Jeep từ nẻo đường số 5 đổ về các làng tiếp cận, thiết lập bản doanh mới.

Hải phòng Kiến An bỗng nhiên thành một khu vực có nhiều quân quân đội đồn trú nhất, tất sẽ được bảo vệ vững chắc, dù bảo vệ bằng những quân đội vừa triệt thoái theo... kế hoạch.

Chính lớp quân đội này. Khi rút về đây, kèm theo dân chúng đa số là giáo dân từ mấy chiến hạm kéo lên ừn ừn, biến trường học thành quân trạm trú, đã thay đổi hẳn bộ mặt Hải Phòng và có lẽ đã bóp méo đô thị ấy vốn rất mặn mà!

Dân ở vài dãy phố thuộc Kiến An được lệnh di cư, nhường nhà cho quân đội. Dân mấy phố Hải Phòng cũng thôi thóp chờ. Dân làng thôn vùng lân cận đã chịu số phận bỏ nhà ra đồng dựng lều, đương đầu với mưa rào và bão tố. Lũ cổ nhiên khi ban hành lệnh rời nhà, người ta đã không tưởng tượng rằng sự dọn nhà phức tạp đến mức nào. Những cuộc dọn nhà ấy hình như đã xé lòng gia chủ vì cơ nghiệp thiết lập với mồ hôi nước mắt từ ngày hồi cư mong gì được hoàn nguyên vẹn về cố chủ mà ôm mộng hợp phố châu về! Nhưng «việc quân là trọng, niềm tây sa gì».

Nhân dân đã được «chính trị hóa» bằng hành động đầu tiên là bãi thị bãi công trong ngày 19-7-54 để phản đối mọi quyết định chia sẻ đất nước. Phố xá vẫn có người qua lại, các hiệu buôn Việt Nam mở một bên cửa để bán hàng. Có vài bà chủ hiện lại Tây và lai Tàu bán khoán không biết nên mở hay nên đóng. Cuối cùng, căn cứ vào quốc tịch, họ mở hàng hoàng; do đó dù bãi thị, bãi công, H.P. vẫn vui bởi lẽ dẫn đi: Hải phòng rất sẵn Hoa kiều Ấn kiều, Pháp kiều buôn bán.

Đêm nay hy vọng «ngưng chiến» chỉ còn tồn tại 24 tiếng đồng hồ. Tuy vậy, súng vẫn nổ ở niềm Vĩnh Bảo Tiên Lãng.

Người miền Nam Trung Châu tản

HẢI - PHÒNG SAU VỤ TRIỆT THỐI MIỀN NAM TRUNG-CHÂU

cư lên kể nhiều chiến «giết gân» Đồi họ đã làm một cuộc tấn công kép nghĩa là xưa chạy Tây, bây giờ chạy Việt Minh! chắc gì họ là người Quốc Gia thuần túy? Thật đau lòng. Họ kể rằng ở Nam Định, một đồng tiền Đồng trị giá 25 đồng tiền cũ, và còn đang hạ nữa! Nhiều người chuyển sang nghề bờ lờ (buồn lậu) đi Nam Định — Hà nội bằng xe đạp.

Thì ra, họ giải phất cơ cũng có người dồn đại một cách hài hước là: các thiếu nữ tóc uốn bị cạo trọc đầu (!); các nhà thầu khoán được đưa đi «cải tạo tư tưởng», cuộc sống tình cảm sẽ bị bóp chết.

Lại có người ca ngợi nhiệt liệt cái

phóng sự của SONG NHẤT NỮ

đời sống mới ấy, kể rằng giá sinh hoạt hạ, đêm nằm ngủ cửa mà chẳng mất gì, được xem kịch, xem chiếu bóng không mất tiền, trai gái không nhảy đầm nhưng là nhảy múa «trưng ca»



Người Hải Phòng loạn cả óc về những tin «gà vịt» ấy. Nhà nào có máy thu thanh thường ưa mở đài B.B.C. hay đài B.K. nghe? thực hơn, vì có lắm tin «bạo» và «sốt dẻo». Thiên hạ nhớn nhác. Chuyện cửa miệng là chuyện «vĩ tuyến», chuyện «ngưng chiến», chuyện vào Nam Việt, chuyện Giơ neo...

Người giàu bay vào Nam lập nghiệp mới, mua nhà mua đất. Suốt từ họ đến nay cho đến cuối tháng, hết vé máy bay rồi. Tô mò ngó vào danh sách hành khách «bay» ta sẽ gặp nhiều tên quen thuộc lắm. Nhưng Hải Phòng tiễn người đi mà cũng đón người về. Người về đây là dân Hànội. «Họ» lục tục kéo xuống đây

«Họ» là những người có tiền nhưng chưa đủ sức hay chưa muốn về Nam. «Họ» cũng là gia quyến một số công chức xưa, lên «định tề» vào thành, bị kết án vắng mặt, bây giờ giết mình tìm thượng sách trong tam thập lục kế!

Người ta nhận thấy đa số dân tị nạn trước đây đều khá giả, thừa bát ăn, nhưng đã bỏ miền Nam Trung châu ra đi với những bàn tay gang trắng vì sợ «khủng bố», sợ phi cơ oanh tạc, và cũng có thể vì «mê» chính quyền quốc gia!

Đây là một mẫu đàm thoại «điền hình» của giới tư sản thương cảng này. Mọi hồi câu: «Liệu tấn cư thì cái xe «frigate» của mình mới tậu, họ có cho đem theo xuống chiến hạm vào Nam không nhỉ?»

Cậu bực tức gắt: «Hỏi vớ vẩn thế, ai thừa chỗ!»

Mợ ngọt ngào: «Em tính hay ta bán quách đi mình ạ!»

Cậu càng tức tối: «Có khi nó mua bây giờ!»

Rồi cậu tiếp tục suy nghĩ về chức vị tương lai và hiện tại, về chính sự và cả về cơm áo. Còn mợ thì ngờ ngẩn tỉnh đến chuyện làm sao hay bắt được cái nhà lầu mới cất để bê nó vào Nam mà ở cho sướng. Đây là tâm trạng dân có máu mặt. Nhưng cũng có những người giàu mà không lo, đó là các chủ Tây đen bản vải,

Các chủ bình tỉnh học tiếng Việt Nam cuộn tròn cả lưỡi, vì tin ở cái bắt tay Nehru Châu ân Lai! Còn các chủ khách Đài Bắc nửa muốn đáp máy bay Quốc gia về Đài loan nửa muốn ở lại... chôn vàng hay đứng vào hàng ngũ «Annam đô hộ phủ».

Lớp dân trung lưu thì... cũng rối loạn tâm thần không kém, đi có sống không, ở có chết không? chỉ biết hiện

(xem tiếp trang 39)

ĐỜI MỚI 125

TẠP VĂN của PHONG SƠN

HÀN HAY ĐẾN ĐÂY những buổi chiều thứ bảy không như những tháng bạn khác, cười nói huyền thiên, hẳn chỉ ngồi im lặng trong xô tối, hình như hẳn ghét ánh điện sáng. Đây là một quán rượu gần bờ sông. Ngồi hơn nửa giờ uống một chai bia hay một ly «mắc ten» để rời ra về với dáng thất thểu, say sưa...

Tôi làm quen với hẳn rồi thấy thích, không phải thích gì cái thân hình cao lớn, hai cánh tay lông lá có khắc hàng chữ và những con số (có lẽ tên và binh số của hẳn) và cái mặt hẳn mang một cái sẹo dài bên thái dương, nhưng tôi thấy thương hẳn việc mắt buồn buồn và những «nói buồn buồn... Hẳn nói tiếng Pháp khá rõ. Hẳn hay nhìn những đám mây ở cuối chân trời... Hẳn rất ít nói dù có ai hỏi. Cả những tháng bạn của hẳn nữa.

Nhưng một hôm, tôi ngồi gần hẳn, thấy hay hay, tôi chia sẻ thuốc với hẳn một điếu. Hẳn lặng lẽ rút rồi nói một tiếng «cám ơn» nhỏ nhỏ. Tôi khơi chuyện:

— Anh qua đây đã bao lâu?

Hình như câu nói của tôi gợi lại cả một chuỗi ngày đau khổ, hẳn từ từ ngược mặt nhìn tôi:

— Mười năm...

Tôi hỏi tiếp:

— Quê hương? gia đình anh?

Hẳn cúi gằm mặt xuống đất, tay cầm điếu khê khê vào lòng bàn tay kia, một lát hẳn mới nói. Lăn lăn có lẽ hẳn sẽ nói nhiều vì hình như tôi đã nói trúng chỗ hẳn muốn nói, nên thấy hẳn dang háng rồi chậm rãi:

— Tôi nhớ quê hương lắm, mười năm rồi còn gì. Quê tôi có cồn cát trắng, có con sông nhỏ

NGƯỜI LÍNH MAROC

chạy ra biển và bao cánh bướm trắng trời về những buổi chiều. Vợ tôi còn trẻ, hay ôm tôi mà khóc, hôm ra đi, hẳn chảy hết không biết bao nhiêu là nước mắt — út thằng con tôi có lẽ năm nay 13 tuổi rồi, và một thằng nữa mười tuổi. Hôm ra đi, vợ tôi sắp đi, vợ tôi bụng to to đặt con đưa tôi xuống tàu. Tưởng rằng mau về...

Hẳn lặng yên một lát, cầm lấy điếu thuốc của tôi để châm. Hít một hơi dài, hẳn dựa vào góc tường, nhìn ra sông.

Tôi hỏi:

— Giữa anh và gia đình vẫn thư từ đi lại đấy chứ?

Hẳn vẫn nhìn ra xa:

— Trước kia thì thế. Nhưng hơn một năm nay bất tin. Không biết vợ con tôi chết rồi hay sao? Hay hẳn lấy chồng rồi... Hẳn nhếch mép cười...

Một người lính Pháp đi ngang qua lấy tay đánh khẽ vào đầu hẳn rồi méo miệng cười.

Một điếu nhạc dậm dật vang lên. Tiếng cười vang lên. Những tiếng rao hàng. Tiếng còi xe hơi, xe xích lô, xe đạp huyền nào.

Hẳn bỗng nhìn tôi chậm rãi nói:

— Ở đây, vui anh nhì. Ngoài kia dân quê V.N. các anh khổ lắm và rất ghét chúng tôi. Anh có ghét tôi không?

Tôi cười, lắc đầu. Hẳn vỗ vào vai tôi, lần này mắt hẳn sáng lên:

— Anh thích hết đánh nhau không?

Hẳn và tôi nhìn nhau, cùng cười.

... Và những buổi chiều thứ bảy nói tiếp nhau qua. Người lính Ma rốc ấy vẫn đến đây uống rượu. Lăn nào cũng ngồi vào chiếc bàn trong góc tường, phía bờ sông...

Hẳn thích đến đây vì quán rượu này có bờ sông, có cửa sổ, chân trời xa xa và đám mây trắng của hẳn.

Nhưng bằng đi một dạo. Tôi không gặp hẳn nữa. Tôi đã chờ 5 buổi chiều thứ bảy. Lần

ĐỜI MỚI 125

CON «TRẦU XE» BÁC SÁU

Con «trầu xe» Bác Sáu

Nội tiếng to nhất làng.

Mùa rơm, trầu nổi vốc,

Đôi sừng uốn vòng cung.

Bước chân đi chắc nịch.

Cặp móng chẻ đen mun.

Mũi xỏ thường lảng mướt.

Cổ ngắn ngắn lười liềm.

Con Trầu Bác Sáu hiền như đất,

Thằng Tọ tí ti dẫu cũng vừa.

Lũ sáo vàng nâu nghiêng cánh mỗi

Sà trên lưng rậm tấu nhạc quê.

Những chiều đông lạnh mưa như trấu

Thằng Tọ thu hình dưới bụng trầu.

Lũ trẻ trong àng đưa nhau tán:

— «Con trầu Bác Sáu nó hiền ghê.»

Hiền lành như trẻ thơ ngây,

Ngây ngô như thể lưỡng cây trở bóng.

Hiền lành như thể cánh đồng

Lăn lăn sống mạ, trập trùng đôi khoai.

Trầu Bác Sáu vừa hiền, vừa khỏe,

Làng trên, xóm dưới

Đến mùa vỡ ruộng,

Thì thảo bảo nhau:

— «Ngày kia tôi dám ruộng lầy.

«Mượn trầu Bác Sáu về cày cho nhanh.

Cày cho nhanh, cày cho nhanh

Cho lúa chóng trở tở xanh xóm làng.

Cày cho nhanh, cày cho nhanh.

Cholúa gặp nước... để anh gặp nắng..

Quả hai mùa chinh chiến,

Nhà Bác Sáu sa cơ.

Bấm bụng dất trầu bán,

Bác Sáu những buồn lo

Bác gái về nghe chuyện

Khóc rưng rức suốt ngày.

Bác cầm lòng không đỡ

Vội tìm chuộc trầu về.

Rồi từ đây:

Những sớm mai hồng xanh sắc lúa,

Những chiều vàng ửng thắm tình quê.

Trầu xe chăm chậm thông dong bước

Dưới lũy tre làng rợp bóng quê

Nhưng...

Một sớm tinh mơ,

Sương mờ choàng nóc rạ.

Súng từ đầu xóm ả,

Bom trút xuống đầu làng

Trong cơn loạn kinh hoàng,

Bác cố liều thân sống,

Buồng cày băng qua sông.

Đề trầu ngơ ngáo giữa đồng,

Xóm Tây lửa dậy, xóm Đông khói đùn.

Xóm đông khói đùn,

Lửa nung lòng Bác.

Tan nát!

Điều tàn!

Lạng thang gió núi than thân,

Ngheim tiếng súng, băng khuỷu chiều về.

Vừa đến cổng làng,

Lũ trẻ la vang:

— Con Trầu Xe Bác Sáu!

Trầu xe Bác Sáu chết rồi bác ơi!

Trầu Xe trúng đạn cũng đỡ,

Xác trầu nằm gục bên bờ ruộng xanh

Nắng chiều thoi thóp mong manh,

Máu trầu đông xẫm trong lòng đất nâu

Gió chiều dâng nhạc thảm sầu.

Phất phơ tóc Bác bạc màu thời gian.

Tìm kho đau đớn muốn vùi,

Lệ hôn cùn cùn ngập tràn đôi mi.

QUANG MINH



Chiều hôm ấy, hẳn vui vẻ nắm chặt tay tôi ra về, miệng huýt sáo...

ĐẾN nay, lặn lặn rồi. Thát là bất dạng. Lặn này tôi cảm thấy chắc chắn rằng hẳn không về nữa. Tôi cũng để ý tìm hẳn nhưng vô ích. Lặn quá, tôi cũng thôi và thời gian đưa hẳn vào quên lãng.

Nhưng một hôm tôi gặp thằng bạn hẳn đi mộ minh. Tôi đoán chắc thằng này chắc biết hẳn nhiều, nên bước đến hỏi:

— Này, anh Reck đâu? (tên hẳn là Reck),

Thằng này quay lại nhìn tôi:

— Hồi làm chi?

— Tôi quen anh ta.

Hẳn trả lời thật mau:

— Chết rồi...

Tôi lặng yên nhìn theo hẳn nghênh ngang nên

gót giày dính trên đường phố.

PHONG SƠN

23

MỐI TÌNH PHƯƠNG NAM



Về thăm em Anh nhé !
Mùa phương này, một năm chẵn xa nhau !
Về thăm em Anh nhé !
Quê em ruộng phì nhiêu
Lúa vàng ong quần gié
Nước ròng rỗng quần quít mạ xiêu xiêu
Quê em ngày tháng Thuần Nghiêu,
Đồng trắng bát ngát sáo diều vút cao.
Vườn nương đủ thứ hoa màu,
Đừa xanh rợp bóng, sông đào nước trong.
Quê em gió lộng mười phương,
Lòng quê trống trải, tình thương sỗ sàng.
Quê em không núi chắn ngang
Không sóng khúc khuỷu cách ngăn dậm về.
Giang san từ thuở ẽ chề,
Quê em giữ trọn lời thề trung trinh.

Đạo nào nghe Anh bảo :
Quê Anh núi điệp trùng
Hoàng hôn mờ sỏi đá,
Tầng sáng đặc hơi sương.
Mấy đoạn sông sao xiết
Nước cuộn về đồ hung.
Đôi bờ mênh mông la liệt
Trên đồng sỏi trống không !
Lơ thơ từng búp mạ
Xen lẫn mấy hàng lau
Đờng cây lên khói đá
Mấy độ hè về, nhọc sức trâu,
Người cũng buồn lo cho chí cả !
Quê Anh ngõ sân phủ phé,

Khoai lang ngào mật, nước chè quanh năm.
Nhưng ! gạo đông, chờ buổi phiên rằm
Miền xuôi, mạn ngược oải cặm trao tình
Lâm khi trăng gác chênh vênh,
Gạo xuôi lở chuyển hành trình dờ dàng.

Quê Anh nghèo nàn
Đời sống mong chờ ơn vũ lộ.
Nhưng đầu đã xong niềm thống khổ,
Từ hôm tàu ngược sông Lô giang
Giòng sông hoeen sắc máu
Quê Anh được màu tang !!

Mãi ca khúc hát Lô giang,
Em mơ chiến sĩ ngang tàng quê Anh
Em yêu, yêu cả đời Anh
Cho em gọi trọn «MỐI TÌNH PHƯƠNG NAM»

NHẤT MINH

Gió hồ nổi lên mạnh nhưng không lạnh, cái hơi dịu mát đặc biệt của những chiều chớm hè tấp vào da thịt nó một cảm giác dễ chịu bảo hiệu một mùa mới bắt đầu. Dầu thực tế lắm, nó không nghĩ đến những cuộc đi chơi Cổ Ngư, những ngày nghỉ hè ở bãi biển như lớp người thừa tiền, nó nghĩ đến những đôi giày trắng đầy bụi hoặc những phích kem rỗng không phải về lấy nữa hợp với nghề nghiệp của nó hơn.

Nghề của nó là nghề đánh giày và một đôi khi soay sang bán kem. Bóng nó nhỏ bé chạy dọc ven hồ, bộ quần áo đen (đồng phục của những em đánh giày khu này) dán chặt vào người nó vì gió hồ.

Bụng nó hóp lại mỗi khi mùi thơm của những chiếc bánh tôm vàng rực lửa vào mũi nó.

—Ồ ! Tiền đâu mà ăn những thứ ấy ! hai đồng một cái bé như cái lưỡi mèo chẳng thấm thía gì, thà mua cái bánh chưng ba đồng của mẹ Ất còn chắc bụng hơn. Nó nghĩ đến tờ giấy hai chục mới lĩnh vừa đổi cho cu Hoả ban nãy cho gọn, trong khi Hoả cần giấy một đồng để trả lại.

Chân nó bước thêm nhanh về phía Cầu Gỗ, có những gánh cơm bình dân đồ ở hè đường. Nó nuốt nước bọt.

— Hôm nay phải ăn sang mới được ! mua hẳn bốn đồng đậu nhồi thịt, món mà nó thích nhất từ khi còn mẹ nó..., với hai đồng cơm, và... thế thôi ! để đến mai lỡ trời mưa không kiếm được thì nhịn đói à !

Ớc nó đang liên tưởng đến bát cơm nóng hổi ngút khói với miếng đậu lạnh mà nhà những nước ngọt sẽ ứa ra khắp chân răng thì một tiếng gọi



như quát làm nó giật mình quay lại :
— Ế ! lỗi Dân ! được mấy « chịch » rồi ?

Dần sức nhớ đến món tiền sinh tử phải nộp mỗi ngày mà quên bằng đi trong phút họ định những món ăn.

Đó là anh Lành, chòm của tụi nó, anh đã dẫn nó vào nghề (cũng như những đứa trẻ bơ vơ khác), cho nó mượn hòm, cho nó si hàng ngày, một bộ quần áo đen bằng vải dờ mi phin « và việc quan trọng hơn nữa là bảo vệ quyền lợi và bệnh vực cho nó. Để bù lại những công việc đó anh chỉ bắt nó đóng hai chục một ngày thôi.

Kể ra như thế độ một tuần lễ là anh đã thừa vốn rồi đấy. Nhưng còn cái công anh che chở cho nó thì biết đâu cho cùng được, anh Lành vẫn bảo thế, và cũng vì nghĩ thế nên chả bao giờ nó dám kêu ca oán hận gì, nhất là ở cái thành phố mật ít ruồi nhiều này.

Lành cao, to và khỏe, ăn mặc rất sang chẳng kém gì những cậu công tử chìm cò Hà thành, cũng cái đầu thủy ba sóng gọn, bộ quần áo hợp thời trang và chiếc xe dờ mi cước mới tinh. Cả ngày Lành chẳng phải làm gì cả, chỉ dong xe đi lượn phố... Họa hoằn có đưa nào xa lạ đến kiếm ăn mà đàn em không trị nổi thì hẳn mới phải can thiệp. Dần hồi hận đã đòi tiền lẻ lấy cái giấy hai chục, nếu không, có lẽ nó sẽ liền nói dối, để lại mấy đồng ăn quà cho đỡ đói.

Nó ngần ngại một chút rồi rút tấm giấy hai chục ra :

— Từ sáng em kiếm được có thể này, anh cho mấy đồng ăn cơm vậy.

— A ! Ôn con lại học kiểu thằng Bình thằng Hòa yêu sách phổng ?

Rồi Lành nheo mắt cười đầu dụ đập mạnh vào vai nó :

— Anh bảo chú cứ ngoan ngoãn nghe chưa ! Rồi ít nữa anh sẽ may cho bộ quần áo mới.

Lành cầm lấy tờ giấy hai chục bỏ vào túi rồi dẫn mạnh xe, không để cho Dân nói thêm một câu.

Dần ngày người nhìn theo chiếc Xe bon trên đường nhựa, tưởng trông rõ được cả tấm giấy hai chục mới qua lần hàng tropical màu xanh rờ.

Nó bước như người mất hồn dọc theo bờ hồ; thế là hết một bữa cơm ngon ngút khói có món đậu hắp nhồi thịt.

Từ giờ đến tối không biết có kiếm được đồng nào thêm nữa không hay đành ôm cái bụng lép kẹp về ngủ vậy.

Bất giác, nhìn sang bên kia đường, nó thấy một hiệu ăn tấp nập trong ánh đèn neon xanh. Khách ăn thì

hiều, sao bạn đồng nghiệp của nó hình như chẳng có ai.

Nó bước sang đường, nhìn trước nhìn sau, rồi chạy tọt vào hiệu như một thằng ăn cắp. Mà quả là nó ăn cắp thật, mỗi đứa trong nghề nó đã có « đất » nhất định, không ai xâm phạm vào quyền lợi của ai cả. Nó lên lút thế này là bất hợp pháp lắm, đối với cái pháp luật riêng của chúng nó đặt ra. Dầu vừa lọt vào trong cửa thì một thằng bé cũng quần áo đen đang lúi húi với một đôi giày ở chiếc bàn góc phòng, ngừng lên :

— A ! thằng Dân ! đi đâu mà lại lỡ ngõ vào đây ?

Dần nhận ra là Tâm, nó nhìn mặt Tâm đường đề đo túi tiền của bạn rồi trả lời bằng một câu hỏi :

— Cho tao một chân, Tâm nhé !

Thằng Tâm, quý một chân xuống đất, căng thẳng miếng da cọ đi cọ lại trên chiếc giày loảng bồng :

— Để nghe nhĩ ! Chưa có xu nào dính túi đây !

— Thế từ trưa mày làm gì ?

— Tao ngủ quên đến 4 giờ mới dậy.

— Ở đâu ?

— Xó cửa nhà « kê đi phòng xê ».

Dần không muốn nghe và hỏi thêm gì nữa, nó lui vào góc bên kia, thu người lại cho nhỏ thêm rồi đảo mắt nhìn chung quanh: toàn loại giấy sằng đá của các quân nhan ngoại quốc. Ngoài trời lại lất phất mưa.

Cả hiệu chỉ có một ông khách người Việt mà Tâm đang cầm cúi đánh giày, Có lẽ ông này có ô tô — nó đoán thế — chứ không thì ai tội gì đánh giày lúc đang mưa này.

Nó biết tình trạng Tâm cũng « xương » lắm !

Không nhìn xuống chân bàn nữa, nó đưa mắt lên mặt bàn và để 2 cánh mũi tự do làm việc.

Từng đĩa, rồi từng đĩa, mùi thịt rán, mùi hành sào, mùi cá hấp hình như không tỏa ra khắp phòng mà chỉ bay về phía nó.

Mắt nó nhìn theo từng chiếc đĩa trên tay người bồi bàn từ bàn này sang bàn nọ y như hồi bé, nó nghiêng mắt nhìn từng chiếc phi cơ bay từ góc trời này sang góc trời nọ, Cái ý tưởng so sánh của nó còn đúng cả ở điều khác nữa : chạm tay vào cái đĩa kia cũng khó khăn

ĐỜI MỚI số 125

ĐÓI



TÂN TRUYỆN CỦA VÂN LONG

chẳng kém chạm tay vào chiếc phi cơ đang bay trong lòng trời. Bụng nó đã lép lại càng lép thêm, hành động độc nhất của nó chỉ là nuốt nước bọt ước mong độc nhất của nó chỉ là cắn mấy miếng bánh tây không kia cho đỡ đói, thế thôi ngoài ra chẳng có gì cao xa hơn cả !

— Chưa có tiền lẻ, lát nữa lấy nhé !

Tâm vàng gọn một tiếng rồi cầm đầu chạy ra đầu phố, nó vừa nghe thấy tiếng gọi của một thằng cùng cảnh, chắc có việc gì cần đến nó.

Một lát sau, người khách đứng dậy trả tiền và lững thững ra cửa, rồi như



sực nhớ đảo mắt nhìn quanh : Tâm vẫn chưa về !

Thằng Dân không bỏ sót một cử chỉ nào của khách từ nãy, vụt chạy ra :

— Cầu cho xin tiền đánh giày.

Người khách thoáng một cái nhìn dò xét :

— Không phải em !

— Vâng, nhưng chúng cháu cùng bọn cả, cháu sẽ đưa cho nó !

Người khách khế tặc lưỡi, mở ví, đặt 3 tờ giấy một đồng vào tay Dân rồi mở cửa lên xe. Chiếc xe bon bon trên đường nhựa loảng nước mưa.

Dần còn đứng nhìn theo chiếc đèn đỏ như màu sau xe xa dần, tưởng như nhìn thấy cả tập giấy trăm đây cộm bên trong xe, bên trong ví tiền người khách. Bụng nó sôi réo lên, gọi một cảm giác khó chịu, ợc nó chọt nẩy ra một ý nghĩ :

—Ồ ! Chẳng có ai trông thấy mình cầm tiền cả ! ...

Bác bồi bàn gần nó nhất lúc đó thì lại quay mặt đi.

Nó yên tâm lại về ngồi chỗ cũ.

Tâm tất tả chạy vào :

— Thằng cu con ! nó bí một nước cơ nhờ tao đến giải hộ chờ có gì đâu !

Rồi Tâm nhìn về phía người khách :

— Mày cầm tiền hộ tao rồi chứ ?

Dần vờ ngờ ngác :

— Kia ! tớ tưởng cậu lấy rồi mới chạy đi chứ !

Tâm chạy vụt ra đường nhìn suốt hai dọc phố rồi lại chạy vào :

— Thế là mất toi ! Nó lên ô tô phóng đi rồi, có trời tìm !

Nó quay lại gắt với Dân :

— Thế mày ngồi đấy làm bừa nhin à ? Được một hôm dân xác vào chỗ được cái tích sự gì. Thà mày không có đây thì tao đỡ tức.

Nó lăm lăm văng tục mấy tiếng rồi lại chạy ra caisse hỏi người giả tiền, nhưng vô ích. Ai để ý đến việc làm của hắn.

Dần vẫn ngồi im lặng, nhưng trong óc nó nổi lên bao ý nghĩ.

Từ độ vào nghề, chưa lúc nào nó thấy nó đơn mật như bây giờ. Ăn chặn tiền của bạn lại còn giả dối, che đậy.

Bị lương tâm ray rứt, Dân còn nhớ thêm được những mẫu chuyện cũ giữa nó với

(đọc tiếp trang 44)

MÂY

TÔI thường có những cảm giác hay hay khi nhìn những làn mây trắng bồng bồng trên nền trời xanh. Màu mây trắng bát ngát như một ý thơ mơ hồ còn nguyên vẹn và xa xôi như những tà áo lụa của ngàn cung nữ thoáng hiện trong nắng một chiều xưa...

Có những làn mây bay nhanh theo một cánh chim trời. Cánh chim loang loáng bay rồi tan lẫn trong màu nắng nhạt, để lại làn mây trắng một mình lạc lõng cuối trời xa... Một thi sĩ Trung hoa, nhìn làn mây song-song với cánh chim cò đơn lẻ trong một chiều thu đẹp, đã thốt nên hai câu thơ tuyệt tác:

« Thu thủy, trường thiên nhất sắc,
Lạc hà, cổ lộ tề phi »...

Không gì đẹp bằng nhìn một sợi mây giăng ngang qua vầng trăng lạnh hay vắt qua một nhánh tre non. Lá tre nho nhỏ, màu mây vương vương, làm cho người ta rung động như khi nhìn một bức tranh thủy mặc hay đọc lên một bài thơ Thịnh Đường. Một cái gì bằng bạc, loáng ra trong không gian cũng như trong tâm tưởng...

Người viễn khách, một chiều thu, lặng nhìn dòng sông mất hút sau ven đồi, chầy mãi không bao giờ dừng nghỉ, rồi ngược nhìn cánh mây lang thang trong bốn hướng, bắc giắt nghĩ đến tấm thân phiêu bạt của mình...

Có ai trở lại thời xưa, tìm bóng kẻ đạo sĩ trong rừng trúc biếc, chiều chiều ngàng mặt nhìn làn mây trắng trôi về hướng Bắc rồi ngậm câu « Thế thái nhân tình ». Cụ già đưa cánh tay áo rộng đỏ như màu máu của Thế nhân lên, đôi mắt mờ rồi đưa tay lên mái tóc: màu tóc cũng trắng như màu mây...

Có những bóng mây vương qua đầu núi, nhanh như một hơi gió lạnh, khiến người ta nghĩ đến những nỗi buồn thoáng nhanh, dù đấy chỉ là những nỗi buồn chưa xót. Cũng có những bóng mây bay ngang qua tâm hồn và làm dịu mát, một bàn tay, một làn tóc mượt. Những bóng mây ấy cũng có thể làm rộp tối tâm hồn và cũng có thể tan nhanh như ánh nắng chiều hôm...

...Trong khói lửa cuộc đời, những



CHIỀU nay trời êm ả.

Trắng vàng lục bơ vơ.

Lênh đênh chờ đợi ngủ.

Xa cách đến bao giờ?

Em ơi! từ độ bình chinh chiến,
Tóc mới vừa xanh, má chớm hồng.
Mim nụ cười duyên, e ấp thẹn,
Một mùa thu đọng mắt mênh mông.
Yêu thương ngập cả trời lòng,
Ngày thơ em ngất đóa hồng tưng tôi.
Rằng đây là một làn môi
Nghìn năm vẫn mãi tươi cười đón anh.
Thương em tóc hãy còn xanh,
Mộng vầng chưa thắm mà đành lỗi duyên.

Khởi lửa bùng lên mây đỏ,
Điều tàn che lấp giang san.
Một đi là thôi, vĩnh biệt!
Xót người em nhớ lắm thân.
Bao phen mưa gió phủ phàng,
Bao phen lệ dầm đôi hàng mi tơ.
Mắt xanh khi cũng phai mờ,
Nhớ em, anh viết bài thơ tương phùng.

Tôi say theo chinh chiến
Bỏ lại một người em.
Rời xa nhau biệt biệt,
Mong nhớ biết đâu tìm.
Đã đành rằng tuyết bóng chìm.
Đêm đêm thao thức nỗi niềm khôn khuây.
Ba lô trĩu nặng vai gầy.
Trắng treo đầu súng, trắng đầy sườn non.
Thương em mộng đẹp chưa tròn.
Tình duyên mới bén mà sờn sắt nhiều.
Ngày qua khói lửa còn reo,

ĐÃ ĐÀNH RẰNG TUYỆT BÓNG CHIM

Ngày qua mây nước ngả chiều tang thương
Men đời lên nhạc say hương.
Tình duyên cách trở đôi đường nước mây.

Hôm qua về quê cũ
Tìm lại bóng hình em
Gió thu vờn ngõ quạnh.
Sương bạc mờ trăng đêm.
Nhưng thời rồi, tình duyên tan vỡ
Ngày chia ly là vĩnh biệt, ai ngờ!
Tôi bàng hoàng như trong một giấc mơ
Đứng lặng nghe lòng thổn thức.
Người con gái miền quê, tình thương
pháo thực

Đôi môi cười xinh xinh.
Nắng gió thời gian gọn sống đa tình
Trao anh niềm thương trọn vẹn.
Mắt biếc khép dần, chờ bao đêm trăng.
Cổ mờ xanh run trước gió lạnh lùng.
Tôi thấy sao nghẹn nghẹn ở lòng.
Mất một cái gì vĩnh viễn.
Lệ ứa đôi mi, hôn cảm chinh chiến.
Đất trời quay, đảo lộn cả không gian.
Tôi lại ra đi.

Súng trên vai, chân lê bước băng ngàn.
Lòng rộn nỗi niềm thương cảm.
Em

Năm đất vui sâu, chiều quê âm đạm.
Tình bao la chìm trong khói hoàng hôn.
Anh
Bước lênh đênh phiêu giạt, lẩn trong hồn
Một nỗi hận thù vô hạn.
Mãi súng đưa lên, tình quê lại lảng.
Vững mà đi, lòng chiến đấu đương nồng.

HUYỀN VIÊM



CỔ XE HÀNG

Nhẫn nhục quá

Những cổ xe hàng
Năm chồng chênh bèn hè phố
Sườn gỗ đục màu sơn,
Phai phai lườn bánh địu
Thăng lớp bụi « cân đai ».

★

Có những ngày, năm, tháng
Bánh tròn vành vạnh nuốt đường dài
Ngon như gió lửa chong chóng...

Đường gập ghềnh
Cổ xe lỏng chông
Vấn lẩn boong...

Ồi! những bánh xe mòn
Đau xót ruột
Rạn quai niềng

Đỏ đường, xanh những vô biên
Chân trời tỏa rộng.

Mát bao cánh đồng gió lộng
Thơm hương chen lúa chín muồi
Nẻo vơi dùm nắng vàng mai
Mắt xanh thôn nữ ghé cười trên đê...

Bánh vắn chờ xe
Người về làng cũ
Kẻ trầy chợ quê

Xa đường xe chẳng nặng nề
Bánh căng vô ruột cho mê mẩn lòng.
Đèo cao biển cả mênh mông
Mấy vang tiếng sắt, mơn man
dạ người

Xe băng băng
Mở rộng giải chân trời
Thu về bốn bánh hương đời Tự Do.

PHAN LINH



MÂY

người chinh phụ năm xưa — và cả hôm nay — đã gói lòng mình trên cánh mây bay. Chân trời xa, màn mây chiều đỏ rực đã in đậm trong lòng người hình ảnh tấm chinh y đầm máu.

« Áo chàng đỏ tựa rắng pha... »

Màu mây chiều đỏ thắm đã làm sống động cả đoàn người áo vải. Đấy là những kẻ ngược mắt nhìn mây để

để rồi ưỡn ngực hát bài ca hiên ngang mạnh mẽ. Tiếng hát lại vút lên cao, vang động chín tầng mây...

... Bao nhiêu đám mây đã dựng nên những bức tranh vân cầu? Cuộc đời phải chăng là một đám mây lớn mau tan mau hiện đã làm cho những kẻ yếm thế phải đau lòng; cuộc đời phải chăng là một đám mây lớn đầy những hình ảnh của voi của chó thay dạng biến hình đã làm cho những kẻ biều đời suy nghĩ! Chỉ có những kẻ yêu đời mới thần nhiên sống, cười trong đau khổ và tin chắc ở ngày mai...

Bao nhiêu đám mây đã dựng nên những hình ảnh của « Vạn lý trường thành »? Vạn lý trường thành đã dựng lên giữa con người và ngăn cách con người thành những miền chia biệt. Sự ngăn cách giữa tâm hồn đã bắt đầu cho sự ngăn cách một bờ hiên giới, một dãy núi, một biên cương... Ai đã dựng nên những thành trì kiên cố ấy? Và phá đổ những thành trì kiên cố ấy con người đã phải trả một giá rất đắt: máu của con người!

Bao nhiêu đám mây đã dựng nên những bóng núi giữa lưng trời? Những đám mây hình bóng núi đã đè nặng tâm hồn Thế nhân và tâm hồn người trai Việt. Biết đi về đâu khi bao nhiêu bóng núi đã dựng lên cao ngất khắp nẻo đường. Tâm hồn cũng mờ tối những bóng mây, người ta đã lạc lõng đi với cõi lòng không định hướng...

Những bóng mây đen hôm nay xám ngịt cả bầu trời và che mờ cả Quả Đất. Nhưng rồi, ai biết đâu, ngày mai lại không có một ánh nắng bình an...

Thế nhân đang chờ đợi một mùa thu nắng thắm, có bao nhiêu cánh mây từ vạn hướng trôi về. Những cánh mây trắng như màu hoa đại, đẹp như bài thơ sống, và bát ngát như hồn người lên khơi...

Huế, mùa phượng 64.

TỪ TRÂM LỆ

NHÂN VẬT :

HUYỀN : Thiếu nữ, 19 tuổi: gái nhảy.

VÂN : 32 tuổi, thanh niên ăn chơi.

ĐẠT : 17 tuổi, em Huyền; phụ thợ may.

SINH : 12 tuổi, em Đạt đánh giày.

HÓA : 20 tuổi, bạn cùng trường với Đạt.

VAI PHỤ :

Cảnh sát A và cảnh sát B. Ba em bé đánh giày.



★ ★ ★ KỊCH XÁ HỘI MỘT HỒI CỦA GIANG TÂN ★ ★ ★

THỜI GIAN.— Vào buổi sáng một ngày u ám.

KHÔNG GIAN.— Trong một căn nhà lá lụp xụp ở xóm lao động nằm ngay giữa châu thành Sài Gòn.

BÁI TRÍ.— Rất đơn giản. Một chiếc giường tre đặt ngang theo bề rộng của căn nhà. Chiếc giường bố đặt theo phía dọc, trừ một lối ra đi về phía sau. Giữa căn nhà là một chiếc bàn. Quanh bàn có 4 chiếc ghế dựa nhỏ. Hai bên vách nhà đều có cửa ra vào.

MÔ MẪN.— Đạt mặc sơ mi cụt tay, quần dài màu xanh, vạt đã sờn và dính đầy dầu mỡ, tay cầm kềm đang loay hoay sửa ống khóa cửa. Sinh, em Đạt, đầu quấn băng, mình đánh trần để lộ thân hình gầy gò, mặc quần cụt ngồi ở giường tre, một tay để lên hộp đánh giày, một tay ôm lấy trán, nét mặt tiêu tụy trông rất đáng thương hại. (1)

II

ĐẠT.— (ngắt lời chị) Nhưng người ta không được cậy thế, cậy có tiền thóa mạ kẻ khác. Mỗi con người đều có phẩm giá. Mình phải giữ lấy phẩm giá của mình và buộc người khác phải trọng đến phẩm giá của mình. Chị phải giữ lấy phẩm giá của chị. Em không muốn chị đem bán rẻ phẩm giá

của chị và của gia đình như thế nữa.

HUYỀN (tức giận, đứng dậy vỗ tay vào bụng).— Trước hết cái dạ dày có no rồi hãy nói đến phẩm giá với nhân cách!

ĐẠT.— Muốn kiếm được cơm ăn, em chắc cũng không khó gì, miễn là mình có chí kiên nhẫn, chịu đồ mồ

hôi, tổn sức. Bao gia đình vẫn sống như chúng ta đã thấy. Họ sống vất vả về mặt vật chất, nhưng họ đã bảo toàn được phẩm giá nhân cách.

HUYỀN.— Đạt! Mày tàn nhẫn vừa vừa ấy! (nức nở khóc) Thế thì mày tìm cách nuôi lấy em Sinh cho tao nhờ nào?

ĐẠT.— Thằng Sinh, để nó cứ hàng ngày đi đánh giày, nó cũng tự tìm được cách sinh sống rồi! Chị không phải lo cho hắn nữa.

HUYỀN.— Mày có nuôi nổi tao không? Còn chính mày nữa, lỡ khi thất nghiệp, ai nuôi mày?

ĐẠT.— Thà là em chịu chết đói, chị chết đói, thằng Sinh chết đói nhưng em không muốn vì đồng tiền, vì bát cơm, chị lại đem bán rẻ con người chị như thế. Em cũng tin chị biết là em cầm cái mặt thằng Vân đến cái nhà này đấy! Em không muốn thấy nó dầy xéo lên phẩm giá gia đình, bôi lọ danh dự của ba và má, diễn gương xấu trước mắt em Sinh, trước mắt em. Chị không nghe lời em thì chị đi khỏi cái nhà này đi là yên chuyện.

HUYỀN (bước lại gần Đạt).— Mày không được lộng quyền như thế! Không có mặt ba má đây, tao vẫn là chị chúng mày! Mày không cần đến tao nữa thì mày đi đi! Đi ngay!

(Đạt ném cái ổ khóa xuống nền nhà, theo lối phía sau đi ra, vừa lúc ấy, Vân, ăn mặc rất «kể» bước vào.

Huyền lại ngồi vào ghế, Vân đứng cạnh, đặt tay lên vai Huyền).

VÂN.— Trông em hôm nay không

được vui thì phải?

(Huyền nở nụ cười, Vân tiếp) Đêm qua, có lẽ anh đã làm điều gì mà em không vừa ý. Hôm nay, anh đến đây, mục đích là để xin lỗi em đây!

HUYỀN.— Anh quyền luyến con Loan hơn em mà!

VÂN.— Không phải thế! Đây là lỗi xã giao với bạn đấy thôi! Huyền xinh này, Huyền nhảy thào hơn Loan này! Anh nói thật là nhảy với Huyền bao giờ anh cũng cảm thấy thích thú hơn nhảy với Loan hay với những chị em khác. Chà! Loan nhảy dở quá! Cái bài «rum ba» nó còn nhảy được được nhưng đến cái bài «tăng gỗ» thì cô ấy nhảy lộn bậy cả.

HUYỀN.— Thì có anh «đưa» cho nó theo.

VÂN.— Lại còn cứ ghen mãi!

HUYỀN.— (nhìn Vân) Không có anh «đưa» thì làm sao nó nhảy hết bài chứ? Nói như vậy, mà anh bảo ghen nữa ư?

VÂN.— Dĩ nhiên phải như thế rồi!

HUYỀN.— Con ấy làm bộ lắm đấy nha! Mới học nhảy được vài tháng mà cứ lên mặt với chị em. Nhất định có hôm nó còn lên mặt với em, em sẽ tát tai nó cho anh xem.

VÂN.— (cười) Huyền dữ đến thế ư?

HUYỀN.— Hiền lành mà được ư? Còn anh nữa? Cứ mãi chú ý nhảy với cái «con khỉ» ấy, có ngày em lấy dầu xăng đốt như cô Quờn đốt thầy Sĩ đấy!

VÂN.— (đầu vẹo vẹo lấy má Huyền) Đừng có «đốt» anh mà tội! Huyền hiền lành như thế này mà đốt được ai chứ? Bớt giận, làm lành nhé! Cười lên nào! Huyền cười cho vui chút nào! Kia cười lên đi!

(Huyền mỉm cười, mắt mờ mờ nhìn Vân, với tay choàng lên cổ Vân, Vân cúi xuống đặt rất lạnh một cái hôn vào má Huyền. Mãn hạ nhanh, lại kéo lên ngay).

VÂN.— Huyền ạ! Thú thật, anh đã yêu em!

HUYỀN.— Em nghe nhiều người cũng đã từng bảo như anh.

VÂN.— Nghĩa là như thế nào?

HUYỀN.— Còn thế nào nữa! Anh nghĩ có tổn kém gì một lời nói giằng dẹt đó chứ? Hôm nay, anh bảo là

anh «yêu em». Ngày mai có người cũng nói là «yêu em». Qua ngày kia rồi có kẻ lại ghé vào tai em nói nhỏ là «yêu em»... Nhưng rốt cuộc chẳng có một ai yêu đến thứ gái như em cả. Vâng, lúc gần em, họ bảo họ «yêu», lúc ra khỏi căn nhà này, họ còn phải «dự trữ» tình yêu để về nhà nói với vợ là yêu vợ, hoặc bảo với tình nhân là yêu tình nhân.

Hạng gái chúng em, còn có thanh niên nào để ý đến mà bố thí tình yêu cho nữa chứ?

VÂN.— Anh đã yêu em!...

(Im lặng một chốc, Vân lại tiếp), Vì mỗi lần nhìn đến em, anh lại nhớ đến một nét mặt rất quen thuộc của anh mà anh không có can đảm nói sự thật về ý nghĩ của anh cho em hay đâu!

HUYỀN.— Một người mà anh yêu chứ gì?

VÂN.— Không phải là một người yêu.

HUYỀN.— Thì là người như thế nào?

VÂN.— Một nét mặt rất quen thuộc, rất âu yếm mà anh chỉ được nhìn thấy trên giấy mà thôi Huyền ạ!

HUYỀN.— Nghĩa là trên một bức ảnh phải không anh?

VÂN.— Phải! Đúng như thế!

HUYỀN.— Hay một người bạn gái? **VÂN.**— Hơn thế nữa!

HUYỀN.— Hay em giống một người bà con nào đó của anh, phải không?

VÂN.— Đừng hỏi anh nữa em ạ! Anh đã bảo rằng anh không có đủ can đảm nói sự thật ý nghĩ của anh cho em biết. Lúc này, anh sợ sự thật lắm. (ngâm ngâm một chốc) Huyền ạ! Hoàn cảnh của em như thế nào? Quê em ở đâu? Ba má làm gì?

HUYỀN.— Anh đừng hỏi em làm gì những câu ấy vì anh cũng không nên tàn nhẫn nhắc đến nỗi buồn của em ra làm gì nữa. Bây giờ anh chỉ nên biết anh là khách làng chơi và em, em phải có bổn phận tiếp anh, chiều anh với cả những ý muốn ngông cuồng nhất của anh nữa. Đời em như thế là hết rồi! Cho phép em quên đến dĩ vãng và anh cũng để em được tự do không màng tưởng gì đến tương lai. Nghĩ đến làm gì những việc đã qua và những việc chưa tới. Anh để cho em sống với hiện tại. Em sống cho em và sống cho những người như anh. Thân em tùy ở các anh định đoạt. Chỉ có thể thôi! Em không muốn buồn nghĩ vãn vợ và anh, anh cũng dẹp tất cả nỗi băn khoăn kia đi!

VÂN.— Chiều ý em. Chúng ta quên tất cả những việc đã qua! Quên hết đi, nhớ chỉ thêm bận tri thôi. Nào! Em còn giận anh nữa không? (cười).

HUYỀN.— Em đâu có quyền giận đến anh. Anh không phải người yêu của em, cũng không là chồng em, em có quyền gì giận đến một người xa lạ?

VÂN.— Anh đền cho em cái này nhé! Em bằng lòng không?

HUYỀN.— Đền cho em một châu xi-nê (nhìn Vân cười).

VÂN.— Hơn thế nữa kia!

HUYỀN.— «Vân Cầm» hôm nay chiếu một phim hay ghê đi! Mấy con bạn em đi xem về lấy làm thích lắm kia!

VÂN.— Phim gì thế?

HUYỀN.— «Asphalte».

VÂN.— Cuộc đời của chúng ta là một cuốn phim rồi! Huyền là Gabrielle, và anh, là chàng sinh viên ấy.

HUYỀN.— (ngơ ngác) Nghĩa là thế nào?

(còn tiếp)



(xem Đời Mới từ số 124)

— « Ai về thủ đô tôi gửi vài lời...
Tây Hồ mờ xa là nhà tôi đó...
Ai về thành phố tôi gửi vài lời...
Cho nhẹ lòng tôi giây phút khôn
người... »

Giọng nhạc trầm, buồn do
ban hợp ca nào đó rót vào tai
người khách tha phương. Lời
ca mới du dương và u uất làm
sao chứ... giọng trầm và ấm đi
trước, giọng thanh mát rượi
đuổi theo sau, dệt nên một nỗi
nhớ mung lung, vô bờ bến...

— « Ai về thủ đô tôi gửi vài lời...
Tháp Rùa mờ xa là nhà tôi đó...
Đầy chợ Đồng Xuân bên nhịp cầu
Hồng... »

Đi học về qua tôi vẫn ghé chơi... »

Giọng ca thoang thoang như
hơi gió, luồn vào tiềm thức của
những ai đã từng sống với thủ
đô, từng ngày ngất ngà mình
bên thành cầu Thê Húc mỗi
buổi chiều đề hửng gió, nhìn
trăng lồng nước xanh ngát của
hồ Gươm... mà nay đã trôi giạt

về phương trời nào có núi non, có
đồng ruộng có da vàng, có rừng rậm,
có buồn hiu hắt trong một buổi chiều
nơi rừng núi, lòng tự nhiên trở nên
trống rỗng, tâm hồn cảm thấy băng
lạnh và... nấc lên trên phim đàn mây
cầu ca thiếu quê hương, hầu gửi
gắm cùng mây, cùng gió, cùng thời
gian, cùng không gian về mãi cố
hương xa vời...

Lời ca bỗng trở nên giận dữ, âm
thanh vút trở nên oán hờn, đâm vút
lên, đứt đoạn rồi hú dài và trầm hẳn
xuống... tan nát, rã rời, đổ vỡ, u uất,
thất vọng !

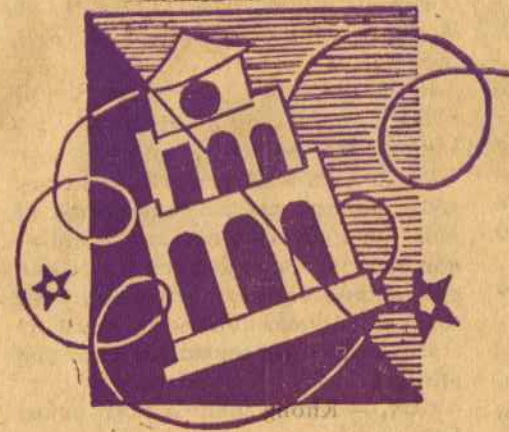
Hắn rằng lòng người nghệ sĩ trong
giây phút đã nhớ miền mau tới cố
hương dịu đẹp, nhưng khi nên giọng
tĩnh cảm xuống không nổi, nỗi nhớ
biến thành cảm giận, chán chường vì
kinh thành đã hoen ố, đã chìm trong
sa đọa, đã tan nát trong lòng người
nghệ sĩ.

Nhưng... thời gian lặng xuống dần,
mặc dầu là oán giận, mặc dầu là cảm
hờn, chán ghét, lòng người nghệ sĩ
vẫn hướng về chốn cũ, thương xót cố
hương êm ấm mà họ đã ghi lại đây
bao nhiêu kỷ niệm tươi nồng. Nỗi
giận hờn dành cho niềm thương xót
bao la cùng lời ước nguyện thầm
thiết:

Bản nhạc tắt bằng một âm điệu
ngân vang đầy tin tưởng, 'du vang
tan dần trong tiếng mưa rơi, luồng
gió chạy trong mưa, luồn vào nhà,
gai gai lạnh. Sống ở xứ sở bốn
mùa như một, cư trú nơi mảnh đất

NHỚ THỦ ĐÔ

Thân tặng họa sĩ L.V.S.
và kịch gia S.T.



chỉ có một mùa mưa và một mùa
nắng, lòng người tha phương cảm
thấy thêm khát hơi gió đầu mùa trở
về gõ lá cây ném xuống hè phố,
cuốn gọn theo tà áo hào hoa. Người
ta ước mơ một làn gió lạnh tự
đâu về soi mới lớp da khô héo,
ngư ời cảm thấy yêu đời hơn
nhiều mỗi khi mưa rơi... rơi tằm tã
như chiều nay để khoác tới kin cồ,
đội mũ sùm sụp như một gã trình
thảm vẽ trên bìa những cuốn tiểu
thuyết hạ xu của thời xưa và ba đồng

Hồi ký của DUY SINH

của thời nay, lao mình ra ngoài trời,
say sưa đêm gót giày nên trên vỉa hè,
nghe mưa rót trên mũ, trên tóc, một
vài giọt phủ vào mặt, hòa cùng mồ
hôi, chảy xuống môi, tằm vào miệng
vị mằn mặn, chan chát. Hai tay thọc
vào túi, mắt ngược nhìn trời mây vùn
vũ, lang thang từ đường này sang
phố khác, tâm tư rộn lên một nỗi
u hoài...

Khách tha phương luyến nhớ quê
hương... chỉ còn mười ngày nữa thôi
nhỉ... mây xám từng cuộn một sẽ
kéo nhau về, phủ ngập bầu trời cổ
đỏ, mang theo cả đàn nhạn tự trời
Ấu trở về, lướt cánh trên mặt hồ
Gươm... Gió heo may nữa, nó sẽ bắt
người ta diện quần áo «tờ-rô» đi
giày «pô-đô-đanh» là thứ giày chỉ
thích hợp với mùa không mưa, không
nắng, đó là mùa thu vậy.

Thu lại sắp về với cố đô, nhưng

thu này chắc chẳng trầm lặng
như những thu qua, chẳng phải
là mùa thu để đàn chúng trung
quần áo, trung giày mũ, chẳng
phải là mùa thu bình lặng để
thi nhân thả hồn thơ theo mây,
theo gió. Thu này, bầu trời sẽ
sặc sỡ, phong ba. Nước hồ
Gươm sóng lên dữ dội, bao
nhiều bụi bậm sẽ cuốn hết theo
chiều gió lốc, bao nhiêu ủy mị,
sa lầy sẽ bốc hết theo những
câu ca sô hô, mạnh mẽ.

Gió thổi thốc tháo, mặt nước
sông Đồng Nai lấp loáng chảy.
Tàu bè đổ sát nhau, đèn sáng
trung như đám rước trong
ngày tết trung thu. Ngay ấy,
tiếng hát vang ca thành phố,
mặt trăng tròn vành vạnh treo
trên đỉnh tháp Rùa, đèn ông
sao, đèn con cá, đèn tàu bay in
bóng rập rình trên mặt nước,
lồng lẩy bóng những khuôn mặt
mუმ mუმ vất vẻo chiếc mũ
«ca lô», thiếu nhi rước đèn

chung quanh hồ và đàn thuyền trên
mặt nước đánh nhau, tung búng,
rang rở biết bao. Từng cửa miệng
chùm chim như nụ hoa hé nở, cùng
chạm lại ca bài rằm tháng tám :

— « Đêm hôm nay... đêm rằm đêm thời
rằm.

— Rằm tháng tám! Rằm tháng tám
sướng không?

— Sướng ghê !

— A ha ha ! Ông giảng to đang lên rồi,
ông nhìn chúng ta ông mუმ mუმ cười... »

Giọng ca nhí nhảnh rồi trở
nên tha thiết van lơn :

— « Ông giảng ơi, này ông giảng ơi.
Mau mau xuống đây với chúng tôi cùng
vui, xuống đây, chúng tôi có trống ếch
tùng tùng tùng xoàng.

— Có chỉ nữa không?

— Có... bánh cốm hồng thơm phưng
phức.

— Có chỉ nữa không?

— Có bánh dẻo dẻo đeo đeo đeo

— Có chỉ nữa không?

— Có nhiều đến ông sao... »

Những câu đối thoại mới linh động
làm sao chứ, đẹp đẽ, thơ ngây biết
chừng nào. Giọng ca thanh tao, trong
như lộc bay vút lên tận mây xanh,
như hòa tan trong gương trăng bằng
bạc, xa vời. Thấy ông trăng lạnh ngán
ngắt chưa buồn rung động, bày trẻ
nhỏ lại ngược mặt lên cao hơn nữa,
đương tâm mặt bạc màu trắng để van
lơn thêm một lần nữa, hầu cho ông
trăng tròn vành vạnh đang ăn mình
trong làn mây mờ kia phải sa xuống
mặt hồ để vui chung cùng chúng :

— « Ông giảng ơi dưới đây thật sung
sướng.

Ông giảng ơi dưới đây thật sung sướng
Dưới đây thật thoải mái

Thiên đường của trẻ em nước Nam

Bầy trẻ em rất ngoan

Thế là ông giảng tươi cười chui khỏi
đám mây, in bóng xuống mặt hồ để ca
vang cùng bầy trẻ :

— « Hay, hay hay các em thật sung sướng
Hay, hay hay các em thật sung sướng

Ta vui lòng xuống nô đùa cùng trẻ em
nước Nam

Bầy trẻ em rất ngoan... »

Trăng thu sáng ngời tan nát dưới
hơi chèo của bầy trẻ. Trăng thu tràn
vào những mâm cỗ đầy âm ắp, như
cùng nhai chung miếng bánh cốm ngọt
và thơm, miếng bánh nướng ròn, bùi
béo, miếng bánh dẻo trắng mịn như
da thịt thiếu nữ độ dậy thì, như cùng
quần lấy bầy trẻ để ca hát, nô đùa và
tận hưởng cùng chúng một đêm rằm,
một đêm vui sướng nhất của những
mái đầu xanh.

Ông giảng hiền hậu của bầy trẻ và
chị Hằng dịu đẹp của thi nhân qua
tuổi dậy thì, khuôn mặt tròn tươi sáng
méo mỗ dần. Chị thường hay « dậy
trưa » và thức khuya như muốn tránh
cặp mắt tò mò của nhân thế. Cứ khuya
đến, chị mới uể oải nhỏ khỏi đám
mây, reo làn ánh sáng nhợt nhạt lên
vạn vật đã say ngủ. Hình bóng
cố quanh của chị di động trên nền
trời để lạc lõng vào những ngõ hẻm
tâm tối, hầu soi đường cho bao cặp
mèo chuột và chứng kiến nhiều cảnh
đàng điếm, bệ rạc, phơi bày ngay
trước mắt mình. Chị Hằng, nguồn
cảm thanh thú của thi nhân cũng trở
nên bệ rạc, chị kéo lê kiếp sống tàn
úa qua mười ngày cuối cùng để biến
dạng dần dần qua bên kia thế giới,
hầu tìm nguồn an ủi cho lòng mình
và cho những thi nhân trữ tình đang
khắc khoải chờ mong.

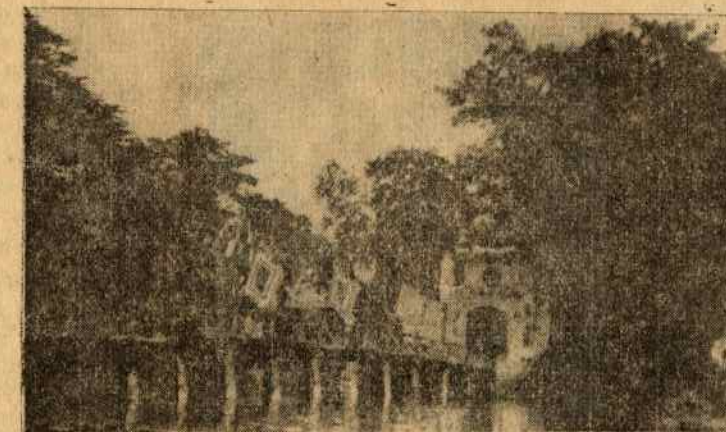
Chị Hằng ra đi, bầu
trời trở về tâm tối, gió
bấc lộng thổi, mưa
rơi... lòng người lại xao
xuyến, đổi thay. Người
ta này ra những thích
thú mới, thích thú như
một gã lãng tử, đang
lao đầu trong mưa đêm
nay để hương về cố
quán. Phải, người ta
mặc quần áo nữ, choàng
tôi, đội mũ phớt và
ngậm thuốc lá, chậm
rãi lao ra hè phố để thụ
hưởng từng làn gió tề
lạnh lộng từ hồ lên cu

ĐỜI MỚI số 125

vào da thịt. Rit từng hơi thuốc
dài, làn khói ủa vào làm ẩm ran lồng
ngực rồi từ từ thoát ra vương lên
mắt cay cay, quện lấy mũi một
hương thơm quyen rũ. Người ta cúi
húi đi, một chuyển đi không định
hướng để rồi theo những hình ảnh
vô định, nhưng tâm hồn vẫn cảm
thấy ấm lấm. Từ phố này rẽ sang
đường khác tới bờ hồ, tháp Rùa mờ
ảo trong mưa, gió lạnh hơn
nhiều, gĩa du tử rẽ vào mạn Cầu Gỗ.
Đứng trầm ngâm ở ngã tư để nghĩ
xem nên vào cả phê Giảng, Nhân hay
Lan Hương, Lan Anh. Vào cả phê
Giảng ư? Sức sống ào ạt sô hô quá
không hợp với tâm tư lúc này. Lan
Hương, Lan Anh chẳng? Có hương
sắc phụ nữ nhưng cũng không hợp, vì
lúc này đi có một mình. Vậy chỉ có
căn gác lộ thiên chẳng bặt kia là hợp
với ta thôi. Nhưng mà lúc này uống
cả phê có hợp không nhỉ? Làm ấm
trà thiết quan âm ngâm với bánh đậu
và hãm với 555 có lẽ thú vị hơn.
Khách đảo bước rẽ vào mép rập Quảng
Lạc, sà vào tiệm trà Phúc Châu.

Tiệm trà Phúc Châu có lẽ là nơi
uống «mê ly» vào bực nhất của dân
chúng Hà thành.

Nó cũng là nơi tụ họp lý tưởng của
những gã văn nhân muốn tìm nguồn
cảm và thụ hưởng đôi giây phút thư
thải qua hơi trà ngát hương. Một cái
tủ kính đặt ngay ở cửa ra vào, bày
nhiều ấm chén phức tạp, những chiếc
ấm sành màu da cua, đôi mồi, nhỏ
chút xiu để pha trà thiết quan âm, kê
bên bộ chén hạt mít tròn xoay, trắng
men xứ trắng ngần để uống thứ trà
này. Còn nhiều ấm vòi dài nạm vàng
hạc, tráng men Nhật Bản mảnh và
xinh dùng để pha trà ướp sen, ướp
hoa nhài. Thoạt bước vào gian phòng,
hương trà đủ loại bốc lên một mùi
thơm hấp dẫn, đủ các loại khách từ
hai mươi cái xuân xanh trở lên, phần



đồng là những ông đứng tuổi, tóc ngả
màu hoa râm. Ai ai cũng có một vẻ
trầm ngâm và hể hã lạ lùng. Họ ngồi
bất chân chữ ngũ, mắt dán vào chén
trà sánh đặc, hồng thắm hoặc vàng
tươi. Hớp từng hơi một, cắn một
mảnh bánh đậu mỡ hiệu Dụ Nguyên,
thừa tự hàng Bạc của bà cả Trê, rồi
mắt đuổi theo khói thuốc vương vấn
cuộn lên trần quét vôi xanh. Nói đến
bánh đậu lại là cả một giai thoại, phải
xét qua « tiểu sử » thăng trầm của
nghề này. Hồi xưa hồi xưa, mãi từ
khoảng 1900, dân chúng thủ đô đã
khóai nhất bánh đậu của bà Tư Li,
tức hiệu bánh Thanh Quang, ở hàng
Bạc, giáp đình hai ông tướng.

Thế rồi bà Tư Li về châu trời, để
lại cả một tâm tiếng đồ sộ về kỹ nghệ
bánh đậu cho con là bà Hai Giảng.
Tâm tiếng vẫn lung lay và bà Hai
Giảng qua đời truyền nghiệp lại cho
con dâu bà. Hiện thời, hiệu bánh đậu
Thanh Quang bị lu mờ dần vì không
cải tiến được nghề nghiệp, cửa hiệu
đã cho thuê một nửa làm hiệu thuốc.
Ai có đặt họ mới làm chứ không
làm nhiều như trước nữa. Để thay
thế cho con voi già Thanh Quang,
màng mới mọc lên tua tủa. Đứng đầu
là Dụ Nguyên của bà cả Trê, năm
đối diện với hiệu bánh ba đời,
Thanh Quang. Hàng nhì là Quế Hương,
Thanh Hương ở hàng Đào, Ngọc Anh,
Tùng Hiên ở hàng Đường và vô số
hàng rải rác ở chợ Hôm, vào loại mặt
hạng, không đáng kể. Bánh đậu Dụ
Nguyên vừa bùi béo lại vừa thơm,
nhiều đậu nghiền nhỏ, bỏ vào miệng
cứ tan dần, tan dần. Trông phong
bánh ngon thật là ngon, mỡ uớt át
thấm qua làn giấy bóng, hiện lên
miếng bánh màu vàng đậm, mịn màng.

Bánh đậu Dụ Nguyên Việt hãm với
trà thiết quan âm Tàu và thuốc
lá 555 Âu Mỹ thì thật là một món hỗn
hợp quốc tế, vừa thanh tao mà vừa
ngon quên chết. Phải
chàng những quý khách
của quán trà Phúc
Châu (?)

Ấm trà vừa cạn, lẳng
lữ cảm thấy tâm hồn
trở lại trống rỗng,
chàng khoác tới, đội
mũ, tiếp tục lang thang
trên vỉa hè, tiến ra mạn
hồ Gươm, chân đều đặn
bước, bóng ngả dài
trên mặt hồ mờ ảo.

(còn nữa)

Về đêm, khi trời lạnh lạnh.
Tôi len lỏi một mình đi giữa một con đường ướt át. Ánh sáng của bóng đèn điện bên lề đường nhuộm cảnh vật trước mắt của tôi thành một màu vàng lá. Xa xa, về phía trước có hai cái bóng gầy còm của hai bà lão dần dần tiến tới, rồi biến mất trong màn đêm. Tôi cảm thấy trước mắt của tôi toàn là một cảnh tượng âm u, trống rỗng.

Tôi đang đi tìm kiếm một ánh sáng rực rỡ, nhưng mà chung quanh tôi, giờ đây chỉ độc có một bóng đèn điện nhợt nhạt thoi thóp như sắp tắt.

Đôi chân của tôi không cảm thấy mệt mỏi, tôi không nhớ rằng tôi đã đi qua bao nhiêu đường đất, cũng không biết rằng tôi sẽ phải đi thêm bao xa nữa. Một cái bóng leo đèo theo sát gót, tôi tưởng tượng rằng nó đang thủ thi bên tai tôi

Tôi quay đầu lại thì không thấy gì cả, mà khi tôi nhìn trở ra phía trước, lại nghe tiếng lải nhải bên tai :

Tôi bực tức, quay lại :

— Ai đấy ?

Có một giọng nói quen thuộc trả lời :

— Tôi.

— Anh là ai ? Tại sao theo tôi mãi thế ?

— Tôi là chiếc bóng của anh, tôi đã theo anh từ lâu rồi.

— Thôi, mời anh ra đây, để chúng ta gặp mặt với nhau, tôi không muốn nghe những lời eo sèo day nhien của anh nữa.

Nó im bặt, nhưng vẫn cứ leo đèo theo tôi. Tôi không thể chịu được nữa, gắt ấm lên :

— Tao đã bảo, mày hãy ra đây, để tao gặp mặt với mày. Sao mà cứ trốn mãi trong bóng tối thế ?

Nó ấp úng :

— Tôi không thể ra... tôi không thể thoát ly với bóng tối, vì bóng tối có thể che giấu cho tôi.

Tôi đột nhiên hỏi :

— Thế mày có biết tao đi đâu đây không ?

— Tôi không biết, nhưng tôi muốn theo anh.

— Tao bảo cho mày biết, tao đang đi tìm ánh sáng đây !

Tôi thoáng nghe thấy nó kêu lên một tiếng khe khẽ. Một lúc sau, nó lại thủ thi bên tai tôi, như quỵên rú :

Anh không bao giờ tìm thấy ánh sáng cả, chỉ bằng hãy quay trở lại mà đi con đường khác.

— Tao nhất định tiến tới mãi. Nếu không tìm được ánh sáng thì tao không bao giờ dừng chân cả.

— Nhưng mà anh biết từ đây đi đến chỗ có ánh sáng còn cách bao xa nữa? Và cả một đời anh có thể đi được bao nhiêu dặm đường ?

— Tao không nghĩ đến chỗ đó, tao chỉ biết rằng còn sống ngày nào, thì phải đi ngày ấy là đủ rồi.

— Tôi biết rằng trước khi anh chưa tìm được ánh sáng thì anh đã mệt mỏi ngã gục bên vệ đường mà chết đi, thân xác của anh sẽ không được ai chôn cất mà phải bị điều tha qua đánh.

— Tao đánh lòng để cho điều tha qua

đánh thân xác của tao, chứ không bằng lòng đem nó đi làm mồi cho chó, hay là làm phân. Tao vui lòng chết ngoài nghìn dặm, chứ chẳng bằng lòng vui sống trong bốn bức tường êm ấm của gia đình.

— Tất cả người ta trên thế gian này sẽ phải nhờ anh, rồi ai cũng quên hẳn anh đi. Khi anh khát, không ai rót nước cho anh uống, khi anh ngủ, cũng chẳng có ai nâng. Và khi anh rên rỉ, thì người ta sẽ lấy đá mà ném anh, cho đến khi anh chết, anh cũng không được một người nào thương xót cả.

— Tại sao tao lại cần người ta thương xót tao ? Tao không tự tin ư ? Tao không tin tưởng con đường của tao ư ?

— Thế thì... anh không sợ buồn tẻ à ? Con đường anh đang đi đây là con đường buồn tẻ

— Tao biết lắm, nhưng tao sẽ mạnh bạo dấn xéo lên những buồn tẻ mà tiến, chừng ấy, sự buồn tẻ sẽ là người bạn đường của tao, mày à !

Chiếc bóng của tôi bỗng cười lên rú rựi mà bảo :

— Anh là một thằng ngu, nếu anh tìm thấy ánh sáng rồi, thì anh sẽ dùng nó làm gì ? anh dùng nó để ăn được không ? dùng nó để mặc được không ?

Tôi ngang nhiên đáp lại :

— Khi tao tìm được ánh sáng rồi, thì tao sẽ chia sẻ nó cho thế nhân, để cho ánh sáng rọi khắp cả hoàn cầu. Nếu tìm không được, thì tao cam lòng chết ở giữa đường vậy !

— Khi anh tìm được ánh sáng, anh sẽ chia sẻ cho thế nhân, thì thử hỏi đối với bản thân anh có ích lợi gì ?

— Ở, rõ đại. Nếu một khi mà khắp thế giới đều được ánh sáng, thì tao sẽ cùng chung hưởng với thế nhân chứ sao ?

Rồi nó ồm ở hỏi tôi :

— Còn nếu mà bóng tối ngự trị cả thế gian, thì anh tính lẽ nào ?

— Thế thì tao phải chống cự với bóng tối, tao sẽ đập vỡ nó tan tành.

— Hừ ! anh muốn đập vỡ bóng tối ư ? anh có bao lâu hơi sức mà tính chuyện tấy trời thế ?

Rồi nó cười lên khanh khách :

— Thôi, tôi khuyên anh đừng nên xem trọng mình thái quá.

— Mày khối phải lo đến chỗ bắt tài của tao, tao có chỉ nguyên, có đức tin là đủ. Nếu tao mà làm không được thì sẽ có người khác tiếp tục mà làm chứ có sao đâu ?

Nó bắt đầu sùng sộ lên :

— Mày là một thằng điên, mày là nhà ảo tưởng. Mày không muốn sống một cuộc đời an nhàn mà hưởng phú quý vinh hoa. Mày lại đi ôm ấp cái buồn tẻ, và còn cho nó là người bạn đường của mày. Mày muốn đeo đuổi theo ánh sáng, mà không chịu nghĩ rằng, nếu không có bóng tối thì làm sao mày sống được chứ ?

Rồi nó phá lên cười cười lạnh lùng và khinh miệt :

— Thôi được, tao cũng buồn cho tao, nghĩ lại từ ngày theo mày đến nay, thì

(đọc tiếp trang 47)

ĐÔI MỜI số 125



« Ngày mai tớ hồng tớ đi ngay,
Cứng gổ từ nay nhớ lấy ngày !
T.X.

TÂM SỰ của người thi rớt thật là đắng cay, thật là tủi nhục. Chẳng có cái buồn nào bằng cái buồn của kẻ lận đận ở trường ốc vì người xưa cho rằng :

« Đệ nhất buồn là cái hồng thi ».

Chúng ta ai lại chẳng có một lần được biết cái buồn ấy, cái nỗi buồn chẳng còn muốn nói năng chi ! Mà cũng ác nghiệt thay người đời ! Họ có những quan niệm rất bất công đối với việc đậu, rớt... Người ta bày ra lối vinh qui, người ta ăn khao với người thi đậu. Người ta mĩa mai người thi rớt. Vô tình, thế nhân gán cho người rớt một danh từ không khả quan tý nào « Bù kiếm ». Bởi thế, kẻ thi đậu được tôn sùng, tôn kinh, vui vẻ, hoan lạc bao nhiêu thì người thi rớt bị ruồng bỏ, e thẹn bấy nhiêu !!!

Đối với học sinh nhỏ thời bây giờ, cũng thế, sự đậu, rớt là một việc rất hệ trọng...

« Nhất văn thiên tử đoái, tứ hải trọng nguyên tâm » : cái tham vọng của mỗi người là : thi đậu... Sự ham muốn này càng thắm thía và rõ rệt đối với trẻ em học sinh các kỳ thi Tiểu Học. Có ai nỡ làm cho trẻ em đau buồn... Có ai đi nhấn tâm làm cho những tâm hồn vô tư lý kia phải khổ sở... Từ các giáo viên đến các phụ huynh, ai ai cũng có một nguyện ước là : học trò mình hoặc con em mình thi đậu...

Vậy riêng phần các em làm thế nào, để được như ý nguyện ?

Các em nên học đề đi thi ngay từ lúc nào ?

Thoạt tiên, các em nên lo xa. Các em cần sửa soạn việc thi của mình ngay từ khi bước chân lên lớp nhất (nếu các em là học sinh bậc tiểu học), hoặc ngay từ năm đệ tứ (nếu các em là học viên ban cao tiểu). Các

ĐÔI MỜI số 125

NẾU CÁC EM MUỐN THI ĐẬU

★ HIỀN SINH viết

em phải chăm chỉ để lãnh hội ngay từ lúc đầu, những bài giảng. Phàm những bài đầu mà hiểu được rõ ràng, thì nhiên hậu ôn nhuần mới dễ. Không nên bỏ qua các kỳ thi hằng tháng, hằng ba tháng... Các em nên ghi vào sổ tay những điều đại khái : những định thức về toán, những tiếng khó viết trong môn ám tả, những niên nguyệt về sử ký... Ta nên biết rằng « Sự lập đi lập lại là linh hồn của sự học vấn ». Phải ôn nhuần bài vở luôn...

Các em đừng làm phương hại đến sức khỏe bằng cách uống cà phê đậm, để thức khuya. Các em đừng vô tình bỏ qua các cuộc giải trí rất cần thiết cho sức khỏe trong khi các em làm việc rất nhiều về trí lực... Một số các em khác có một lối học rất nguy hiểm cho kỷ ức lực : Tôi muốn nói các em hay học thuộc lòng, bất kỳ môn gì, từ sử ký, địa dư đến khoa học, đến toán... Tôi thiết tưởng ở mỗi bài học, các em cần nhớ một cách rành mạch cái dàn bài và những ý chánh, là đủ. Không cần phải học thuộc lòng từng câu, từng chữ trong một bài...

Những sự quan trọng đặc biệt của mỗi môn thi

Thông suốt hết những bài trong các môn học không chưa đủ. Người học trò sắp sửa đi thi nên hiểu qua sự quan trọng của mỗi môn thi. Địa vị của mỗi môn đều khác nhau... Sự quan trọng của các môn thi ấy đều được đánh giá bằng hệ số (Coefficient). Thí dụ như :

Toán học, luận văn, chánh tả, câu hỏi thường thức (ở cuộc thi văn bằng tiểu học) có hệ số hai. Trái lại môn tập vẽ, tập viết; tập đọc bài học thuộc lòng, có hệ số 1. Nếu em thua bạn 1 điểm ở môn toán, thành ra em thua 2 điểm. Nếu em hơn bạn 1 điểm ở môn vẽ hoặc môn viết, em chỉ hơn bạn 1 điểm thôi.

Một điều đáng lưu ý khác là môn « câu hỏi thường thức » là một môn học nặng học nhất cho các em. Môn « câu hỏi thường thức » này chia ra làm : khoa học quan sát, vệ sinh, canh nông, sử ký, địa dư, công dân giáo dục, đức dục ; v...v... Có nhiều em cứ chăm lo học thuộc lòng những môn ấy, mà chèn chèn những môn toán học, chánh tả, luận văn là những môn trụ cốt, những môn tạo thành « một cái căn » trong cuộc thi văn bằng tiểu học.

Nếu các em không đủ điểm trung bình trong các môn này, thì các em bị sa thải trước khi được xem xét đến những bài khác của các em. Một thí sinh văn bằng tiểu học phải có đủ 30 điểm trong các môn thuộc « cái căn » (barrage) này, mới được hy vọng ban giám khảo xét đến các điểm khác. Nếu thiếu 30 điểm ở « căn » thì dù có dư điểm ở các môn khác cũng không đậu được ! Ngoài ra, thí sinh còn phải tránh con số không, bất kỳ ở môn nào. Dù có đủ điểm để được chấm đậu, mà bị một con số không thì nó cũng bị đánh rớt. Mà thường các em bị con số không ở các môn chánh tả và toán. Hai phần ba các trò thi rớt là bị sa vào hai môn trên. Mà nghĩ ra thì hai môn này là hai môn học ít tốn công tốn sức nhất.

Có nhiều em, vì thói chí, mà góp giấy trắng

Các em làm tưởng rằng nếu mình làm không hết bài toán hoặc mà mình làm trật một bài toán là mình bị đánh rớt. Các em có biết đâu Ban giám khảo rất sáng suốt và công bình. Không khi nào người ta căn cứ vào cái đáp số của các em, mà cho điểm các em đâu ! Ban Giám Khảo Phân ra từng đoạn một, bài đoán của em và đánh số điểm từng phần. Không khi nào người ta phụ sự cố gắng dù nhỏ mọn nào của một thí sinh. Bởi thế ta thường nhận thấy nhiều trò ra khỏi phòng thi khoác lác với phụ huynh là mình làm trúng hết 2 bài toán vì đáp số là như thế này, hoặc như thế kia. Nhưng rồi, dùng một cái, khi tuyên bố kết quả, thì trò lại bị đánh rớt ! Một lẽ rất dễ hiểu là các em « cộp » người bên cạnh, các em để bữa cái đáp số bài toán vào, định gạt giám khảo !!!

Trái lại cũng có một số thí sinh quá bi quan. Các em buồn rầu và chắc rằng phải rớt vì mình làm không rồi 2 bài toán. Các em làm chớ nên thói chí vì, như tôi đã nói ở trên, ban giám khảo cân nhắc từng lý cái công lao cùng sự hiểu biết của các em. Nếu các em làm được nửa bài thi người ta đánh giá nửa bài ấy. Nếu các em làm được một phần tư bài, thì Ban giám khảo xét một phần tư bài ấy cho các em.

(xem tiếp trang 47)

33



Từ NHẬT XUẤT đến TÌNH VÀ NGHĨA

Điềm qua nền điện ảnh Hongkong

«TÌNH VÀ NGHĨA» vừa được đem chiếu ở Saigon. Đó là một tác phẩm của văn hào Way Kime, hãng Việt Anh Mỹ Văn sao lại thành tiếng Việt. Đời Mới sẵn sàng cho đăng ý kiến của bạn DUY MỸ với chủ ý khuyến khích việc làm của các hãng phim Việt có sáng kiến sao lại bằng tiếng Việt những sản phẩm ngoại quốc có một nội dung khá lành mạnh, súc tích, trong lúc nền điện ảnh nước nhà chưa sản xuất kịp được những phim đúng với ước mong của quần chúng. Cũng trong tuần này, «CÔ GÁI VIỆT» của hãng Việt Anh Mỹ Văn cũng được đem chiếu thử lên màn bạc. Đời Mới cho đăng ý kiến của bạn HOÀI VINH không ngoài mục đích cổ vũ cho nền nghệ thuật nước nhà, như từ trước tới nay Đời Mới đã thực hành đúng với thiện ý của mình. — L.T.S.

Gần đây, kịch phẩm «Nhật xuất» của đại văn hào Tào Ngưu đã được hãng điện ảnh Tinh Liên mang từ Hương Cảng sang chiếu ở Chợ Lớn. Cuốn phim này đã hấp dẫn được khá đông đảo tầng lớp Hoa Kiều nhờ ở nội dung súc tích của vở kịch 4 màn, đã mô tả đầy đủ sự sa ngã, phân hóa của xã hội Trung Hoa hồi trước chiến tranh thứ hai. Tào Ngưu đã đưa ra một cách trắng trợn sự sụp đổ nền móng của chế độ Tưởng giới Thạch, sự tan rã và không tìm ra lối thoát của đám tư bản bản xứ, cuộc sống u uất, khốn khổ khốn nạn của tầng lớp tiểu tư sản, sinh hoạt cam hờn và tối tăm của tầng lớp lao động trí óc, lễ lối còn đồ, thói nát của bầy lũ lưu manh. Tất cả cuộc sống nhầy nhụa kia đều gây ra bởi bàn tay xảo trá của tư bản đế quốc.

Sau «NHẬT XUẤT» phim «TÌNH VÀ NGHĨA» của Trung Hoa phỏng theo tác phẩm của văn hào Way Kime, do hãng Việt Anh Mỹ Văn sao lại thành tiếng Việt, đem chiếu suốt từ Bắc chí Nam, số khán giả vượt hẳn phim Kiếp Hoa. Tại sao cuốn phim này lôi cuốn được đông đảo khán giả như vậy? Cần phải trình bày qua nội dung và kỹ thuật của cuốn phim:

Tóm tắt chuyện phim
Hung phạm Liên Phương (Lý Lệ Hoa)

rú lên trước vành móng ngựa, tát lia lia vào mặt tên cảnh binh đứng kề nàng. Tòa quyết định hoàn vụ này đến phiên sau xét xử vì bị cáo mất trí.

Ông chánh án Lê văn Chính lấy làm lạ khi nhận thấy nữ hung phạm là người mà mình đã từng quen thuộc. Ông đến nhà thương điên kể lại cho bác sĩ nghe về quãng thời gian gần Liên Phương.

Điệp bị gia đình ép buộc lấy con một ông bộ trưởng nhưng chàng không chịu vì đa yêu Lan, con vú nuôi Diệp. Nhiều lần can ngăn việc gán gởi giữa Lan và Diệp không được, bố Diệp bèn đuổi mẹ con Lan khỏi nhà. Diệp bỏ nhà ra đi theo tiếng gọi của con tim.

Bố mẹ Diệp đăng báo tìm Diệp lấy Lan

Bài của DUY MỸ

làm vợ, cùng người yêu dật hạnh phúc trong cảnh túng bấn, mưu sinh bằng cách vẽ tranh kiếm tiền.

Diệp đang làm ở sở, được tin Lan ở cũ, chàng vội vàng vào nhà thương thăm. Về nhà, mẹ vợ chàng lâm bệnh từ



Nữ diễn viên Mai Ý (Bạch Lôi) và Phương đạt Sinh (Trương Anh) trong phim «Nhật Xuất».



LÝ LỆ HOA (Mai) trong «Tình và Nghĩa»

trần, lo việc chôn cất, trở lại sở thì bị dân việc và thất nghiệp. Từ đó cuộc sống càng kham khổ hơn, Diệp phải đi vẽ tranh sơn thủy ở đầu đường để kiếm sống. Vì làm việc quá độ khiến mắt chàng phút chốc trở nên thông minh, Lan phải đi làm hầu bàn ở tiệm ăn Đào Nguyên và gặp một quý khách tên Chính luôn đến ăn ở tiệm, thường nhìn nàng không chớp. Trong số khách còn có một tên quý dâm dục tên là Vũ Thành thường «xách thủ và lột lột ái tình» nhưng bị nàng thẳng tay cự tuyệt. Hành động của Lan khiến Chính mến và dần dần yêu nàng, nhưng khi được Lan kể rõ hoàn cảnh thì tình yêu của Chính đổi thành tình thương quý.

Hôm sau, Lan tới gặp Chính theo lời mời. Chàng ngỡ ý từ giả để đi làm việc nơi khác và chàng khẩn khoản mong nàng nhận một số tiền để mưu sinh, tránh khỏi nghề hầu bàn...

Ông chánh án Lê văn Chính chỉ sống cùng nàng tới đó. Dứt phần đầu câu chuyện, hai người cùng đến phòng của thủ phạm để điều tra nốt câu chuyện. Sau con điên, nước mắt Liên Phương ràn rụa, nàng kể tiếp:

— «Khi tôi nhận số tiền của ông ra về thì chồng tôi đã bỏ đi từ lúc nào không rõ. Tôi hoảng hốt dẫn cháu đi tìm chẳng may bỏ quên mất gói tiền của ông ở trên xe. Từ cổ vô thân, mẹ con tôi bơ vơ. Tên quý dâm dục Vũ Thành lại được một tay ma cô đưa

(Xem tiếp trang 48)

ĐỜI MỚI số 125



Một màu chuyện xây dựng tưởng tượng trong xã hội «cải lương» đã nói được những gì?

Các nhà sản xuất phim Việt nào cũng muốn rút kinh nghiệm để cố gắng tìm hướng xây dựng cho nền kỹ nghệ điện ảnh nước nhà. Vì vậy nền Việt Anh Mỹ Văn vừa trình bày một sáng tác phẩm với cái tên rất kêu, rất chỉ là phụng sự:

CÔ GÁI VIỆT

«Cô gái Việt» muốn «nói» trong Như Mai và Tuyết Mai con ông Hưng Thịnh, một thương gia rất giàu có, cùng các cô «tiểu thư» thành phố.

Các cô sống trong nhung lụa cũng như trăm nghìn kẻ trường giả khác. Nhưng một buổi tối, Như Mai được nghe câu chuyện ngày xưa bố mẹ nàng nghèo khổ, và mẹ nàng chết vì ốm yếu thiếu thuốc thang. Nàng tự cảm thấy sống như thế là ích kỷ và muốn cùng em xin đi học một lớp huấn luyện xã hội, để mong hàn gắn một phần nào vết đau thương của nhân loại (?)

Ông Hưng Thịnh yêu thương con, sợ con khổ (!) ông ngăn ngừa nhưng sau đành phải vui lòng nghe theo những lời lẽ chính đáng của hai con, của Việt Hùng, Trưởng ban huấn luyện và cũng là vị hôn phu của Như Mai.

Sau thời gian học tập hai chị em và các bạn hàng hái lên đường thực hành công tác xã hội. Vui trong công việc truyền bá vệ sinh, bình dân học vụ giúp đỡ cô nhi quả phụ... v.v.

Rồi một đêm mưa bão. Như Mai tình nguyện đi đỡ đỡ cho một gia đình nông dân tại một làng xa. Khi về vì đường lối khó khăn, nên nàng bị nạn què chân.

Muốn được gần gũi Như Mai để chăm sóc cho nàng, Việt Hùng ngỡ ý cưới xin nhưng nàng khẳng khái cự hạnh phúc riêng lại một bên (?) để tiếp tục nhiệm vụ phục vụ nhân dân.

Cốt chuyện chỉ có thế, nhưng hãng Mỹ văn rất «khéo» quảng cáo rằng: có hơn 400 nữ sinh tham dự, để làm «rùm beng» mục đích GIÁO DỤC chứ không phải là thương mại, mà

tôi có cảm tưởng rằng tác giả đã vỗ ngực: «Đây mới là phim lành mạnh, đây mới thật là phim xây dựng.»

Xây dựng cô gái Việt điển hình?

Vì luôn luôn gò bó nơm nớp bởi: mấy chữ «xây dựng lành mạnh» nên ông Hưng Thịnh đã tạo ra một nhân vật điển hình mà ông mong muốn đó

CÁC VAI:

LAN HƯƠNG . . .	Như Mai
THANH HƯƠNG . . .	Tuyết Mai
TRẦN SƠN . . .	Hưng Thịnh
VIỆT HỒNG . . .	Việt Hùng

Bài của HOÀI VINH

phải là cô gái hoàn toàn Việt Nam để phụng sự xã hội tổ quốc (?) mong sản ra một loại phụ nữ Mới (do óc tưởng tượng) hoạt động công tác xã hội.

Nhưng may mắn thay những công tác này đã có từ lâu, mà những cô hoặc bà phụ trách, không thoát thai

theo kiểu những cô tiểu thư trên chân dưới nệm, tự nhiên thay đổi trạng thái tâm hồn một cách đột ngột như cô Mai. Bỗng tự dưng nảy ra ý định thương người một cách giả tạo chỉ vì một giấc mơ, để rồi xông sáo làm hết việc này đến việc khác, kể công ồm tỏi rằng: thế là «đã phụng sự!» đã phụng sự làm tròn bổn phận của một người phụ nữ điển hình cho dân tộc Việt Nam ???

Phải chăng tác giả đã nhận xét tâm lý con người chưa được tinh tế. Nhất là tâm lý của giai cấp trưởng giả.

Muốn để họ thương người ư? Giáo dục cho họ một mối

tình nhân loại ư? Khó lắm! không phải chỉ nghe qua mà được. Đây! hiện hiện trong đời, bao nhiêu cảnh sống đau khổ làm than mà họ được chứng kiến, nhưng hầu như bản chất của họ, xui họ đứng đưng như không! Họ thường có cái lối ở «trên cao nhìn xuống», coi cuộc sống đó là của lũ vật thấp hèn, không đáng đếm xỉa, không đáng bèn gót tới họ (?)

Mục đích phim này định để giáo dục? Nhưng giáo dục cái gì? Và giáo dục ai? Giáo dục cho toàn thể phụ nữ Việt Nam chắc?

Phải chăng ông Hưng Thịnh đã lầm rồi! Chỉ vẩn vơ ở thành thị mới có một số hoang thai của thời đại, bọn con gái nhà giàu, trưởng giả, ăn no rức mỗ, đủ đồ xa hoa, thích phục sức mong manh, học đòi văn minh rôm rề phóng xe đạp lữ lợt rong chơi hết phố này đến phố nọ, làm nổi danh là «con gái càn» bọn «nặng nề hồ phở» cho môn đăng hộ đối với «lũ cao bồi công tử».

Vô tình ông đã phủ nhận lớp phụ nữ MỚI, chiếm phần đa số, đang tiến bộ theo thời cuộc, đang nỗ lực tranh đấu, rèn rũa bản thân để mong phụng sự xây dựng cho một thể hệ phụ nữ của ngày mai. Chị em phụ nữ sẽ phản nộ và tự ái vì ý định giáo dục họ như cái «kiểu» này?

Hầu hết phụ nữ Việt Nam đang thiết thời, đau thương chung với dân tộc lầm than vì khói lửa. Họ đã chịu, đã sống trong cảnh tàn khốc thiếu thốn, nên LÒNG THƯƠNG và đức HY SINH của họ được nảy nở khi cùng lâm nạn, chứ không cần phải vì

(xem tiếp trang 49)



Việt Hồng (Việt Hùng), Lan Hương (Như Mai) trong «Cô Gái Việt»

GỬI NGUYỄN THÀNH TÂM

Người đã cho
nhiều lắm lắm

Hoặc « bị động »
mà phải cho.

Hoặc « chủ động » mà được cho.
Khi bị động thì Người cho tiền hạ
những gì ?

— Bị động là lúc phải hăm vào cái
thể yếu, thể cô, vào cảnh lép vế thì
Người đã có hai thái độ : một thì nín
thính mà đem phương vật đi cống
tếu thiên hạ, hai là áp dụng thủ
đoạn của hạng quân tử cổ cùng mà
nói mát, nói lờm, nói xỏ, nói sặc và
chửi đồng !

Thực vậy, đây chứng tích, lần theo
thời gian :

« Sử Tàu có chép rằng : năm Tân Mão
(1109 trước Tây lịch kỷ nguyên), đời vua
Thành Vương nhà Chu có nước Việt thường
ở phía Nam xứ Giao Chỉ sai sứ đem chim
bạch trĩ sang cống, nhà Chu phải tìm người
làm thông ngôn mới hiểu ra được tiếng, và
ông Chu Công Đán lại chế ra xe chỉ nam để
đem sứ Việt Thường về nước. » (1)

Nghe nói cùng đạo ấy, Người cũng
còn tiến Trung Quốc cả giống rùa quý,
trên mai có ghi chữ chữ, gọi là Khoa
đầu, giúp cho người Tàu dựa vào đó
để mà đặt ra phép chép lịch. Như thế
thì, nếu sử sách không phải
là ngoa truyền, đích thị
Người đã « cho » Trung Hoa

Kiến thức về thiên
văn và về văn tự vậy.

Thế rồi, đây một

bài học... kháng chiến :

« Khi An Dương Vương làm
vua nước Âu Lạc... năm Đinh Hợi
(214 tr. T.L.), Thủy Hoàng nhà
Tần sai tướng là Đồ Thư đem
quân đi đánh lấy đất Bách Việt...
An Dương Vương cũng xin thần
phục nhà Tần... »

« NGƯỜI BÀN XÚ Ở ĐẤT
BÁCH VIỆT KHÔNG CHỊU ĐỀ
NGƯỜI TÀU CAI TRỊ, TRỐN
VÀO RỪNG Ở. Được ít lâu,
quân của Đồ Thư, vốn là người
ở phương Bắc, không chịu được
thủy thổ, phải bệnh rất nhiều.
Bấy giờ người Bách Việt thừa
thế nổi lên giết được Đồ
Thư ? » (1)

Và đây, một

Bài học về ngoại giao :

« ... Ở bên Tàu, ông Lưu Bang
trừ được nhà Tần, gọi được nhà Sở,
nhất thống thiên hạ, rồi lên ngôi
Hoàng Đế, tức là vua Cao Tổ nhà
Hán. Vua Cao Tổ thấy Triệu Vũ
Vương độc lập ở phương Nam, bèn
sai Lục Giả sang phong cho Vũ

NGƯỜI ĐÃ CHO THIÊN HẠ

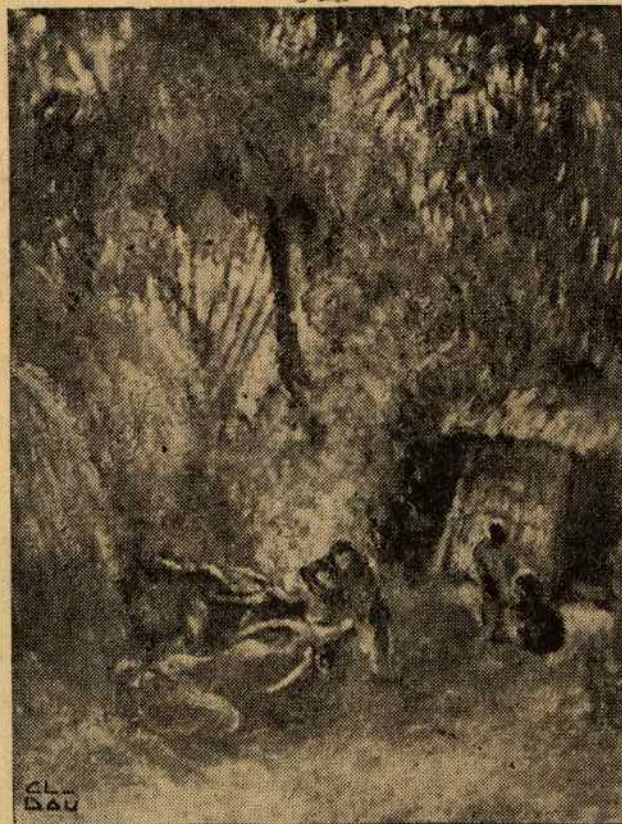
Nói mát chưa
đủ, Người còn
cho thiên hạ vừa
nhận đỡ lẽ vừa

NHỮNG GÌ?

Vương. Bấy giờ là năm Ất tị (196 tr. T.L.)

« Vũ Vương vốn là người kiêu căng, có ý
không muốn phục nhà Hán, đến khi Lục Giả
sang đến nơi, vào yết kiến Vũ Vương, Vũ
Vương ngồi xếp vành tròn, không đứng dậy
tiếp. Lục Giả thấy vậy mới nói rằng : « Nhà
vua là người nước Tàu, mà mà và thân thích
ở cả châu Chấn định Nay nhà Hán đã làm
vua thiên hạ, sai sứ sang phong vương cho nhà
vua nếu nhà vua không cử sứ thần, không làm
lễ thụ phong, Hán đế tất là tức giận, hủy hoại
mở mà và giết hại thân thích của nhà vua, rồi
đem quân sang đánh thì nhà vua làm thế nào ? »
Vũ Vương nghe lời ấy sợ hãi vàng vọt mặt, liền
lễ tạ, rồi cười mà nói rằng : « Tiếc thay ta
không được khởi nghiệp ở nước Tàu, chứ
không thì ta cũng chẳng kém gì Hán đế ! »

Đúng lắm ! câu nói mặt này rất có
thể thoát từ cửa miệng Quang Trung
ra, để suy bì với Càn Long nhà
Thanh,



(Tranh của họa sĩ Van Đen.)

Nghe nhiều câu nguyên rủa :
Thì đây :

« Đến năm Mậu ngọ (1078) Lý Nhân Tông
sai Đào Tôn Nguyên đưa voi sang cống nhà
Tống và đòi lại những châu huyện ở mạn
Quảng Nguyên. Vua Tống bắt phải trả hàng
người châu Khâm, châu Liêm và châu Ung
mà quân nhà Lý bắt về ngày trước, rồi mới
trả châu Huyện cho nhà Lý. Sang năm Kỷ mùi
(1079) Nhân Tông cho những người Tàu về
nước, tất cả chỉ có 221 người CON TRAI
THÌ THÍCH BA CHỮ VÀO TRÁN, TỪ
15 TUỔI TRỞ LÊN THÌ THÍCH : Thiên
từ bình ; 20 tuổi trở lên thì thích Đẩu Nam
triều ; còn con gái thì thích vào tay hai chữ :
Quan Khách. » (1)

Và đây một lời nguyên bằng máu
nữa :

« Qua tháng tám năm giáp thân (1284),
ông Trần Quốc Tuấn truyền lệnh cho các
vương hầu hội hết quân sĩ tại bến Đông bộ
đầu để diêm dục. » (1)

Hịch rằng :

« ... Huống chi ta cùng các người sinh ở
đời nhều nhương, gặp phải buổi gian nan
này, trông thấy những người sĩ đi lại rầm rập
ngoài đường, uốn lượn cứ đi mà xỉ mắng
triều đình, đem thân để chớ mà bắt nạt tở
phu, lại cỡi thê Hối Tắt Liệt mà
đòi cộng lụa, ý thế Văn Nam Vương
đề vết bạc vàng ; của kho có hạn,
lòng tham không cùng, khác nào như
đem thịt mà nuôi hổ đói, giữ sao
cho khỏi tai vạ về sau ! »

« ... Nay các người trông thấy
chủ nhục mà không biết lo, trông
thấy quốc sỉ mà không biết thẹn, thân
làm tướng phải hầu giặc, mà không
biết tức, tại nghe nhạc để hiển
nguy sứ, mà không biết căm ; hoặc
lấy việc chọi gà làm vui đùa, hoặc
lấy việc đánh bạc làm tiêu khiển,
hoặc vui thú về vườn ruộng, hoặc
quyên luyện về vợ con, hoặc nghĩ về
lợi riêng mà quên việc nước, hoặc
ham về ăn uống mà quên việc binh,
hoặc thích rượu ngon, hoặc mê tiếng
hát. Nếu có giặc đến, thì cựa gà
trống sao cho đám thung được áo
giáp ; mèo cò bạc sao cho dùng
nồi được quân mưu ; dầu rằng
ruộng lắm tiền nhiều, thân ấy nghìn
vàng khôn chực ; và lại vợ bừa con
đầu, nước này trăm sự nghĩ sao ;
tiền của đâu mà mua cho được đầu
giặc ; chó săn ấy thì địch sao nổi
quân thù ; chén rượu ngon không
làm được cho giặc say chết ; tiếng
hát hay không làm được cho giặc
điếc tai ; khi bấy giờ chẳng những
là thất ố của ta không còn, mà
bộng lộc của các người cũng hết ;
chẳng những là gia quyến của ta
bị đuổi, mà vợ con của các người
cũng nguy ; chẳng những là ta chịu
nhục bấy giờ, mà trăm năm về sau,
tiếng xấu hổ còn mãi mãi, mà gia

ĐỜI MỚI số 125

thanh của các người cũng chẳng khỏi mong
tiếng nhục, đến lúc bấy giờ các người đâu
muốn vui vẻ, phỏng có được hay không ? » (1)

Cho nên mới có những cử chỉ... phi
phàm này :

« Các tướng sĩ được lời khuyến răn ấy,
ai nấy hết lòng luyện tập, quyết chí đánh giặc,
cho nên người nào cũng lấy mực thích vào cánh
tay hai chữ « SÁT ĐÁT », nghĩa là giết quân
Mông cổ. Khi Thoát Hoan lấy xong các ải ở
Lạng Sơn rồi, thừa thắng kéo xuống đánh
Vạn Kiếp, quân An nam non thế, địch không
nổi, thua chạy, bao nhiêu chiến thuyền mất cả.
Quân Mông cũng bắt được quân An nam thấy
người nào cũng có hai chữ SÁT ĐÁT ở cánh
tay, giận lắm, đem giết sạch cả, rồi kéo tràn
sang mặt Kinh Bắc... »

« Nhân tông nghe Hưng Đạo Vương thua
chạy về Vạn Kiếp, liền ngự một chiếc thuyền
nhỏ xuống Hải Đông (tức là Hải dương) rồi
cho vời Hưng Đạo Vương đến bàn việc, nhân
thấy quân mình thua, trong bụng lo sợ, mới
bảo Hưng Đạo Vương rằng : « Thế giặc to
như vậy, mà chống với nó thì dân sự tàn hạ,
hay là trăm hãy chịu hàng đi để cứu muôn
dân ? »

« Hưng đạo Vương tâu rằng : « Bệ hạ nói
câu ấy thì thật là lời nhân đức, nhưng mà
Tôn miếu Xã tắc thì sao ? NẾU BỆ HẠ
MUỐN HÀNG, XIN TRƯỚC HÁY
CHÉM ĐẦU TÔI ĐI ĐÁ, RỒI SAU SẼ
HÀNG ! » (1)



« Ở Thiên trường, Trần Bình Trọng thấy
quân nhà Nguyên đã đến bãi Đâu Mạc (ở khúc
sông Thiên Mạc, huyện Đông An, Hưng Yên)
liền đem binh ra đánh nhưng chẳng may bị vây,
phải bắt. Quân Nguyên đưa Bình Trọng về
nộp cho Thoát Hoan. Thoát Hoan bắt Bình
Trọng là tướng khỏe mạnh, muốn khuyến dỗ ở
hàng, thiết đãi cho ăn uống, nhưng Bình Trọng
không ăn, đồ dành bồi bổ việc nước, Bình
Trọng cũng không nói Sau Thoát Hoan hỏi
rằng : « Có muốn làm vương đất Bắc không ? »
Bình Trọng quát lên rằng : « Ta thà rằng

ĐỜI MỚI số 125

làm quỷ nước Nam, chứ không thèm làm
vương đất Bắc. Tao đã bị bắt thì có một
chết mà thôi, can gì mà phải hồi lồi thối ! »

Trên đây là những lời khẳng khái
của Người, tướng võ, bấy giờ đến lời
Người, tướng văn :

« Ông Nguyễn Trãi là con ông Bàng Nhân
Nguyễn Phi Khanh. Đời nhà Hồ, ông đã thi
đỗ tiến sĩ (1400). Khi ông Nguyễn Phi Khanh
bị nhà Minh bắt về Kim Lăng, ông theo khước
lên đến cửa Nam quan không chịu trở lại. Ông
Phi Khanh bảo rằng : « CON PHẢI TRỞ
VỀ MÃ LO TRÁ THÙ CHO CHA, RỬA
THÈN CHO NƯỚC, CHỨ ĐI THEO
KHỐC LÓC MÃ LÁM GÌ ! » (1)

Và đây, thái độ của kẻ sĩ, trước
hành động tiếm vị của loạn thần :

« ... Năm đinh hội (1527), Mạc Đăng Dung
bắt các quan nhà Lê thảo bài chiếu truyền
ngôi cho nhà Mạc. »

« Cung hoàng và bà Hoàng Thái Hậu đều
bị giết cả. Bấy giờ triều thần có Vũ Duệ, Ngô
Hoán (v.v...) đều là khoa giáp cả, người thì
nhỏ vào mặt Mạc Đăng Dung hay là lấy
ngheien mực đập vào mặt, hay chửi mắng,
bị Đăng Dung giết đi... » (1)

Thế rồi, đến khi việc phải xảy ra
đã xảy ra, nghĩa là :

« Từ khi nhà Mạc cướp ngôi nhà Lê rồi,
quan nhà Lê đã có người sang kêu cầu bên
Tàu để xin viện binh. Vua nhà Minh đã sai
quan đi đến Văn Nam cùng với quan Tuấn
Phủ ở tại tra xét việc bên An nam thực hư
thế nào. »

« Quan nhà Lê sang Văn Nam kể rõ việc
họ Mạc làm điều thất nghịch. Quan nhà Minh
lâu với vua xin cử binh mã sang đánh. »

« Việc định sang đánh họ Mạc không
phải là vua nhà Minh có ý gì nhà Lê,
nhưng chẳng qua cũng muốn nhân lúc
nước Nam có biến, lấy cơ mà sang làm
sự chiếm giữ như khi trước sang đánh họ
Hồ vậy. Ta phải biết rằng phạm những
việc nước nọ giao thiệp với nước kia thì
thường là người ta chỉ mượn tiếng « vì
nghĩa » mà làm những việc « vì lợi » mà
thôi. » (1)

Hiểu thế nên :

« Năm (1593) tướng nhà Mạc là Mạc Ngọc
Liễn tìm ra được một người con Mạc Kính
Điền là Mạc Kính Cung, lập lên làm vua,
chỉm giữ châu Yên Bắc ở đất Lạng Sơn để
làm căn bản. Nhưng chẳng bao lâu quan thái
úy là Hoàng Đình Ái đem binh lên đánh. Mạc
Kính Cung và Mạc Ngọc Liễn phải chạy sang
Long Châu (Trung Hoa). Ít lâu Ngọc Liễn
chết có để lại một lá thư dặn Kính Cung
rằng :

« Nay họ Lê lại dấy lên được, ấy là số
trời đã định ; còn dân ta thì có tội gì mà
ta nỡ để khổ sở về việc chiến tranh ? Vậy
ta nên dành phận lãnh mình ở nước ngoài
cứ dừg có đem lòng cạnh tranh mà lại
mời người Tàu sang làm hại dân nước
mình. » (1)

Ấy đấy, cho tới cuối T.K. XVI, trước
khi nước Việt bị rạch đôi Sơn hà thì
gặp tuần thái lại, Người đã « cho
thiên hạ » những bài học của Phù
Đông, Trưng Vương, Triệu Âu, Ngô

Quyền, Lý Thường Kiệt, Trần Quốc
Tuần, Lê Lợi, v. v. còn gặp con
bĩ cực thì đây Người đã mang cả
tinh thần kiên trì và chăm biếm
ra để « cho » thiên hạ biết bao
nhiều bài học thức thời, oai hùng
như Bình Ngô Đại Cáo, văn hoa như
câu đối của Đoàn Thị Điểm ứng phó
với sứ Tàu, ngông nghênh như chuyện
trạng Quỳnh lờm giai cấp quý tộc,
phổ biến như những câu phong dao
ngạn ngữ đầy thi vị yêu đời ngạo
chúng, và, mạnh hơn hết và cao hơn
hết là cả một kho ngữ vựng cực kỳ
phong phú về những tiếng

Chữ Bối của Người Việt,

Vì đó là kết tinh lòng phẫn nộ, chí
cương cường bị ròn nên quá lâu, quá
nặng nên bất thần phát tiết ra để đối
phó với cảnh thế eo le ngang ngược,
đứng như tượng Cambonne đã vàng
tục nam chữ « M... E... R... D... E » để
ném vào mặt quân tiếm nhân Anh Cát
Lợi vừa đắc thắng trước mặt vị đại
anh Hùng Nã Phá Luân vậy.

Rút lại

thì Người gặp cảnh bị thường xuyên
nên thường xuyên Người đã cho thiên
hạ rất nhiều bài học

ngụ trong hai tiếng Bất Chấp:

Bất chấp nên luôn ba ngàn năm
liền, Người đã đương đầu nổi Phong
kiến Chủ nghĩa của Tàu.

Bất chấp nên luôn một trăm năm
qua Người đã chống đối nổi với Đế
quốc Chủ nghĩa của Tây.

KỲ SAU :

NGƯỜI ĐÃ LÀM GÌ ?

trong cảnh rạch đôi sơn hà.

(4) Việt Nam Sử Lược của Trần Trọng Kim





IV

— Thôi, để tôi dắt luôn đi. Chỗ về cho tiện.

— Chỉ không vào thăm bà ư?

— Để bà niệm Phật. Hai chị em mình ra mộ anh Tinh một lát thôi mà.

— Thế để em vào lấy vàng hương rồi đi.

Ra khỏi vòm tre xanh, Hạnh ngược lên trời nheo mắt:

— Trời hôm nay đẹp tề.

— Chỉ đem cuốn sách gì thế?

— Để gửi cho anh Tinh đây. Hôm nay là ngày đốt sách.

— Có phải tập truyện mà anh Tinh viết dở đã hơn năm nay phải không chị?

— Bây giờ thì xong rồi. Chị đã viết tiếp đoạn cuối...

Tự nhiên, Thẩm bàn khoăn hỏi:

— Đời sống những nhà văn khổ lắm, chị nhỉ?

Trầm ngâm một lúc, Hạnh bảo:

— Chắc Thẩm không thể ngờ được Tinh đã sống khổ đến như thế nào. Nhưng Tinh đã sống và những nỗi đau khổ đã giúp anh tìm ra một ngã đường sáng sủa: Con đường Văn Nghệ...

Thẩm bắt gặp đôi mắt Hạnh long lanh. Xa ngời mộ của Tinh nằm giữa mấy cánh đồng lúa chín. Nắng chan hoà trong hương lúa man mác.

★

Phần thứ nhất

— Tinh ơi, bà cho chúng mình thăm xu để đi xem chiếu bóng này.

Tinh chẳng buồn quay lại. Nó

— Sao vậy?

— Cậu em chết rồi!

— Chị nói dối.

— Chị nói thật đấy. Cậu Tinh chết đã từ lâu lắm rồi.

— Ai bảo chị thế?

— Bà chứ ai... mới lại mợ Tinh nữa. Mợ bảo cậu Tinh chết ở ngoài bể.

Mãi bên Tây xa lắc...

— Có phải độ ấy mợ em khóc nhiều lắm, hở chị Hạnh?

Hạnh nhìn em, lặng lẽ gật đầu. Mặt Hạnh rầu rầu.

Tinh cũng vậy. Bỗng nhiên nó thấy nao nao buồn. Nó bàn khoăn hỏi:

— Cậu em chết thật rồi ư?

Cậu Tinh yêu Tinh lắm. Nhưng mỗi năm chỉ gặp nó đôi ba bận. Lần nào Tinh cũng nhận được rất nhiều quà. Những món quà nhiều khi rất ngộ nghĩnh, kỳ khôi. Cậu Tinh ít nói. Mỗi khi gặp Tinh chỉ vuốt ve và hỏi vài câu rời rạc: Tinh ở nhà có ngoan không? Hoặc: Tinh đã học đến đâu rồi?

Lúc ấy mợ Tinh bảo: Con lấy sách ra đọc cho cậu nghe đi.

— Tinh dạo này tấn tới nhỉ? ngoan lắm!

Khi Tinh đọc xong cậu xoa đầu Tinh nhìn mợ mà khen như thế. Những lời khen cứ nhắc đi nhắc lại mỗi lần cha con Tinh gặp nhau.

Tinh nhón lên, một hôm nó chợt hỏi:

— Cậu làm gì mà cứ lâu lắm mới lại về nhà, hở mợ?

Mợ nhìn Tinh, âu yếm

— Cậu làm tàu đi biển.

— Cậu đi xa lắm phải không?

— Ừ. Xa lắm, mãi bên Tây kia.

— Sao cậu thích đi xa thế không chịu ở nhà với mợ, với Tinh?

Người mẹ nhìn con qua ánh mắt đầm chiêu. Nụ cười buồn gọn trên đôi môi hồng lét. Mợ vuốt tóc Tinh mà bảo:

— Cậu chỉ yêu đời sống giang hồ thôi con ạ. Tinh ngây thơ hỏi:

— Yêu hơn cả mợ nữa ư?

— Nhưng không yêu bằng Tinh đâu. Cậu yêu Tinh lắm.

Tinh thối không hồi nữa. Nó thấy mẹ nó đã nói thật. Cậu rất yêu Tinh. Chẳng thể mỗi lần về cậu cho Tinh bao nhiêu là quà.

Thế rồi băng đi rất lâu không ai cho quà Tinh nữa. Năm ấy, mùa thu về muộn. Những ngày nắng hanh nghỉ học, Tinh thường ra đứng cửa có ý chờ đợi cha về. Lâu lâu nó thấp thỏm hỏi mẹ:

— Sao mãi cậu chưa về thế mợ?

Người mẹ cúi nhìn con nỗi lo lắng thoáng trên gương mặt âu sầu: « Có

lẽ năm nay cậu về muộn. »

— Chắc cậu đi xa lắm, mợ nhỉ?

Mẹ Tinh ôm lấy Tinh vào lòng mà hôn.

Thế rồi một hôm Tinh bắt gặp mợ khóc. Cả ngày hôm ấy mợ bỏ cơm. Hai mắt lúc nào cũng đỏ. Mợ tránh Tinh như thể giấu không cho Tinh biết mợ khóc. Tinh không dám hỏi khi thấy mợ thờ dài. Từ đấy, mợ buồn hơn. Cả ngày quanh quẩn ở nhà, bếp nước, may vá, đan áo thuê cho hàng xóm. Mỗi khi Tinh nhắc đến cậu thì mợ chỉ nhìn Tinh mà bảo: Cậu đi xa có lẽ lâu mới về. Chắc Tinh sẽ được nhiều quà lắm.

Nụ cười héo hắt trên môi mợ.

Nhưng có một hôm bà bỗng bảo Tinh:

— Tội nghiệp! Cháu tôi bằng tí tuổi đầu đã... cói cút.

Tinh mang máng hiểu. Nhưng cũng như mẹ, Tinh tin rằng cha nó chỉ đi rất xa mà chưa về thôi.

Tinh nhón lên và cứ mỗi mùa lạnh, khi nắng hanh dâng lên ngưỡng cửa nó lại không quên sớm chiều ra ngắm một người về. Nó phảng phất hình dung thấy nét mặt dịu dàng của cậu. Giọng nói ôn tồn, ấm áp. Bàn tay âu yếm đặt lên mái tóc xanh của Tinh.

Phố Tinh ở vào một con đường quanh năm không có bóng một chiếc xe hơi. Người qua lại cũng thưa thớt. Thỉnh thoảng những buổi sớm có tiếng lọc cọc của mấy chiếc xe bò ịch ạch qua phố.

Người phu xe đen đũi còng lưng kéo thay cho con bò. Và ở đằng sau khi thì hai ba đứa trẻ, khi một mẹ đàn bà hi hục đẩy và bắt bánh xe. Chiều chiều, mấy chị hàng xén, hàng tấm đi chợ về, đôi quang gánh nặng rung rinh trên hai đầu đòn gánh cong trĩu xuống. Từng lát, một chiếc xe tay em lặng qua,

Bên cạnh nhà Tinh là dinh cơ của một ông chánh án nhà rất rộng mà ít thấy có bóng người. Cả một khoảng vườn bỏ hoang đằng sau ngập lên những cây cỏ dại. Những hôm nghỉ, Tinh thường hay trèo lên cái bờ tường thấp, nhòm qua mấy lỗ hồng vào khu vườn hoang của nhà ông chánh án, thích thú được ngắm cảnh vắng vẻ tịch mịch lại có một vẻ gì hơi rờn rợn.

Nếp nhà của bà Tinh cũ kỹ và thấp, với một mái ngói rêu phong vồng xuống như mang nặng năm tháng dài đằng đã qua. Bốn gian buồng lớn nhỏ không đều lưa thưa một ít đồ đạc đã lâu đời và có lẽ chẳng đáng giá gì. Cha Tinh mở còi từ nhỏ, nhờ một sự

gặp gỡ ngẫu nhiên đã lấy mẹ Tinh. Bà Tinh có ba người con gái thì một người lấy chồng ở xa. Một người chẳng may đã khuất núi. Đó là mẹ của Hạnh. Mẹ Tinh là con út. Ngoài cha Tinh ra, gia đình ấy không có lấy một người đàn ông. Bà ngoại cả ngày ngồi bên cối trầu, lúc thì bồ cau, lúc thì giã trầu, sớm và chiều tụng kinh bên cổ tràng hạt. Thỉnh thoảng có người lại mời đi đánh một canh tô tôm hay một canh chân.

Mỗi năm một lần, vào mùa sen nở mẹ Tinh, Hạnh và có khi cả Tinh nữa giúp bà ngoại ướp mấy sàng chè mạn. Mùi nhị vàng ử trong lớp lá hồng mịn thơm ngát lẫn trong mùi hương đậm đà của những cánh chè mạn khô quau lại. Tinh thích ngồi lên đồng lá sen mát dịu, vũ lấy từng hạt sen còn nhỏ đập lên mu bàn tay hay đầu gối để chơi. Cuộc đời bình thản như tỉnh lỵ bên giòng sông Thương. Cha Tinh không phải là một người vốn quen với cảnh sống giữa mấy nẻo đường phố hiu quanh ấy. Ông đã đi theo tiếng gọi của những chân trời xa rộng.

Mấy cô hàng xén cười nheo nhỏ bên đôi quang gánh nổi nhau đi về qua phố sau buổi chợ chiều. Tiếng lạch cạch của đôi bánh cao su dòn lên con đường nhựa cũ kỹ, lở lói.

Anh phu xe vươn cổ ra, chạy bành bịch, kéo hai đồng thịt người ngổn ngổn trên thành xe hẹp. Bên những cảnh quá quen thuộc ấy, Tinh bỗng ngược lên đám mây lửng lơ thừng trời về hướng nam. Ở bên khu vườn bỏ hoang, lá khô sào sạc rụng. Nền trời đỏ hừng lên như bốc lửa. Cây bàng bên nhà gần trĩu lá. Tinh ngần ngại một lúc rồi hai mắt lệ rưng rưng...: « Bao giờ cậu về?... »

Mùa xuân năm sau, Tinh không hay ra cửa nữa. Nó đã tìm được một cô bạn để đùa nghịch những buổi học về hay những ngày chủ nhật.

Ở trong nhà, Tinh rất được nuông chiều. Mợ Tinh ít khi phải dùng đến roi vọt để dạy Tinh. Có lẽ bởi Tinh nhu mì như con gái. Bà ngoại vẫn bảo như thế. Nhưng Tinh thấy rằng bà ngoại cũng ít đánh mắng Hạnh. Hai người hình như có ý thương Hạnh. Tại Hạnh mở còi.

Mới đầu Tinh cũng hơi ghen tức về điều chênh lệch đó nhưng, cũng như Tinh, Hạnh ít nói và hiền như một cánh hoa râm bụt. Nói gì Hạnh cũng thủ thỉ thủ thỉ.

(còn tiếp)

Hải-Phòng

(tiếp theo trang 22)

giờ thì đang phải chịu một giá sinh hoạt khá đắt đỏ. Đêm nghe súng nổ, ngày hớp no bụi xe Jeep. Đặc biệt từ ngày triệt thoái, số xe Jeep xuất hiện tại đây rất vĩ đại: xe tốt, xe tàng, đủ kiểu, các chiến sĩ phóng nhanh (chắc quen như khi còn ở đường quê miền Nam đồng bằng) như xua bụi vào mũi khách bộ hành.

Nhiều lúc xe nhà binh có cả dân bà con trẻ hay dân ông « xi vìn » chắc là thân bằng quyến thuộc. Mặt trận bớt nhiều hoạt động, xe nhà binh cũng rỗi, nên thường dùng để chở cả giường phản nôi niều cho gia đình binh sĩ di cư, tới tối đi hồng mát. Người ta mong ngừng bắn để chờ chết chóc và để hưởng bình yên chờ lương. Nhưng cũng có người mong cứ giữ cái « statuquo » này, tiếp tục tận hưởng.

Trong mấy ngày đầu « triệt thoái » nhiều có gái nhũ tắm với lòng (chắc thế) rằng « em mơ chiến sĩ lon vàng » vì trông « chiến sĩ lon vàng » phóng ô tô, đội mũ lệch rất « hùng ». Song về sau, hình như cường độ phong trào hạ dần vì rục rịch nghe tin các người tinh « lý tưởng, ấy sẽ phải Nam tiến, các cô ngái ngái diễn cảnh « Anh khóa ơi! » hoặc cảnh « một đàn vợ lính trầy vô thăm chồng, khi vô có gánh có gồng, đến nơi không chồng bày bị còn ba... thì chị em ơi!.. ngán quá xá! » Nhưng có một kỹ nghệ phát triển mạnh: « kỹ nghệ buy vét », vì Hải Phòng cũng còn chứa—chất nhiều quân nhân, nhất là nếu nay mai ngừng bắn, quân đội khắp nơi đổ về đây chủ ăn và chủ chơi thì còn đánh chắc ai!

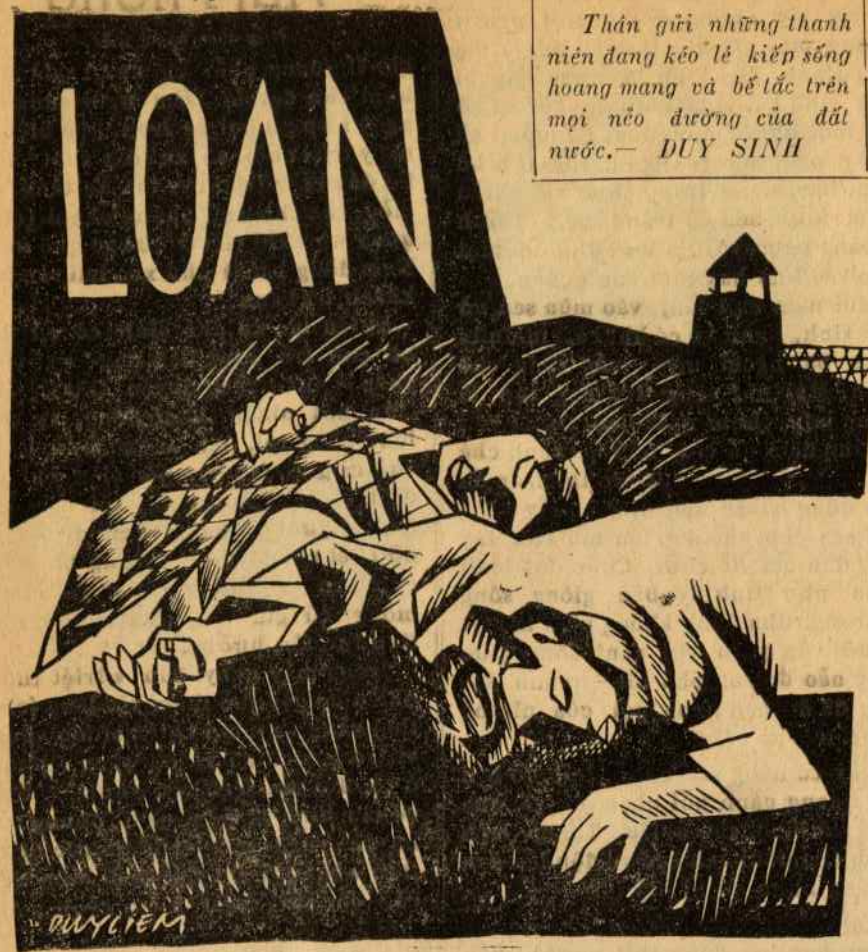
Có một số nghề kiếm được đến họ từ nay: cắt tóc, chiếu bóng, tiệm ăn... là mấy chỗ các quân nhân hàng lui tới, và nghề lái taxi Hà nội Hải Phòng với 200 hoặc 150 đồng một chỗ!

Tuy nhiên, lo nhất là dân nghèo, không phải lo tản cư (còn có gì mà tản) hay lo hớp bụi (họ ăn bụi quen rồi), lo là lo đói gạo kém dần, mực sống đắt đỏ sẽ đưa họ về giai cấp khổ rách đại vô sản S.O.S. Sợ ơ sợ!

Nhưng thôi, đến đâu hay đó. Được cái rạp chiếu bóng vẫn chiếu « Danse des pin-up », rạp tuồng vẫn còn diễn « Tinh sau mái văng! », loa quảng cáo (?) Mãnh hồ hoàn văn oang oang « đêm qua mơ dáng... » và đài phát thanh nào đó vẫn bỗng trầm rền rĩ (?) « Em đến thăm anh một chiều... nằng! »

(19-VII-54)

SONG NHẤT NỮ



III

« Phong sẽ cùng ta say sưa chờ đón ánh trăng lên, hồng như mắt thỏ, nhú dần sau đám lá, cướp dần vũ trụ, phá tan cái tối tăm của đêm thâu. Ánh trăng tràn lên cây cỏ, tràn lên mái tranh thơ, xuyên qua ô cửa sổ luồn vào gian nhà xinh xắn để vuốt ve mái tóc óng mượt của nàng, mon trón cặp mắt trong sáng của nàng... ánh trăng dịu hiền sẽ chứng kiến mối tình đầu đắm thắm say sưa của tuổi hai mươi, tuổi nhìn đời bằng màu thậm hồng và thật đen, tuổi chưa chan mộng mị, tuổi mà thấy ai cũng yêu, gặp một tội lỗi nào cũng có thể tha thứ được. »

— Các con ơi, chúng ta tới Phủ Lý rồi. Kia là con đường xuống Bến Đức để vào chùa Hương Tích đấy Nhung ạ. Năm ngoái mẹ đi lễ chẳng mang con đi là gì.

Nhung búng tỉnh tiếp lời bố:

— Vâng, con nhớ ra rồi cậu ạ. Đi xe hơi tới Phủ Lý rồi thuê đồ ngang qua Bến Đức. Mẹ với con thuê một chiếc thuyền bé tí tí, nó lớn hơn cái «Périssoire» mà con với anh Phong chủ nhật thường ra hồ Tây thuê đi chơi mát ấy mà. Người lái thuyền giỏi lắm cơ cậu ạ. Thuyền lướt băng băng, họ

tránh nhanh các mô đá, trông ghê người lên cơ cậu ạ, hai bên núi đá thẳng tắp, con thấy cả bây khi đứng trên cây ghẹo người nữa cơ. Ai lại có một anh ở thuyền trước, quên không giữ mũ, bị một chú khỉ nhấc lấy đội luôn, leo chót vót lên tảng đá cao, miệng cười nhàn nhõ. Con còn thấy đá xếp thành hình thù giống hệt như người ôm con, thành hình các cô các cậu. Trong đó lại có cả đường lên giới, đường xuống âm ty nữa cơ.

— Cô này nói nói chuyện mới «duyên dáng» làm sao chứ. Toàn là «rồi thì», «lắm cơ cậu ạ» «nữa cơ»... rồi là bao nhiêu danh từ mỹ miều khác nữa.

— Đấy, anh cũng «rồi là» còn chế ai nữa, vả lại anh chế em thì tồi lắm. Người ta thường nói:

«Khôn ngoan đối đáp người ngoài.
Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau».

Ông bà phán từ này đến giờ vẫn chăm chú nghe Phong và Nhung cãi nhau, bỗng bật lên cười. Ông phán hoa tay nói:

— Đấy, anh xem, phụ nữ bây giờ người ta có tiến bộ không, giới đàn ông mình đến quy hàng mất.

Nhung nguyệt yêu bố:

— Cậu cứ riều con (!)

Bà phán mắng yêu con gái:

— Cô này là bướng bỉnh, hơi một tí là gây ngay, về sau có ai mà thương được.

Nhung tủm tủm cười như thầm nghĩ:

— Có Phong thương được là đủ rồi.

Nụ cười hăm về kiều hãnh, chưa đựng biết bao hy vọng tươi lành... mà nàng hây hây đỏ, nằng ăm áp ban mai rơi vào lòng trịnh nữ một cảm giác dè dặt. Nàng ngẩng ngất với tốc độ quá nhanh, toàn thân nàng đông đưa cộ vào Phong. Gió phàn phật luồn qua khe cửa làm tóc nàng quay cuồng rối loạn, từng sợi óng mượt lướt lên mặt, quăn vào cổ, hầu như xoắn chặt lấy tâm hồn tê dại của Phong. Mắt nàng lim dim, toàn thân nàng bủn rùn, nàng thiếp dần...

Phong cũng say gió, say men tình. Chân chàng lác lác, má chàng áp vào mái tóc dịu thơm của Nhung tự bao giờ Phong thấy bại hẳn một cánh tay, chàng nhích người, ti vai Nhung để ngồi thẳng lại... một cảm giác tự nhiên chạy lan tăn trên da mặt Nhung, nàng bàng hoàng nắm lấy tay Phong rồi không hiểu vì một sức mạnh vô hình nào hai bàn tay siết chặt. Phong mân mê bàn tay mát rượi của Nhung, chàng nhận thấy nhiệt độ âm ấm tăng lên dần rồi nóng ran. Đôi tay quăn quýt, kháng khí, bó chặt lấy nhau như chẳng bao giờ rời ra nữa...

— Các con ơi, giấy mà xem phong cảnh Ninh Bình, Chùa Non Nước với sông Đào mệnh mang.

Hai người cùng thả tay, uể oải ngồi thẳng dậy, đắm đuối nhìn cảnh vật vô cùng đẹp đẽ của biên giới Trung Bắc, Phong thì thầm:

— Đây kia, đường đi Phố Cát, đường về Đồng Đăng, Đồng Đăng có hòn Vọng Phu, có suối nước trong veo chảy, có những cô Mán xinh như hoa đại.

— Anh kể cho Nhung nghe sự tích hòn Vọng Phu đi.

— Ngày xưa ngày xưa, có một cặp vợ chồng trẻ sống cùng nhau hết sức hoà thuận, nhằm thời chiến tranh, người chồng phải dấn thân ra đi lính. Ngày qua ngày, bóng người yêu cứ bật tâm, nàng Tô Thị chờ đợi mãi, buồn quá rồi hoá đá. Người đời đặt tên mỏm đá đó là mỏm đá «chờ chồng». Nhung chẳng nghe bài hát ru con:

«Con cô bay lá bay lá,
Bay qua ruộng lúa bay về Đồng Đăng
Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa,
Có nàng Tô Thị có chùa Tam thanh...»

— Phải, Nhung biết rồi:

«Ai lên xứ Lạng cùng anh,
Hồi thăm bác mẹ sinh thành ra em...»

ĐỜI MỚI số 125

Anh Phong mà lên đó chắc sướng lắm nhỉ. Cảnh đẹp người xinh đến quên cả đường về cố quán chứ chẳng chơi!

— Chỉ được cái tình quái là không ai bằng, anh đừng chấp em nó nhé.

— Thưa hai bác phải để cho cô ấy chiêm chốc cháu, như vậy mới vui chứ ạ, nếu cấm phát biểu ý kiến thì rồi cô ấy cứ ngồi lì mãi đến nơi cho mà xem.

Nhung nhìn Phong như thầm cảm ơn.

Cảnh đồng xanh ngát. Cả một vựa lúa thì nhiều, diêm lên trên bao manh vẩy lóng đen, cùng những bộ cây bừa nho nhỏ, Mấy bà hàng đi bên đường kháo chuyện, giọng nói dỗi nhieu. Bé Hà ngủ từ lâu, nay cũng bừng dậy ngắm cảnh vật xứ Thanh.

— Cầu Hàm Rồng xa xa kia bé Hà ạ.

— Đầu hồ anh Phong?

— Đây thép vòng vòng sau nếp làng xanh kia kia.

Nhung bàn góp:

— Cầu Hàm Rồng đẹp thứ nhì trên thế giới phải không anh?

— Có lẽ đúng.

— Đẹp bằng cầu Long Biên ở quê mình không anh?

— Đẹp hơn nhiều nhưng không đỡ sợ bằng. Đã tụt vào đấy hàng mấy ngàn sinh linh mới bắc nổi, vì nước ở đấy chảy xiết lắm. Cầu lại treo cao chót vót, người thợ treo lên đóng đinh bù loong, nhìn xuống dưới, hoa mắt, rợn người rồi lộn nhào xuống, thế là thần nước cuốn luôn đi. Còn sơn cầu nữa chứ, cũng mất vào công việc này hàng nghìn người nữa. Kỹ sư Pháp và Việt không làm nổi phải đến tay một kỹ sư Đức mới hoàn thành được. Cầu này có thể nói là xây bằng đầu lâu, sơn bằng máu, ván cầu bằng xương người đấy.

— Khiếp ở đầu ấy! Nói nghe rùng cả mình lên.

— Đần bà yếu bóng vía thật.

— Ai mà khoé bóng vía được bằng anh (!) Nói nghe gớm gớm là ấy.

— Hồi Nhật Mỹ chiến tranh, bao nhiêu lần máy bay thả bom mà có trúng đâu, phi công giỏi mấy cũng chịu vì cầu nằm vào một địa thế hiểm hóc. Chung quanh có núi bao bọc, máy bay xuống thì khó lòng mà lên được.

— Đây này, sắp tới rồi, có đồ sợ không? Cảnh vật nên thơ không?

Hai bên là núi, sườn có nhà mây diêm, thuyền lớn thuyền nhỏ đậu đầy bến. Sông này là sông Mã đấy Nhung ạ.

— Đẹp quá anh nhỉ. cứ ru rú ở nhà thì bao giờ tâm mắt được mở rộng để thưởng ngoạn cảnh hùng vĩ của non sông.

Xe vượt qua tỉnh lỵ Thanh Hóa, lao ra biển. Gió bắt đầu xoay chiều. Hai bên đường đồng ruộng thừa dần, nước thủy triều dâng lên man mác, tiếng sóng biển gầm gừ từ xa vọng tới hòa cùng tiếng thông reo vì vu, tất cả tạo nên một hợp âm độc đáo của miền biển.

Trời xế chiều, xe chui vào nếp cổng Sầm Sơn, vòng đường này sang đường khác đoạn thả gia đình Phong xuống Khách sạn Lệ Chi. Ra khỏi xe mọi người đều thấy ề ề vì ngồi lâu, đầu nặng chịch, ngẩng ngẩng vì say gió.

Trời ngả dần về chiều, gia đình Nhung thung thung ra biển để ngắm cảnh hoàng hôn.

CẢNH VI

BÃI CÁT VÀNG xoai xoải, rộng mênh mông, chạy thẳng tắp tới tận chân núi, chân làng xa thẳm. Mặt trời đỏ như đĩa máu, từ từ rơi xuống mặt biển, phát ra một tia nắng quái sặc sỡ. Nước biển xanh lục được dát lên một màu hồng khiến thắm nước không lồ biến thành màu tím nhạt. Sóng lăn tăn từ ngoài khơi, đuổi nhau xô vào vách đá, bật tung lên từng làn bọt trắng xóa như bông cung. Nước thủy triều dâng lên cao, đập đổ hết công trình xây cất của dạ tràng. Mặt trời hôn mặt nước... bãi biển gọn lên bao tà áo màu rực rỡ. Trăng thượng tuần bao phủ cảnh vật bằng một làn ánh sáng thanh thanh dịu mát. Tỉnh lỵ Sầm Sơn biến thành một chiếc tàu đen ngòm, có những ô cửa sáng điện Nhạc điệu mê ly từ các tiệm nhảy vang ra thoi thóp. Gia đình Nhung tìm một nơi gần hang đá giải bát dung bữa cơm chiều.

Chưa bao giờ Nhung thấy ngon miệng như hôm nay. Dùng cơm ngay giữa trời biển bao la, mát và khoáng, nhai một cách say sưa miếng hánh mi với thịt gà quay trước làn gió hiu mát của biển cả, cùng cười vang với cha mẹ và ý trung nhân trong ly nước sủi bọt. Nàng thấy như lạc vào một xứ sở nào xa lạ, nơi đó đầy hoa thơm cỏ lạ, tràn đầy hạnh phúc, chứa chan hy vọng.

Bữa cơm tàn trên phiến đá, Nhung, Phong, Hà dắt nhau dạo ven nước, họ bàn tới chuyện ngày bãi niên khóa vừa qua.

(còn tiếp)

Xem Đời Mới từ số 123

Chải GOMFIX

Bạn đẹp thêm và dễ tắm gội



ĐÔI

(tiếp theo trang 25)

Tâm. Ngày Dần mới tập sách hôm đi kiếm ăn, Tâm là người bạn sống sáng nhất chỉ bảo cho nó những mảnh khốe nhà nghề.

Mấy hôm đầu chưa quen, kiếm không đủ tiền nộp anh Lành, Tâm đã cho nó vay và nuôi nó ăn mấy bữa.

Thế mà đối lại, nó đã xử thế thì còn gì tệ hơn nữa.

Vừa lúc ấy Tâm lại gần nó, Dầu gượng gạo hỏi:

— Cậu đã ăn chưa?

Tâm nhăn mặt:

— Đôi bồ mẹ! làm chó gì có tiền mà ăn!

Dần muốn chuộc lỗi:

— Tớ có 3 đồng đấy! đi ra mua bánh tây chén đi!

Tâm thoảng một cái nhìn nghi ngờ làm dầu hơi bối rối:

— Sao hôm nay bày thảo thế?

Hai đứa lẳng lặng đi về cuối phố. Mua chiếc bánh 3\$ Dần đưa cả cho Tâm, Tâm ngạc nhiên:

— Cậu không ăn à?

Dần quên mất đôi, nó lại nói dối:

— Không! Không! Tớ ăn rồi!

Tâm không làm khách hay mời thêm một câu thứ hai, nó bẻ bánh cho vào mồm nhai ngon lành, có lẽ nhai tan cả sự nghi ngờ hồi nãy. Vì, có khi nào đứa ăn cắp tự nhiên hoàn đủ số cho người mất của?

Vừa nhai nhồm nhoàm Tâm vừa tìm một câu nhin bạn:

— Bánh ngon quá! Chỉ những thằng nghèo như tui mình mới hiểu được nhau và tốt với nhau.

Tâm lăm lăm tiếp:

— Mẹ kiếp! Càng những thằng giàu lại càng đều!

Dần muốn hét to lên để thanh minh cho người khách ban nãy:

— Không phải đâu, Tâm ạ. Chính cái thằng bạn mà anh tưởng tốt này mới là thằng đều.

Nhung lời nó bị nghẹn trong cổ họng.

Và theo bản tính thương tình của con người, nó vẫn muốn bào chữa cho nó:

— À mà có lẽ tại mình đối quá?... hay là tại anh Lành đã lấy hết tiền của mình?

VĂN LONG

LÀM LA CUỘC ĐỜI

TRUYỆN DÀI THỜI THỂ của HÀ PHƯƠNG

XXV

CHƯA PHẢI THỂ

(16) TRÍCH TRONG HỒI KÝ của CHÀNG

Không có gì lạ đâu, Hà ạ.
Hà có thể đoán được rằng: tôi gấu Ai, qua Hà không? Nếu đoán rồi thì mới xứng đáng làm thầy giáo của

MINH TINH

xá bút hồi 8 giờ.

T. B. — Chiều, nếu xin được phép cô chính trị viên A. D. Đ. thì cô sang chơi, anh nhé.

Không để ngày tháng bao giờ hết — cũng như bấy bức thư trước (nghĩa là mỗi ngày ít nhất cũng phải có một bức... tâm thư!)

« Yêu Ai qua Hà ? ».

Họa có là Trời hay là... Bức thư chỉ bộ C.S. thì mới đoán ra nổi.

Và họa có là... công tử thời tiến Cách Mạng thì mới hiểu nổi ý nghĩa những « Bức thư Tình » (kiểu Đoàn Phú Tứ, 1940-43) này được.

Thôi! xếp xó đi ngủ.

Một ốc lăm!

Một lăm!

Một!

Vừa định đóng cửa sổ để đánh một giấc đến giờ ăn thì này! lại có... tâm thư.

Thư rằng:

« Hà ạ, Đừng đoán nữa. Không ra được đâu.

Đây này: Ai ấy là chị Phương — Phương của Hà chứ không phải của

Minh Tinh xá bút

T.B. — Lúc nào hết ngạc nhiên thì hãy sang chơi. Không có lại ngắt đi ở giữa đường thì bây giờ còn kiếm đâu ra... nữ y tá nữa đề mà... vớt người trầm luân!

Ấy đấy!

26-4. — Chịu không tài nào hiểu được nữa.

27-4. — Không thể tưởng tượng!

28-4. — Ủ, thì bảo giữa bọn V. Q. Q. — thì con trai với nhau cả mà! — xảy ra chuyện ấy thì còn tưởng tượng ra nổi được.

Chứ đằng này lại là giữa phụ nữ với nhau. Mà phụ nữ gì? Thưa là Phương và là Minh!

Loạn!

Loạn đứt đi rồi.

29-4. — Và nổi loạn nữa.

Sau khi gặp Minh bốn tối rồi, mình thấy con gái ở đây cũng hư như con trai: nghĩa là, nói trắng ra thì đời sống tình cảm của họ bị dồn nén quá thê rồi, nên đây... tâm sự (nguyên văn lời... sám hối):

« Cái ông Hà này chắc ông ấy tưởng mình yêu ông ấy rồi hân! Để chưa nhĩ? Và bé cái lăm!

(Còn tiếp — Xem Đời Mới từ số 101)

— TRANG 42 —

THỂ MỚI PHẢI

TRÍCH TRONG NHẬT KÝ của NÀNG (16)

Và bao nhiêu cảm giác, cảm tưởng, cảm tình cứ rào rạt đứng lên, đứng lên... ừ chặt lòng tôi... Và bao nhiêu hình ảnh... hình ảnh... thôi! chẳng viết ra đây được đâu, viết ra rồi đến lúc kiểm thảo sổ tay các đ.c. ấy lại... lại lên án nọ kia! vì các đ.c. có phải là con gái... con gái 19... con gái như mình đâu?

Ồ! không được rồi! « Đã là đ.c. thì không có đời tư nữa! » cơ mà! Không! đây không phải là đời tư... hay đúng hơn đây là, « đời tư của đời tư », đây là tiếng gọi của xác thịt tôi, tôi không có quyền... tố cáo tôi như thế... Ồ! cũng không được nổi! « Đã là đ.c. thì từ hành vi, ý nghĩ đến tình cảm, đến cảm giác của mình đều là của Đảng cơ » cơ mà! Không! đây là « cái gì ấy », nó ở ngoài cả tinh thần và thể xác mình cơ mà! Mình có muốn « thể » đâu! Thì Đ. bảo xa Hà, thể là mình xa lập tức; Đ. bảo không được nghĩ đến Hà, thể là thôi! cắt đứt tâm tư. Thế còn gì nữa? Mình có giấu giếm gì nữa đâu? Bộc lộ đến thể là cùng rồi. Còn cái « vụ » này thì... thì là ở ngoài cả ý muốn của mình mà.

Đây không phải là phản ứng mà! Mình « báo cáo » với các Đ.C., mình tự kiểm thảo thì là lăm, vì « đây » có phải là tự mình « làm ra » đâu? « Nó » ở đâu nó đến — ở hay! thì là chuyện bóng đèn mà lý! bóng đèn là mơ... là mộng... Ồ! thế thì hỏng rồi! Mơ mộng là hành động của tiềm thức, mà « Đã là Đ.C. thì phải trung thành với Đ., về cả cốt ý thức lẫn về cõi tiềm thức và về cõi vô thức nữa » cơ mà. Thế thì ra mình có lỗi với Đ. vì « phản xạ — Réflexe » của mình lệch rồi (nên mình mới nằm mê thấy Hà... lại thấy Hà yêu mình!) Thế là hỏng đứt đi rồi... Minh hỏng!

Ba, Má ơi! Ba, Má có linh thiêng thì Ba Má phù hộ cho con với.

Con khổ lắm, Ba Má ơi!

26-4 Phải thỉnh vấn đ.c. Bí thư về vụ... hôm qua.

Thỉnh vấn riêng rồi mới cho họp tổ, nếu cần thì họp chi bộ.

Suốt ngày hôm nay, tạm thấy thanh thoát một đôi phần. Có lẽ vì thương binh về nhiều, bận rộn suốt ngày.

Sở Công Tác không đưa lại một hãnh diện gì cho mình cả: đ.c. phụ y tá (chị bạn Thiệu Số Nhà Sàn hôm nọ ấy) có báo cáo với thượng cấp là trong công tác chuyên môn, mấy bữa đây mình không được bình tĩnh: vô tình hay gắt (nói sảng) với bệnh nhân, nhất là với hàng binh ngoại quốc; —

ESTRAN VAN Nhà bán Kiện thuốc Chuyên Môn

PTIQUE SCIENTIFIQUE LUNETTERIE

12. PHAN. THANH. GIÂN SAIGON

Do cựu cai quản nhà bán kiện thuốc Solirène-Heumann trên 25 năm kinh nghiệm đảm nhận.

141, Đường Thái-lập-Thành (Chợ đũi) Saigon

Bác sĩ **HỒ-TRUNG-DUNG**

Bệnh đàn bà và con nít
Chuyên trị: Thăm thai, Dưỡng thai
Hộ sinh

Khán bệnh: Chiều từ 4 đến 7 giờ

F. LOUIS
Cours de **DANSES** & **Clquettes**

Lớp KHIÊU VŨ và THIẾT HẢI
Do Giáo sư **PHÚC** ĐIỀU KHIỂN
Kết quả mau chóng

95 F. LOUIS SAIGON

thuốc BỔ TIM hiệu HAI ÔNG CHÁU



là một dược phẩm bào chế rất tinh vi, đặc biệt trị **TIM YẾU** Hồi Hấp, ban đêm ít ngủ vì thiếu Khí Huyết mắt mờ — quý vị dùng trong một tuần lễ **AN TÂM ĐỊNH THẦN, ĂN NGON NGỦ ĐƯỢC** cam đoan kết quả.

TỔNG PHÁT HÀNH

số 59 đường Dr. Gaillard — CHOLON

Có bán khắp nơi.

Đại diện Đời Mới - Tin Mới tại Paris

Ông Nguyễn bảo Toàn, một nhà viết báo kỳ cựu, cựu Giám đốc tờ Dân Mới trước chiến tranh. Địa chỉ: 82-84, Boulevard de Belleville Paris.

Các bạn & Pháp muốn liên lạc với nhà báo xin do nơi ông Toàn và muốn mua báo, cứ đóng tiền nơi:

Banque Franco - Chinoise pour le Commerce et l'Industrie
74, rue Saint Lazare Paris

Tran van An compte N° 48.198

Có thể mua mandat carte gửi đến.

Giá báo tại Pháp quốc có cả tiền cước phí:

ĐỜI MỚI

3 tháng 2.250 frs (1)

6 tháng 4.450 frs

1 năm 8.800 frs

TIN MỚI trào phúng văn nghệ:

3 tháng 1.200 frs

6 tháng 2.350 frs

1 năm 4.650 frs (2)

(1) Cước phí gửi máy bay mỗi tập Đời Mới 14\$40 (144 frs) nên giá báo tại Pháp trở nên quá cao.

(2) Giá này sẽ bị thay đổi, nếu đồng bạc bị sụt giá đối với đồng quan.

Sau khi gửi tiền vô banque, lấy biên lai gửi đến quản lý Trắc Anh, hộp thư 353 — SAIGON.

Đề được CHÂN LÝ HÓA đời mình nên xem tạp chí

TÌM HIỂU

THÔNG - THIÊN - HỌC

Một cơ-quan tinh-thần, đạo-đức, không đảng phái Tim Chân-lý và Truyền-bá Chân-lý

Giải-quyết nhiều vấn-đề khó-khẩn khúc-mắc của đời người.

Chỉ rõ cho biết Ta là gì? và Sự mạng của Ta đối với Ta, đối với Gia-đình, đối với Xã-hội.

Giác-ngộ đời Chơn-lý.

Đồng-bào, Công-chức, tư-chức, thanh-niên nam-nữ Nên xem Tim Hiểu Thông Thiên Học.

Báo-quản: 35 đại-tá Grimaud — SAIGON

Giám-đốc: NGUYỄN-VĂN-HUÂN

Chủ bút: NGUYỄN-THỊ-HAI

Đón xem

ĐỜI MỚI

số 126 có nhiều bài chọn lọc

Nhược ho trái nhô
PECTO-CHERRY



TRỊ HO, NGỪA LAO
CHO NGƯỜI LỚN
MÀU ĐỎ HỒNG, MÙI THƠM NGỌT
RẤT DỄ UỐNG

Dai lý tại Việt Nam
NHÀ THUỐC KIM-QUAN
SỞI CHỢ MỚI - SAIGON



Nước mắm PHAN-THIỆT
MẬU-HƯƠNG

đủ hạng : NHÍ—NHẮT—NGANG
214 DIXMUDE — SAIGON

NHÀ XUẤT BẢN
NHÂN LOẠI THUẬN HÓA
XXXX

Đã xuất bản
Kinh sàu viễn xứ I và II
Nhân loại ca
của NHÂN HẬU
của XUÂN DƯƠNG

Xanh tươi
ấp xuất bản :
Nhân hậu thơ thơ (Bắc phi thi tập)
Sách in ở ngoại quốc, 5 phụ bản, bìa 3 màu,
dày 300 trang, giá 40 đồng (400 quan).
NHÂN HẬU là nhà thơ đã « lọt kính màu
nhìn lại sắc không gian ».
trong NHÂN LOẠI CA
là nhà thơ đã « đi » mới gặp
những làn hương.
trong KINH SẦU VIỄN XỨ II
Độc thơ NHÂN HẬU để nghe « nỗi thao thức của đất
nước trong giai đoạn thác mắc đau đớn » (theo THÀNH
VINH); và để « cảm thông những nỗi đau thương của
Dân tộc, của loài Người. (theo MỘNG HÙNG trong
K.S.V.X. II)
Sách in đẹp, phụ bản tân kỳ — Giá 40 đồng.

Bình BAN tuy dữ! Đừng sợ!
Nếu quý Ngài biết dùng ngay thuốc:
ĐẠI-ĐỨC TIÊU BAN LỘ

Là một thứ thuốc trị và
ngừa các chứng ban, trái,
cấm nóng và rất thần hiệu.

Thuốc **TIÊU BAN LỘ**
có rất nhiều hiệu, xin
nơi cho được của hiệu.

ĐẠI-ĐỨC
mới có linh nghiệm

Phải đọc đi, đọc lại bài của mình
khi mình làm xong. Không nên ý giỏi
mà kiêu căng, Đừng có làm trở ngại
người bạn bên cạnh mình. Đừng day
qua, day lại, đừng nói chuyện, đừng
« làm con khỉ ».

Phải lễ phép với giám khảo gác
phòng thi, phải nhã nhặn với bạn
đồng phòng với mình. Có nhiều thí
sinh hay reo mừng « Trúng tủ »! Reo
mừng như thế là hấp tấp vội vàng!!
Các em chỉ làm cho các bạn mình
ganh ghét. Giám khảo bất bình. Và
lại chắc gì « Trúng tủ » mà các em



ĐẠI-ĐỨC
VIỆT-NAM CAO-MIÊN

Nếu các em muốn thi đậu

(tiếp theo trang 33)

Lại một sự ngộ nhận khác của các thí sinh là môn chánh tả

Ta thường thấy nhiều thí sinh khoe rằng mình không trật một lỗi nào ở môn chánh tả. Nhưng các em có biết đâu các em có những lỗi nặng nề ở bài của các em: những lỗi vô ý thức, những chữ bỏ quên, những chữ viết nhảy, những chữ dễ mà lại viết trật. Thường thì những lỗi kể trên là những lỗi đáng nhất.

Những lỗi chánh tả mà được coi là nhẹ có lẽ là những tiếng khó viết nhất. Điều đáng chú ý là một chữ trật không phải đều bị đánh một lỗi tất cả. Có chữ trật được kể nửa lỗi, có chữ chỉ được kể là một phần tư lỗi thôi... Tóm lại, hai môn chánh tả và toán có thể coi như là quan trọng và được chấm một cách công bình nhất trong cuộc thi. Vì trước khi chấm 2 môn này, tiểu ban của mỗi môn có cộng đồng hội họp lập ra một bảng gọi là bảng « Tính số lỗi » hay là « Bảng tính số điểm » (Barème des notes). Người giám khảo cứ đo theo bảng ấy mà khuyên điểm. Dù có dễ dãi cũng không cho rẻ hơn được, mà dù có gắt gỏng cũng không cho kém hơn được.

Vậy các em đừng có gộp giấy trắng. Góp giấy trắng tức là tỏ ra mình hoàn toàn thất vọng, mình không biết một tý gì hết trong chương trình, và còn một điều tôi muốn nói nhỏ với các em — là các em phản kháng một cách gián tiếp Ban giám khảo vậy, bằng không các em tỏ ra mình vô phép với những người có tuổi hơn các em. Ta nên biết rằng kiếm thêm được một điểm có thể đậu được. Mà chỉ thiếu nửa điểm, nửa điểm thôi, cũng có thể rớt được. Vậy tại sao ta không cố làm được một vài câu, một phần đoạn để tìm thêm 1 điểm...!

Khi ở phòng thi, ta nên cần thận

Phải đọc đi, đọc lại bài của mình khi mình làm xong. Không nên ý giỏi mà kiêu căng, Đừng có làm trở ngại người bạn bên cạnh mình. Đừng day qua, day lại, đừng nói chuyện, đừng « làm con khỉ ».

Phải lễ phép với giám khảo gác phòng thi, phải nhã nhặn với bạn đồng phòng với mình. Có nhiều thí sinh hay reo mừng « Trúng tủ »! Reo mừng như thế là hấp tấp vội vàng!! Các em chỉ làm cho các bạn mình ganh ghét. Giám khảo bất bình. Và lại chắc gì « Trúng tủ » mà các em

đậu được. Phải bình tĩnh, đừng vội vàng, linh quynh. Phải tỉnh táo, lạnh mắt, phải suy nghĩ, cân nhắc. Thỉnh thoảng để nghe ông giám khảo đọc những chữ khác viết trong môn âm tả, lạnh mắt để coi ông giám khảo có hạo nhắc dùm mình một lỗi ngớng cuồng chàng? Đừng có hời hợt, viết chông trong bài thi. Sửa chữa không rõ ràng là làm cho người ta ngờ vực.

Nên tin tưởng

Sau khi cố gắng học hành, sau khi cần thận làm các bài thi xong, nếu chẳng may mà rớt, ta nên can đảm nhận lấy chỗ còn kém của mình. Đừng có đổ thừa giám khảo gắt gao, đừng đổ thừa rằng bài khó, v.v... Ta nên tin tưởng nơi sự công bình của ban giám khảo. Mỗi phòng thi đều có 2 người giám khảo gác. Mỗi bài thi đều có 2 người giám khảo chấm. Kể coi đi, người sửa lại. Tên thí sinh thi đầu kin (vì mỗi bài đều do ông Chủ khảo cất cái Phách), entête) và cho lại một số riêng mà chỉ mình ông biết thôi. Số điểm của mỗi giám khảo sửa bài, đều được giữ kín. Sau khi chấm xong, người ta mới đem 2 số điểm ra coi lại.

Nếu trong một bài thi mà 2 giám khảo cho điểm khác nhau xa, ban giám khảo đồng xét lại và khuyên cho một điểm thứ ba công bình hơn. Rồi người ta mới ráp phách lại. Thành thử giám khảo dù chấm bài cho một em quen thuộc cũng không sao biết được tông tích. Do đó mà các em nên tin rằng bất kỳ cuộc thi nào cũng rất mực công bình về nguyên tắc, trừ phi một vài người nhưng rất ít vì tư lợi mà làm việc khuất lấp. Nhưng nếu chuyện vô lý ra, người ấy sẽ bị sa thải hoặc bị quở phạt nặng nề. Những chuyện này các em thí sinh nào có biết được. Tôi thường nghe nhiều ông

giáo không muốn đi làm giám khảo một tý nào vì chuyện may thì ít, mà rủi ro, tai tiếng thì nhiều! Đã nhọc mệt hơn ngày thường mà các thí sinh nếu đậu thì thôi, nhược bằng rớt thì cứ đổ thừa và oán trách giám khảo.

Một cử chi nhân từ

Liên sau khi cộng số điểm và nêu tên các thí sinh thi đậu, Ban giám khảo bèn xét đến những thí sinh thiếu nửa điểm hoặc một điểm, hầu vớt các em cho các em đậu. Không có một ông giám khảo nào mà tỏ ra phản kháng, hoặc không bằng lòng cho thêm điểm trong sự vớt các em một khi ông được hồi ý kiến.

Như thế, lúc nào Hội đồng giám khảo cũng sẵn sàng với các em, không khi nào họ bỏ rơi các em khi các em dơ tay kêu cứu.

Để kết luận, tôi xin khuyên các em nên tin nơi tài học của mình, tin nơi sự ngay thẳng của người. Các em sẽ thành công vậy.

HIỀN SINH

Đi tìm ánh sáng

(tiếp theo trang 34)

không được một sự ích lợi gì cả. Tao không bằng lòng làm một thằng ngu như mày mà phải tự diệt cuộc đời của tao! Bắt đầu từ ngày nay thì anh đi đường anh, tôi đường tôi, để cho mày tự do đi ôm ấp lấy bóng tối, để cho mày đi đầu ým với cái chết. Hừ! tao sẵn sàng chờ xem tấm thân mày sẽ bị điều tha quạ đánh, xương của mày sẽ bị gót ngựa dầy xéo tan tành...

Thế là chiếc bóng của tôi bỏ tôi mà ra đi với một chuỗi cười khinh miệt.

Từ đây bên tôi tôi không còn nghe thấy tiếng eo sèo day nghiền nữa.

... Trước mắt tôi, cảnh vật càng ngày càng âm u đen tối, trong chỗ lờ mờ tranh tối tranh sáng ấy, tôi thấy phản phát có một con đường dài dằng dặc thẳng về phía trước.

Con đường ấy rất là đen tối, nhưng tôi mạnh bạo ngừng mặt lên, quắc mắt nhìn thẳng vào phía trước. Tôi muốn cho cặp mắt của tôi nhìn suốt được bức màn âm u ấy... hình như có một vật sáng đang chấp chờn hiện ra ở đằng xa... nhưng mà từ đây đến đó có lẽ còn phải trải qua một đoạn đường rất dài, dài lắm...

Trên con đường này, chỉ có độc một mình tôi, tôi lẫm lẫm là hai gót chân trên con đường buồn tẻ ấy.

Tôi không biết tôi đã đi được bao xa, và cũng không biết phải lặn lội thêm bao nhiêu đường đất nữa?



— TRANG 47 —

Từ « Nhật Xuất » đến « Tình Và Nghĩa »

— (TIẾP THEO TRANG 34) —

đường chỉ lối đến chỗ mẹ con tôi ở và dùng lời đường mật dụ dỗ tôi vào lầu xanh. Cái tên Liên Phương là do mẹ đầu sào trá đó gán cho tôi. Nhiều lần ép buộc bắt tiếp khách nhưng tôi chết chứ tôi không chịu làm công việc ô uế. Một hôm tên Vũ Thành vào buồng tôi dụ dỗ mãi không được, hắn liền thịnh nộ si nhục tôi thậm tệ. Con phần uất nổi lên đến cực điểm, thừa lúc hắn lơ đãng đi ra khỏi phòng, tôi liền vớ bình hoa ném vào đầu hắn. Hắn cúi xuống rồi lao đảo đứng dậy... lúc đó tôi gần như điên dại, liền lấy cả chậu hoa choảng vào trán hắn và... tôi rú lên... từ đó tôi không còn biết gì nữa!!

Ba năm sau, cửa nhà pha rộng mở, Mộng Lan ngơ ngác bước ra. Ông chánh án Lê Văn Chính dắt thẳng Bảo chực sẵn ở cửa tự bao giờ, ông chỉ tay hỏi Bảo:

— Cháu có biết ai đứng kia không?

Bảo hấp hay cặp mắt rồi kêu lên:

— Má, Má!

Và chạy lại ôm chặt lấy mẹ... Diệp từ trong xe chui ra, tay sờ soạng, choàng lấy vai mẹ, miệng mấp máy.

— Minh, tôi có lỗi với mình nhiều lắm!

Chính tiếp:

— Câu chuyện còn dài, xin mời hai ông bà về nhà đã.

Xe chuyển bánh, mang theo cả một khối tình: Tình vợ chồng, tình cha con... nhất là nghĩa bạn bè.

Phân tích cốt chuyện

Cuốn phim « TÌNH VÀ NGHĨA » không hàm một triết lý sâu sa và thâm thúy như « NHẬT XUẤT » của Tào Ngụ, nhưng cũng là bản cáo trạng một phần nào mặt trái của xã hội. Hình ảnh của « NHẬT XUẤT » đáng ghét, khủc triết và cô đặc trong khi hình ảnh của TÌNH VÀ NGHĨA u uất, mỉa mai tha thiết, vì một đằng kịch, một bên tiên thuyết. Ta nhận thấy TÌNH VÀ NGHĨA gần xã hội và con người Việt Nam hơn, nó ăn sâu vào tâm hồn người ta nhiều. TÌNH VÀ NGHĨA cũng là một trái bom phá vỡ được một phần nào quan niệm hôn nhân « môn đăng hộ đối » còn rơi rớt lại trong tầng lớp quan liêu, trưởng giả.

Tuy vậy, cuốn phim đưa ra nhiều « điều thiện » quá khiến câu chuyện

giảm phần cam go:

— Bố mẹ Diệp tuy không công nhận công việc làm của con mình, nhưng vẫn đề nguyên cho công cuộc tiếp diễn.

— Tên Vũ Thành chưa hoàn thành được thủ đoạn đã bị giết chết.

— Mộng Lan chưa hề bị ô uế mà đã nổi sung giết người.

— Chánh án Lê Văn Chính là một người hoàn toàn tốt.

— Người láng giềng của gia đình Diệp cũng tốt và giúp đỡ luôn luôn.

— Diệp là người chồng hoàn toàn.

— Lan cũng là người vợ lý tưởng.

— Bảo là đứa trẻ hết sức ngoan ngoãn.

— Mẹ vợ Lan là bà mẹ kiêu mẫu lo cho con cái đến hơi thở cuối cùng.

Phim « TÌNH VÀ NGHĨA » đưa ra một « lớp người hoàn toàn » mà xã hội này trong 100 người may ra có một người như Diệp, Lan, mẹ Lan và Chính. Vì vậy ta có thể kết luận rằng cuốn phim đã KHÔNG ĐƯA RA ĐƯỢC MỘT SỰ THẬT ĐIỂN HÌNH lấy lên ở xã hội hiện tại.

Trong xã hội, những người hoàn toàn như Lan, Diệp, Chính thì rất hiếm nhưng những kẻ lưu manh như Vũ Thành thì đầy rẫy, lưu manh hơn Vũ Thành nhiều nữa kia.

Rút hai điều trên, ta nhận thấy cuốn phim THIẾU MẪU THUẦN, THIẾU RÀNG BUỘC, KÉM ĐIỂN HÌNH.

Kỹ thuật

Cũng như « Nhật xuất », hãng phim quay « TÌNH VÀ NGHĨA » đã chọn lựa được những diễn viên có tài lực gần tương đương, nắm vững được vai trò và làm khá tròn sứ mạng mình.

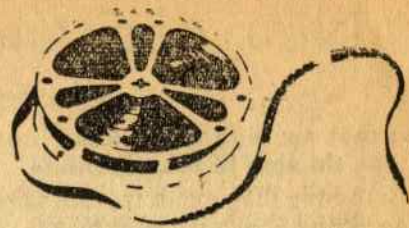
Lý Lệ Hoa trong vai Lan, với dáng điệu yêu kiều, với một vẻ đẹp kiêu diễm và kín đáo, đã lột tả được rõ rệt phong thái của phụ nữ Á Đông.

Tài tử trong vai Diệp, với cử chỉ trầm lặng và cương quyết, cũng biểu hiện một phần lớn phong thái của một nghệ sĩ trưởng giả thoát xác.

Diễn viên thủ vai mẹ Lan đã nói lên được một phần nào đức tính cần cù, nhẫn nại và bao dung của người mẹ Á Đông.

Mụ đầu và tên lưu manh cũng lột tả được khá nhiều cử chỉ bỉ ổi của tầng lớp côn đồ nơi lầu xanh.

Hình ảnh rõ rệt, đẹp mắt, ánh sáng minh bạch. Nhạc thay đổi hấp dẫn. Cuốn phim Tình và Nghĩa tạm gọi là



thành công về mặt kỹ thuật. Phần nội dung, vì đề tài hơi cũ nên chỉ nằm trong mức trung bình.

Hãng Việt Ảnh Mỹ Vân dụng công sao lại cuốn phim này ra tiếng Việt, khiến tăng thêm phần hấp dẫn cho cuốn phim và đánh sâu vào tâm khảm khán giả một chuyện tình chung thủy tuy rằng cũ kỹ nhưng nhuốm đầy màu sắc thuần túy Á Đông.

Phần âm thanh khá rõ ràng không kém những phim Âu Mỹ tỏ ra hãng Việt ảnh Mỹ Vân đã hết sức chú trọng đến kỹ thuật của mình và do đó dẫn đến thành công, không những về phương diện thương mại mà trên cả phương diện nghệ thuật nữa.

Xét qua hai cuốn phim « Nhật Xuất, Tình và Nghĩa » ta nhận thấy nền điện ảnh Hong Kong bắt đầu chớm nở. Họ đã chuyển hướng, tìm đề tài trong thực trạng xã hội đề tố cáo những sự thật xấu xa, bỉ ổi và ca ngợi tình thần đẹp đẽ của con người Á Đông.

DUY MỸ

Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh

(tiếp theo trang 21)

sự đi tìm con gái.

Cậu cả « thiên văn » dẫn đoàn thuyền lướt biển, chẳng mấy ngày đến nơi. Trong một hang đá ở tận cùng, một con rồng đang ôm công chúa vào lòng (say ngủ) tức thì, chàng ăn trộm lệ làng lên hang đá cấp trộm nàng công chúa xuống thuyền quay trở về. Khi thức giấc dậy, rồng cả giận, vì đã mất người yêu, bèn bay cao lên không để tìm. Rồng khoái chí, thấy công chúa ở trên thuyền đang lướt sóng vào bờ, nó liền đáp xuống, định cuớp lại nhưng chẳng may rồng bị một viên đạn của cậu thứ ba bắn rớt và cũng trong lúc ấy sức nặng của rồng rơi xuống chiếc thuyền của nàng công chúa làm hai; Cậu thứ tư lạnh lẽo tháo đồ nghề trong túi và thuyền lại rước công chúa về cho nhà vua để lãnh thưởng.

Ông già nhắm cốc rượu, khẽ cười với các con và ung dung bảo: « nhất nghệ tinh, nhất thân vinh »... các con ạ!

Nhân Bản Mới

(tiếp theo trang 13)

Bỏ qua việc đả phá phương pháp hành động của phe Đế quốc Phong Kiến.

Sau khi đã nhận ra hai lý do về sự thất bại của mình rồi thì phe Tả đối lập liền tập trung lực lượng vào hai việc:

a) Tranh đấu với Đ.T.Q.T. ở ngay lãnh vực *Sở trường của địch (phương diện Hành Động)* và bằng lợi khí của địch (*phương pháp biện chứng duy vật*) và *giải cấp sản năng lực cách mạng*;

b) Kịch liệt đả phá chế độ Đế quốc thực dân và phong kiến tài phiệt.

Nghĩa là

Hoàn toàn thay đổi chiến lược thi kết quả lập tức hứa hẹn rất nhiều:

2.— Thành tích tích cực

hiện nhiên và rành rọt chớm nở, ngay sau cuộc thể chiến, ở:

a) Nội bộ các xứ dưới quyền Đế Tam Quốc tề, phong trào tả đối lập ngấm ngấm phát triển theo một hệ thống tổ chức chặt chẽ, dựa vào biện chứng pháp duy vật và vào giai cấp công nhân chuyên nghiệp;

b) Nội bộ các xứ dưới quyền Đế quốc thực dân và phong kiến tài phiệt, phong trào phê bình, chỉ trích do giai cấp tiểu tư sản trí thức lãnh đạo bằng biện chứng pháp duy vật nhằm mục đích đả phá ý thức hệ của cả Đế quốc phong kiến lẫn của Đ.T.Q.T.

c) Một thành trì độc nhất của chủ nghĩa xã hội chân chính là Nam Tư Lạp Phu, bắt đầu từ tháng sáu 1948 nghiêm nhiên đứng lên chống cả Đế quốc chủ nghĩa cũ (ở trong tay tài phiệt = trusts) lẫn Đế quốc chủ nghĩa mới (ở trong tay thư lại = bureaucrates).

Những thành tích trên đây, trong vòng trên dưới mười năm nay, đã là những ngọn hải đăng soi đường cho Nhân loại khôn cực đang vật vờ, ngã ngửa sống trong đau thương khổ ải, do hai thứ Đế quốc chủ nghĩa kia gây ra.

Bao nhiêu thành tích tích cực đó đều đã biện minh và xác định cho sự hữu lý của những thành tích tiêu cực, vừa được viện ra ở đầu bài này, như thể nghĩa là phe Tả đối lập đã lấy Hành Động ra chứng tỏ rằng Lý - luận của mình đúng.

Hùng cho nên phong trào tư chính X.H.C.N. mới còn đến ngày nay, và bắt rễ được vào các đoàn thể rải rác khắp năm châu, nhất là có đọng vào Nam Tư Lạp Phu, một thành trì kiên cố của nền NHÂN BẢN mới:

NỀN NHÂN BẢN DÂN CHỦ X.H.C.N.
H. V. P.

KỲ SAU:

Thế Giới Mới với N. B. M.

« CÔ GÁI VIỆT »

— (TIẾP THEO TRANG 35) —

giáo dục họ mới biết thương người như tác giả đã làm tường.

Đồng ý là chỉ đề cho bọn con nhà trưởng giả. Nhưng có cần đếm xỉa đến bọn con gái trưởng giả này không? Lợi ích được cái gì? hay là chúng sẽ bị loại dần khỏi bánh xe quay của lịch sử.

Vậy phim Cô gái Việt có phải là một phim XÂY DỰNG hoàn toàn để giáo dục cho toàn thể phụ nữ Việt phụng sự Tổ quốc như hãng Mỹ Vân đã long trọng tuyên bố không?

Kịch tính trong phim

« Cô gái Việt »

« Cô gái Việt » cũng còn mắc phải khuyết điểm như những phim Việt vừa qua. Khán giả có cảm tưởng rằng xem một vở kịch nhiều hơn. Diễn viên phần nhiều đang còn mải lo nghĩ đến những đối thoại không phải là « đối thoại tự nhiên » sắc mùi tuyên truyền gượng gạo như lối rap hát, nên các tài tử có khi thừa tay thừa chân trước « ca-mê-ra ». Không sống trong nhân vật mình đóng. Ông Hưng Thịnh thích cười hì hì hếch như có vẻ ngượng với con gái, muốn chứng tỏ rằng: ta đây là bố hờ. Ông Việt Hùng như « mảnh áo vá » để thêm thất cho câu chuyện một « tý chất » tình rẻ tiền.

Ái lại đem công việc xã hội phục vụ nhân sinh một cách buồn cười: là bắt trẻ con tí tẹo đang còn « bú ti mẹ » ấy ra mà nghe giảng Khổng Phu Tử. Vì phỏng phim này mà nói tiếng nước ngoài để người ngoại quốc xem thì họ sẽ nghĩ ra sao với lớp trẻ con ấy. Họ có cười cho sự vụng về của nhà dàn cảnh không? Hay là họ ngạc nhiên vì Việt Nam sản đầu lăm « thần đồng » chỉ thích nghe cụ Khổng như vậy! Á... hay là nhà viết chuyện phim KHINH THƯỜNG khán giả, mượn cớ đó để « giậy khôn giậy dại » khán giả nên am hiểu chút ít về Đạo Khổng chăng?

Ảnh sáng khi đưa góc cạnh lớn (gros plan) chưa ổn. Đã làm cho bộ mặt bị méo mó, làm giảm bớt một phần lớn nét kiêu diễm sẵn có của các nữ diễn viên. Ông phụ trách hóa trang còn cầu thả, chưa am tường, kỹ thuật hóa trang điện ảnh khác với sân khấu nhiều lắm. Ông ta đã làm cho những cặp mắt của các cô trở nên dễ sợ, và với trắng bết lên đầu ông bố

từng mảng từng mảng, nom chẳng « thật » chút nào.

Nhưng dù sao cũng phải công nhận hãng Mỹ Vân đã có thiện chí, cố khắc phục mọi nỗi khó khăn để chú trọng đến phần kỹ thuật. Đã quay được nhiều hình ảnh đẹp (tảo mộ, đêm mưa bão) « khéo » chấp nối những đoạn tài liệu để thành 1 cuốn phim. Đã chú ý đến phần âm nhạc. Và nhất là việc thu thanh đã vượt hẳn các phim khác ở V.N. Không có giọng nói « sốt rét rừng run run » như trong phim Phạm Công Cúc Hoa.

Những điểm tương đối thành công đó, mong muốn hãng Mỹ Vân cứ giữ mức ấy mà tiến nhiều hơn lên.

Giáo dục lòng thương, và hy sinh

« Cô gái Việt » với thành tâm là định giáo dục các bạn gái, nhưng đáng tiếc, nội dung cốt chuyện quá rỗng và khô khan. Vây có thể nói rằng một cuốn phim rất quan hệ nếu như muốn có THAM VỌNG trên. Và nhất là muốn nêu lên đức hy sinh PHẢI CÓ tình thương người ĐÁNG KỂ cho giai cấp thương lưu họ giặc ngộ thì việc lựa chọn đề tài cần phải cân nhắc. « Nói được » nhưng không phải là chủ quan. Hy sinh nhưng không phải là giả tạo. Muốn « Đồng cam cộng khổ » nhưng không phải là hời hợt. Muốn đi con đường của hiện thực xã hội thì phải là những cảnh thật, lột trần sự thật để đập mạnh vào tâm khảm của con người thì mới hòng có tác dụng. Chứ không phải là tưởng tượng để tạo ra những « điển hình xoàng xĩnh » ấy mà mong giáo dục quần chúng.

Vì có trách nhiệm nặng nề, nên mỗi lần, có một cuốn phim Việt ra đời, khán giả đặt bao hy vọng. Thì các nhà sản xuất vẫn chủ quan! Rất CẦU THẢ trong vấn đề nội dung. Cổ sơn 1 lớp sơn « xây dựng và phụng sự » tâm thường để lừa bịp nhân dân.

Muốn đề phụng sự được cho đại đa số quần chúng thì nội dung không ngoài mục đích BỒI QUẢN chúng, CUA quần chúng, CHO quần chúng. Quần chúng sẽ công nhận, và quần chúng sẽ nuôi dưỡng đứa con lành mạnh ấy.

HOÀI VINH

Tuần lễ trong nước

(tiếp theo trang 4)

du Bắc Việt đã quy tụ chung quanh đại tá Vong-A-Sanz. Đại tá Sanz là một viên đại tá của quân đội Pháp, từ 10 năm rồi đã chỉ huy vùng Moun-cay từ trước đến nay.

Một Ủy ban Trung ương cứu trợ đồng bào tị nạn được thành lập

Một Ủy ban trung ương cứu trợ đồng bào tị nạn vừa được thành lập.

Ủy ban do Thủ tướng chủ tọa gồm có tất cả các ông Tổng trưởng, Bộ trưởng, và vị đại diện của Chánh phủ lại B.V.

THÔNG CÁO

Ban Chấp Hành Trung Ương ỦY BAN CỨU TRỢ ĐỒNG BẢO BẮC VIỆT TÂN CƯ xin thông cáo cho đồng bào Bắc Việt tị nạn biết:

Chiếu theo nghị định số 2.561/H.C.S.V. ngày 19 tháng 7 năm 1954, Ông Thủ Hiến Nam Việt đã cho phép Ủy ban Cứu trợ Đồng bào Bắc Việt Tân cư được tổ chức trên toàn lãnh thổ Nam Việt một cuộc lạc quyền lấy tiền hoặc thực phẩm và vật dụng để giúp đồng bào Bắc Việt tị nạn.

Vậy, các nhà hảo tâm muốn giúp tiền hoặc tặng thực phẩm cho đồng bào Bắc Việt xin gửi đến 40, đường Kháng Chiến, Chợ Lớn, điện thoại số 899.

ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TÁC VÀ THIẾU TƯỚNG LÊ VĂN VIÊN LÀM CHỦ TỊCH DANH DỰ ỦY BAN CỨU TRỢ ĐỒNG BẢO BẮC VIỆT TÂN CƯ.

Saigon. — Chúng tôi vừa được tin trong cuộc hội nghị ngày 21-7-1954, toàn thể nhân viên Ban Chấp Hành Trung ương Ủy Ban Cứu trợ Đồng bào Bắc Việt Tân Cư đã bầu cử Đức Hộ Pháp Phạm công Tác và thiếu tướng Lê văn Viên làm chủ tịch danh dự của ủy ban cứu trợ đồng bào Bắc Việt tị nạn.

13 điểm của bản Tuyên ngôn chung

(Tiếp theo trang 41)

trú và lưu động sẽ được thiết lập để thi hành việc kiểm soát.

Trong trường hợp khẩn cấp, ủy hội hòa hợp sẽ nhờ ủy hội quốc tế phân xử và khuyến cáo theo đa số thăm, trừ ra trường hợp này ủy hội đồng thanh biểu quyết.

Nếu ủy hội quốc tế không quyết định được cả trong những phúc trình của hai phe đa số và thiểu số sẽ chuyển đạt cho những hội viên của hội nghị xem xét.

Thủ tục của việc đòi hỏi ý kiến này được ghi trong bản tuyên bố cốt.

Nhưng hiệp định ký sáng nay được thi hành ngay từ ngày ký kết.

Về vấn đề Ai Lao, người ta chưa có thể cho biết một điều gì.

Các hiệp định về ngưng bắn chỉ được công bố khi nào các bộ tư lệnh quyết định mà thôi.

KHÔNG TRẢ THỦ

Các nhà chức trách đại diện có thẩm quyền những khu Nam và Bắc Việt luôn cả những nhà đương cuộc ở Ai Lao và Cao Miên không để xảy ra người việc trả thù cá nhân hay toàn thể đối với những người hay những gia đình của những người này, đã cộng tác dưới một vài hình thức với một bên trong thời chiến tranh.

7 NGÀY QUỐC TẾ

(tiếp theo trang 3)

Thời hạn tị nạn cư khỏi Hanoi Haiphong

Vấn đề các giới này, 11 Octobre tới, quân V.P. có lẽ sẽ từ giả chu vi thành phố Hanoi, Ngày 31 Octobre, liên quân có lẽ sẽ rút khỏi khu vực Haiphong.

Ông Sainteny sẽ được cử liên lạc với V.M.?

Chánh phủ Pháp đang tính sẽ phái một đại biểu bên cạnh ông Hồ chí Minh trong một thời hạn gần đây. Ông Guy la Chambre, tổng trưởng bộ Liên quốc có thể giao sứ mạng này cho ông Jean Sainteny, cựu ủy viên Cộng hòa Pháp ở Bắc Việt. Tuy nhiên người ta cho biết ông tổng trưởng Liên quốc vẫn chưa chọn lựa một nhân vật nào và có thể sẽ có rất nhiều tên khác được đưa ra.

Hệ thống tiền tệ lưu hành ở Đông Dương sẽ được chỉnh bị lại

Sau khi kết thúc hiệp định ngưng bắn ở Đông Dương, sẽ có những cuộc tiếp xúc trực tiếp giữa các chuyên viên lý tài Pháp và các quốc gia liên kết một đồng với Việt Minh một đảng để nhằm mục đích chỉnh bị một hệ thống tiền tệ tạm thời sẽ điều hành ở Đông Dương từ đây đến cuộc tuyên cử năm 1956.

Một hệ thống tiền tệ mới sẽ được tổ chức tùy theo sự sinh sống tại hai vùng ở Bắc và Nam đường phân ranh và quyền độc lập của ba nước liên kết.

Đài Loan, với với vấn đề ngưng bắn ở Đông Dương

Ông George Yeh, ngoại trưởng Đài Loan công bố một bản tuyên cáo hiệp định ở Đông Dương như là vi phạm tinh thần của L.H.Q. và phản bội ý muốn của dân tộc Việt Nam.

Khóa võ bị St. Cyr năm 1954 55 lấy tên Điện biên Phủ

Khóa võ bị 1954-1955 của trường võ bị Saint. Cyr mang tên Điện biên Phủ. (v.p. 27-7-54).

Thiếu tướng Deltheil sẽ cầm đầu phái đoàn Pháp trong ủy ban kiểm sát hỗn hợp?

Có tin thiếu tướng Deltheil sẽ cầm đầu phái đoàn Pháp trong ủy ban kiểm soát hỗn hợp.

Ủy ban này sẽ đồng trụ sở ở vùng « Sept pagodes » cách đông bắc Hanoi 50 cây số.

Ông Daridan : Phó Tổng ủy Pháp

Ông Daridan, đặc sứ toàn quyền, vừa được chọn giữ chức Phó Tổng ủy Pháp Đông Dương ông sẽ sang Đông Dương vào thứ bảy tới. Từ trước đến nay, ông Daridan đã giữ chức cố vấn tại sứ quán Pháp ở Washington và cách đây ít lâu, người ta đã có ý định chọn ông làm phụ tá cho viên Thông sứ ở Maroc. Bên cạnh đại tướng Ely, ông Daridan sẽ có một sứ mạng vừa ngoại giao vừa chính trị.

Tàu bè Trung hoa sẽ di chuyển quân đội Việt Minh từ Nam Việt ra Bắc Việt?

Về vấn đề di chuyển quân đội V.M. qua miền Bắc, người ta từng rõ rằng Pháp đã đề nghị cho bộ tư lệnh V.M. mượn tàu và xe cam nhông để thực hiện công cuộc di chuyển đó.

Đề nghị này không được lưu ý và chính các tàu bè Trung hoa sẽ được sử dụng để chuyển vận quân đội V.M. ở Nam Việt ra Bắc Việt?

Một Phi cơ Sky Master bị phát hỏa gần đảo Hải Nam

Hương Cảng (V.T.X.) 23-7. Người ta loan báo rằng một phi cơ vận tải « Sky Master C-54 » thuộc công ty « Cathay Pacific Airway » chở năm người thuộc phi công đoàn và 12 hành khách đã đâm sầm vào biển gần đảo Hải Nam.

Về vụ này có tin cho biết rằng chiếc phi cơ bị máy bay Mig 15 của Trung Cộng tại Hải Nam tấn công.

Phi cơ Mỹ bắn rơi phi cơ Trung Cộng

Bộ ngoại giao Mỹ loan báo vì hai khu vực ở Trung Cộng tấn công trong khi tìm kiếm những nạn nhân sống sót của chiếc Skymaster của Anh bị bắn rơi hôm 23-2-54, nên hai phi cơ Mỹ đã được lòng phải bắn hạ hai khu vực ở ngoài khơi đảo Hải Nam.

Về việc hai chiếc phi cơ quan sát của Trung Cộng bị phi cơ Mỹ hạ

Một phát ngôn viên của bộ ngoại Mỹ đã nhờ đại diện Anh tại Bắc kinh chuyển giao tới chánh phủ Bắc kinh một kháng điệp với lời lẽ rất cương quyết về vụ những phi cơ bị tấn công vừa rồi ở Hải Nam.

Hải quân Bắc kinh cũng đã loan báo bắn hạ hai phi cơ của ông Chiang Han Fu, thư trưởng ngoại giao Trung Cộng.

Giới thiệu sách mới

— Chúng tôi mới nhận được cuốn « Tự Học Đề Thành Công » của nhà xuất bản Nguyễn Hiến Lê gởi tặng.

— Sách có những chương chỉ cách lựa sách, đọc sách, học ngoại ngữ, dùng thẻ để ghi nhớ, tìm tài liệu để viết sách, lập tủ sách và có kê tên nhiều tác phẩm Việt, trình bày mỹ thuật.

— Đồng thời chúng tôi cũng vừa mới nhận được cuốn « Tìm Đạo »

Đây là một tài liệu lược thuật theo các sách Âu Mỹ. Sách dày gần 100 trang, giá bán 27 đồng. Vậy cần giới thiệu hai tác phẩm trên đây cùng bạn đọc thân mến.

ĐỜI MỚI

Giá báo ĐỜI MỚI

dài hạn ở Nam Việt và Quân nhân (cả tiền cước phí)

1 tháng...	20\$
3 tháng...	60
6 tháng...	120
1 năm ...	240

Phiếu xin đề tên :
Ông TRAC - ANH
Hộp thư 353—SAIGON

Nhị Thiên Đường

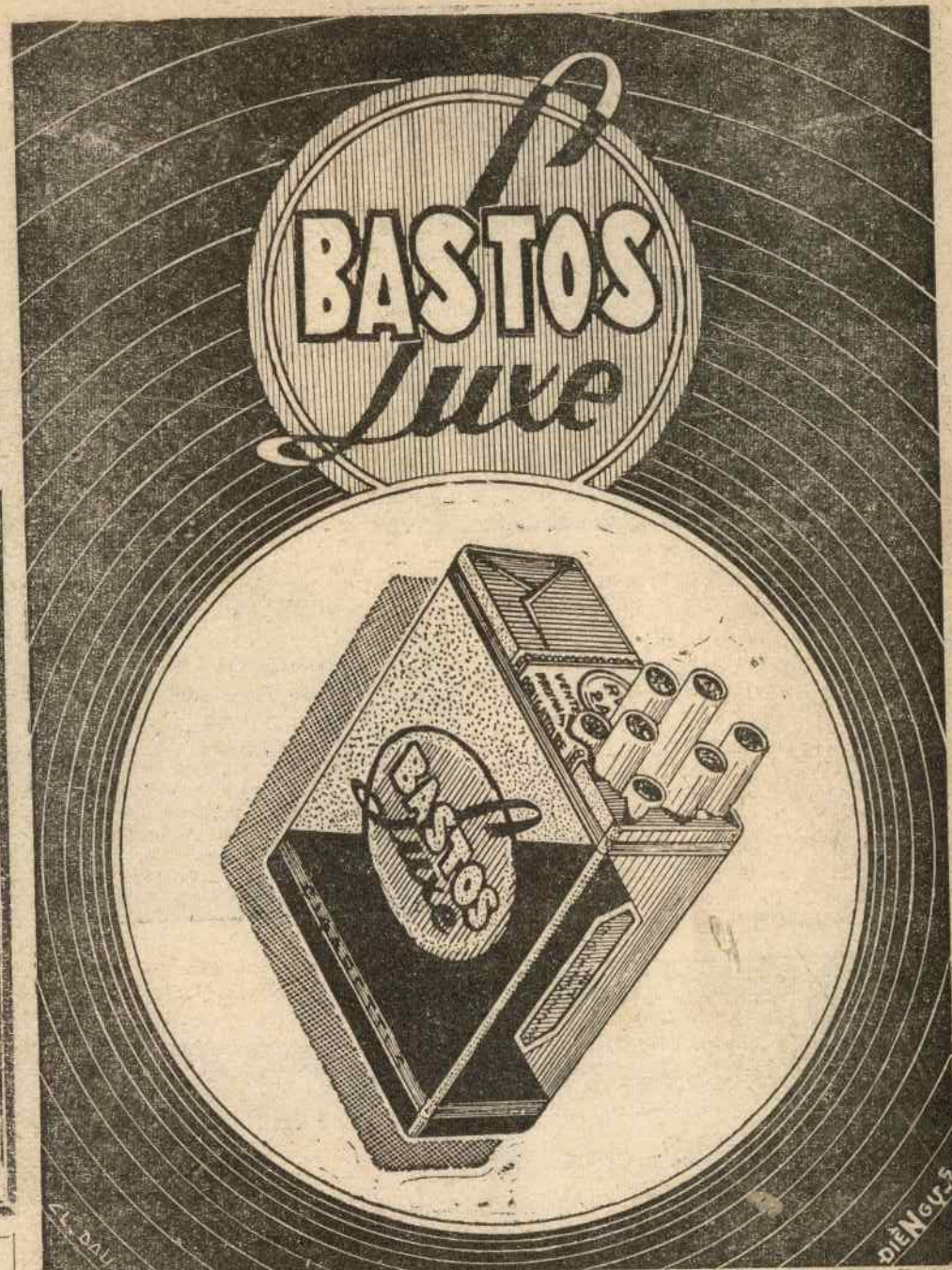
danh tiếng lâu năm



Trị bá chứng hay như
47, rue Canton-Cholon

NHÀ LÀM NỆM LIÊN SƠN

được nhiều thợ chuyên môn đảm nhận :
Nệm giường—nệm divan—nệm ghé và các thứ nệm kiểu mới
Nhận nệm cũ làm lại mới, giá thật rẻ.
Có giá riêng : cho các anh em binh sĩ đường đường—học đường—nhà bảo sanh và các nhà đóng giường—ở xa gởi đến tận nhà.
41 đường Phan thanh Giản (ngã sáu) SAIGON



MỘT GÓI THUỐC HẢO HẠNG

Hãng đúc TRÍ-ĐỘ

Số 87, đường Arras—Saigon—Điện thoại số 21.133

Lãnh đúc, tiện rèn và làm đồ nguội các khí cụ và máy móc bằng sắt đồng gang nhôm thép. Kỹ nghệ Việt-Nam rất tinh xảo chắt chiu kỹ nghệ ngoại quốc.

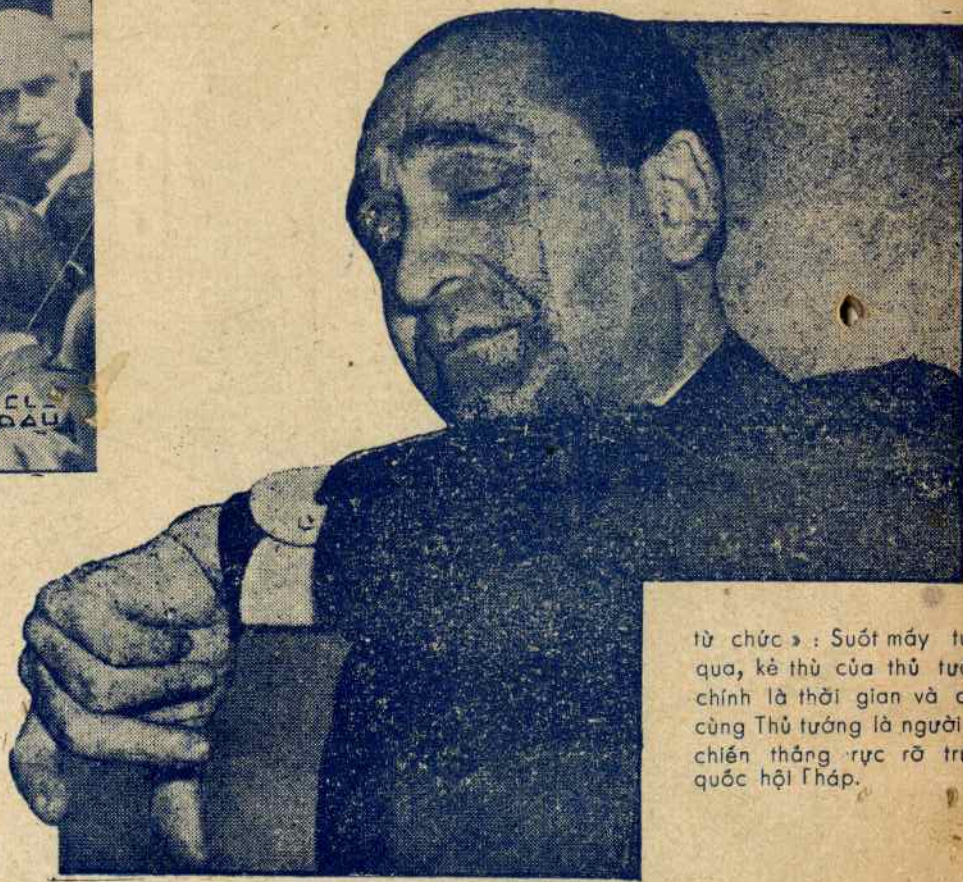
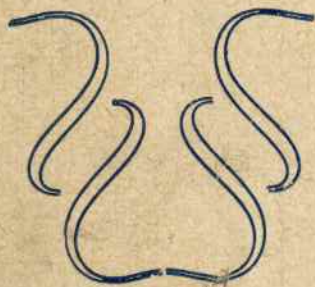
Nhà khiêu vũ ARC EN CIEL

52-59 đường Jaccareo—CHOLON

Có nhiều môn giải trí khéo léo hiếu kỳ tất cả quý khách thành phố



Thủ tướng Mendès France, người đã được hoan nghênh nhiệt liệt trước quốc hội Pháp sau khi làm tròn nhiệm vụ của mình.



từ chức » : Suốt mấy tuần qua, kẻ thù của thủ tướng chính là thời gian và cuộc chiến thắng rực rỡ trước quốc hội Pháp.



Hiệp ước ngưng bắn toàn Đông Dương đã ký kết vào ngày 20-7-54 (tức đúng 2 giờ G.M.T. ngày 21-7-54) Ông Jean Paul Boncœur, tổng thư ký hội nghị có mặt trong lúc ký kết. Phía Pháp, thay mặt đại tướng Ely là thiếu tướng Henry Delthell.



Hội n. n. Trung Gia cũng đã bé mạc